



SABECO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN



DI SẢN THỊNH VƯỢNG  
VỮNG TIẾN TƯƠNG LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



# MỤC LỤC

01

## THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 08 ThôngIỆp Của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
- 10 ThôngIỆp Của Tổng Giám Đốc

02

## NÂNG LY MỪNG THÀNH TỰU 2024

- 14 Chỉ Số Tài Chính Nổi Bật
- 16 Dấu Ấn Hoạt Động
- 20 Giải Thưởng Vinh Danh

03

## DI SẢN KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

- 28 Tầm Nhìn – Sứ Mệnh – Giá Trị Cốt Lõi
- 30 Hành Trình 150 Năm Kể Từ Cột Mốc 1875
- 32 Lãnh Đạo Kiến Tạo Tầm Nhìn
- 52 Thông Tin Cổ Phiếu & Cổ Đông
- 54 Danh Mục Sản Phẩm
- 60 Hệ Thống Và Mạng Lưới SABECO
- 62 Danh Sách Công Ty Con
- 66 Danh Sách Công Ty Liên Doanh Và Liên Kết

04

## BÁO CÁO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

- 70 Tổng Quan Trị Trưởng
- 74 Báo Cáo Của Hội Đồng Quản Trị
- 82 Báo Cáo Của Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Độc Lập
- 86 Báo Cáo Của Ban Điều Hành
- 92 Định hướng 2025

05

## QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP, THÚC ĐẨY TUÂN THỦ

- 98 Nguyên Tắc Quản Trị
- 118 Quản Trị Rủi Ro

06

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: TĂNG TRƯỞNG CÓ TRÁCH NHIỆM

- 126 Điểm Nhấn Bền Vững Năm 2024
- 128 Phạm Vi Báo Cáo
- 130 Chiến Lược Phát Triển Bền Vững
- 131 Chính Sách Phát Triển Bền Vững
- 132 Mục Tiêu & Chỉ Số KPI Về Phát Triển Bền Vững

07

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

- 136 Báo Cáo Tài Chính Hợp Nhất Kiểm Toán



# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
CNTT	Công nghệ - Thông tin
CP	Cổ phần
CSR	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị
FMCG	Hàng tiêu dùng nhanh
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
IFRS	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
ISO	Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
KPI	Chỉ số đánh giá hiệu suất
KTNB	Kiểm toán nội bộ
MTV	Một thành viên
R&D	Nghiên cứu và phát triển
ROA	Tỷ suất sinh lời trên tài sản

ROE	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
SABECO/Tổng Công ty/ Công ty	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
SABIBECO	Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
SATRACO	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn
SRC	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Bia
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TNCS	Thanh niên cộng sản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBĐĐ	Ủy ban Đất đai
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
UBPTBV-QTRR	Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro
UBTCLT	Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng
VAS	Chuẩn mực kế toán Việt Nam
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VIOD	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam
VLCA	Cuộc bình chọn doanh Nghiệp niêm Yết
VPĐD	Văn phòng đại diện
WSB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây





# THÔNG DIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO



# THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG,

**NĂM 2024, LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA SABECO ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG 5,6% SO VỚI CÙNG KỲ, LÊN ĐẾN 4.495 TỶ ĐỒNG. KẾT QUẢ NÀY PHẢN ẢNH SỰ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG, KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG LINH HOẠT VÀ SỨC CẠNH TRANH BỀN BỈ CỦA CÔNG TY TRONG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH KHÔNG NGỪNG BIẾN ĐỔI. BẤT CHẤP NHỮNG BẤT ỔN VỀ MẶT KINH TẾ, BIẾN ĐỘNG CHI PHÍ NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ SỰ THAY ĐỔI TRONG HÀNH VI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG, CHÚNG TÔI VẪN THÀNH CÔNG MỞ RỘNG THỊ PHẦN VÀ Củng cố vững chắc vị thế dẫn đầu của SABECO và BIA SAIGON TRONG NGÀNH BIA VIỆT NAM.**



## Cam kết với sự xuất sắc trong Kinh doanh và Phát triển bền vững

SABECO tiếp tục đạt được những bước tiến đáng kể trên nhiều phương diện. Trong năm 2024, Công ty đã ra mắt sản phẩm 333 Pilsner, một phiên bản kế thừa di sản thương hiệu bia mang đầy tính biểu tượng 333. Sản phẩm mới này là minh chứng cho cam kết đổi mới, nâng cao chất lượng và khả năng đáp ứng của SABECO đối với thị hiếu đa dạng của người tiêu dùng. Cùng với đó, Ban Điều hành tập trung củng cố hệ thống phân phối, đẩy mạnh đầu tư vào số hóa và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả phân phối trên tất cả các kênh thương mại, đồng thời thúc đẩy các sáng kiến tối ưu hóa chi phí.

Song song với những nỗ lực nâng cao hiệu quả kinh doanh, chúng tôi cũng đạt được những tiến bộ đáng kể trên hành trình phát triển bền vững (Môi trường - Xã hội - Quản trị). Nổi bật trong đó là việc triển khai hệ thống điện năng lượng mặt trời tại các nhà máy, áp dụng quy trình sản xuất bia tiết kiệm năng lượng và đóng góp vào công tác khắc phục hậu quả sau cơn bão Yagi. Bên cạnh đó, chúng tôi tiếp tục cải thiện hoạt động quản trị công ty thông qua việc thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, góp phần nâng cao tính minh bạch và bảo vệ lợi ích của các bên liên quan.

Những thành công của chúng tôi trong năm vừa qua đã được ghi nhận bởi nhiều giải thưởng danh giá, tôn vinh chất lượng sản phẩm vượt trội, tinh thần đổi mới sáng tạo và năng lực quản trị xuất sắc. Đây là kết quả đến từ sự nỗ lực của cả một tập thể, dưới sự lãnh đạo quyết liệt từ Ban Điều hành, sự cố gắng không ngừng của toàn thể nhân viên và sự đồng hành tin tưởng của các bên liên quan.

Hướng tới cam kết gia tăng giá trị cho cổ đông, chúng tôi vui mừng thông báo rằng Hội đồng quản trị đề xuất nâng tổng mức chi trả cổ tức năm 2024 lên 50% vốn điều lệ, tăng 15% so với mức chi trả 35% của năm trước. Đề xuất này sẽ được trình phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới. Điều này không chỉ thể hiện niềm tin của chúng tôi vào triển vọng tăng trưởng của Công ty mà còn khẳng định cam kết tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông.

## Tự tin hướng tới tương lai

Triển vọng năm 2025 được đánh giá lạc quan khi Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 8%. Tuy nhiên, các rủi ro về kinh tế vĩ mô và địa chính trị cùng với những thay đổi tiềm ẩn liên quan đến chính sách và thuế quan có thể tạo ra những biến động khó lường. Dù vậy, chúng tôi vẫn duy trì sự chủ động, tập trung đầu tư vào các cơ hội tăng trưởng dài hạn, nâng cao lợi thế cạnh tranh và tiếp tục mang lại giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác, các bên liên quan, Ban Điều hành và toàn thể nhân viên vì đã đồng hành cùng SABECO trên hành trình chuyển đổi và phát triển trong những năm qua. Với sự tin tưởng và ủng hộ của Quý vị, tôi và các thành viên Hội đồng quản trị hoàn toàn tin tưởng rằng SABECO sẽ tiếp tục “Di sản thịnh vượng, Vững tiến tương lai”.

Trân trọng,

**Koh Poh Tiong**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

SABECO SẼ TIẾP  
TỤC “DI SẢN  
THỊNH VƯỢNG,  
VỮNG TIẾN  
TƯƠNG LAI”.



# THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG,

NĂM 2024, NĂM GIÁP THÌN, THỰC SỰ LÀ MỘT DẤU MỐC ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI SABECO VÀ VỚI RIÊNG CÁ NHÂN TÔI. ĐÂY LÀ NĂM BIỂU TƯỢNG CHO SỨC MẠNH VÀ SỰ CHUYỂN MÌNH CỦA CÔNG TY, ĐỒNG THỜI ĐÁNH DẤU MỘT NĂM TRỌN VẸN CỦA TÔI TRÊN CƯƠNG VỊ TỔNG GIÁM ĐỐC. HÀNH TRÌNH NÀY THẬT LÀ Ý NGHĨA, VÀ TÔI TỰ HÀO ĐƯỢC ĐỒNG HÀNH CÙNG VỚI ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN NHIỆT HUỆT, CÁC ĐỐI TÁC TIN CẬY VÀ CÁC QUÝ CỔ ĐÔNG.



*HƯỚNG VỀ PHÍA TRƯỚC,  
CHÚNG TÔI CAM KẾT SẼ TIẾP  
TỤC DUY TRÌ ĐÀ  
PHÁT TRIỂN – THEO ĐUỔI  
TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG,  
TỐI ĐA HÓA LỢI  
NHUẬN VÀ KHAI THÁC  
NHỮNG CƠ HỘI MỚI*

DOANH THU THUẦN  
**31.872** TỶ ĐỒNG  
+ 4,6% SO VỚI 2023

LỢI NHUẬN SAU THUẾ  
**4.495** TỶ ĐỒNG  
+ 5,6% SO VỚI 2023

## Hiệu quả kinh doanh và các cột mốc chiến lược năm 2024

Trong năm nay, chúng tôi không chỉ vượt qua thách thức mà còn tận dụng chúng để tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ hơn. Với quyết tâm không ngừng, SABECO đã vươn lên trở thành Công ty bia số 1 tại Việt Nam kể từ lần đầu tiên vào năm 2018. Cột mốc này là minh chứng cho nỗ lực bền bỉ của chúng tôi trên hành trình theo đuổi sự xuất sắc, đồng thời thể hiện tinh thần đoàn kết và cống hiến của toàn thể đội ngũ.

Sự tăng trưởng trong kết quả kinh doanh đã thể hiện được tính hiệu quả trong chiến lược và cách thức vận hành của Công ty, trong đó Doanh thu thuần đạt 31.872 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt 4.495 tỷ đồng, tăng lần lượt 4,6% và 5,6% so với cùng kỳ. Chúng tôi đã cải thiện hiệu suất vận hành, mở rộng mạng lưới phân phối, đặc biệt là gia tăng sự hiện diện trên kênh thương mại hiện đại và thương mại điện tử, tối ưu hóa chi phí và nâng cao giá trị thương hiệu.

Là minh chứng cho sức mạnh thương hiệu, Bia Saigon được xếp hạng Top 2 tại khu vực nông thôn và Top 10 tại khu vực thành thị trong danh sách các thương hiệu đồ uống được lựa chọn nhiều nhất theo báo cáo Kantar Footprint 2024. Sự ghi nhận này khẳng định vị thế vững chắc, sức hút rộng rãi và sự liên kết sâu sắc của thương hiệu với người tiêu dùng, đảm bảo Bia Saigon tiếp tục là lựa chọn ưu tiên trên khắp cả nước.

Để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, chúng tôi đã cho ra mắt dòng bia 333 Pilsner, một phiên bản hiện đại thuộc thương hiệu 333 huyền thoại. Với hương vị nhẹ nhàng và êm mượt hơn, sản phẩm này hướng đến những khách hàng mong muốn trải nghiệm một sản phẩm bia cao cấp nhưng dễ tiếp cận. Không đơn thuần chỉ là một sản phẩm mới, việc ra mắt 333 Pilsner còn thể hiện khả năng đổi mới của SABECO trong khi vẫn giữ vững các giá trị di sản lâu đời.

Bên cạnh đó, việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Bia SABECO cũng là một bước tiến quan trọng trên hành trình đổi mới của chúng tôi. Khoản đầu tư chiến lược vào R&D này sẽ đóng vai trò then chốt trong việc định hình danh mục sản phẩm tương lai, giúp chúng tôi phát triển công thức mới, hoàn thiện kỹ thuật nấu bia và đón đầu xu hướng tiêu dùng.

Về mặt vận hành, chúng tôi đã cải thiện hệ thống quản lý kho bãi và logistics, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và tối ưu hóa mạng lưới kho hàng. Những nỗ lực này giúp chúng tôi có thể đáp ứng nhanh chóng hơn nhu cầu tiêu thụ mạnh mẽ của thị trường đồng thời giảm thiểu đáng kể chi phí vận hành.

## Cam kết về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG)

Trong năm qua, chúng tôi cũng đặc biệt chú trọng thực hiện các sáng kiến ESG trên toàn bộ hệ thống. Về mặt Môi trường, SABECO đã gia tăng việc sử dụng năng lượng mặt trời, triển khai các chương trình quản lý tài nguyên nước tại các nhà máy và đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc thúc đẩy bao bì tái chế.

Về mặt Xã hội, lần đầu tiên chúng tôi thực hiện Khảo sát Gắn kết Nhân viên chuyên sâu để thu thập những phản hồi có giá trị, từ đó giúp nâng cao văn hóa doanh nghiệp. Chúng tôi cũng tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cộng đồng trên khắp cả nước.

Về mặt quản trị, chúng tôi đã triển khai các biện pháp tăng cường sự giám sát doanh nghiệp thông qua hai Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, đồng thời phát triển thêm Ủy ban thứ ba. Những sáng kiến này nhằm đảm bảo các quyết định được đưa ra một cách minh bạch và có cơ sở vững chắc để hỗ trợ tăng trưởng dài hạn. Nhờ những nỗ lực không ngừng, SABECO đã được vinh danh trong danh sách “Top 100 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững” và “Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty Tốt nhất”, khẳng định cam kết của chúng tôi đối với hoạt động kinh doanh minh bạch và có trách nhiệm.

## Tương lai Tăng trưởng và Cơ hội

Hướng về phía trước, chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục duy trì đà phát triển – theo đuổi tăng trưởng bền vững, tối đa hóa lợi nhuận và khai thác những cơ hội mới. Với sự cống hiến của toàn thể nhân viên và niềm tin của các bên liên quan, tôi tin tưởng rằng SABECO sẽ tiếp tục gặt hái thành công, kiến tạo một tương lai tươi sáng và vững mạnh hơn cho tất cả.

Trân trọng,

Lester Tan  
Tổng Giám đốc



# NÂNG LY MỪNG THÀNH TỰU 2024

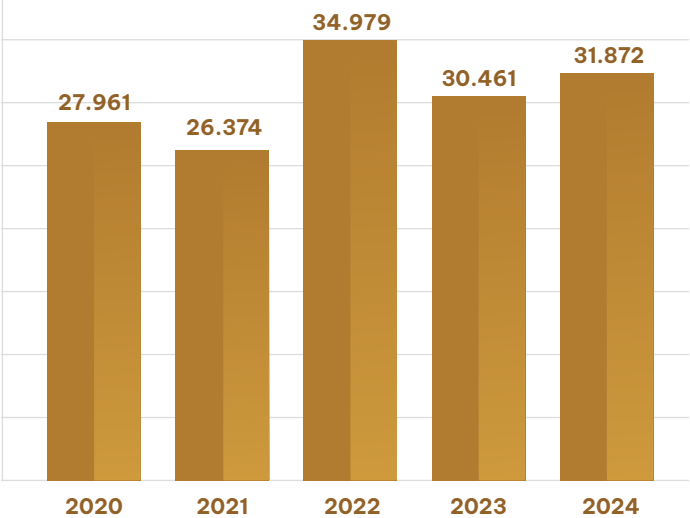
*Trong năm 2024, SABECO đã không ngừng nỗ lực nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và mở rộng thị trường, giúp Công ty vinh dự nhận được nhiều giải thưởng danh giá. Mỗi thành công không chỉ củng cố vị thế của Công ty mà còn tiếp thêm động lực cho những bước tiến lớn hơn trong tương lai. Hãy cùng nâng ly chúc mừng những thành tựu của năm 2024 và hướng đến một năm bứt phá mạnh mẽ hơn nữa.*



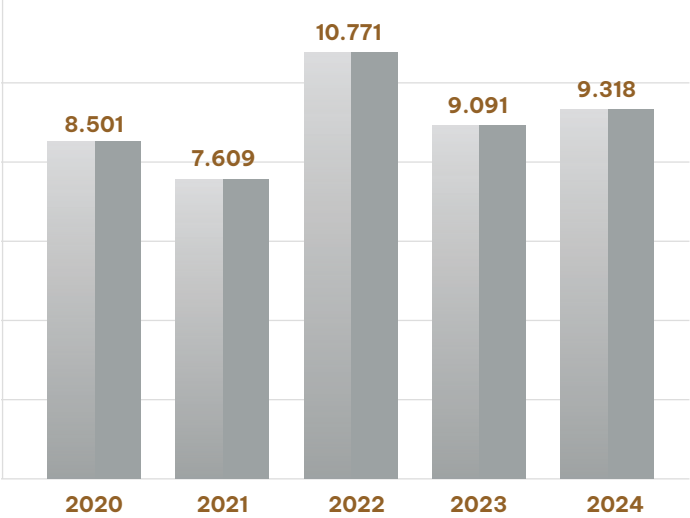


# CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

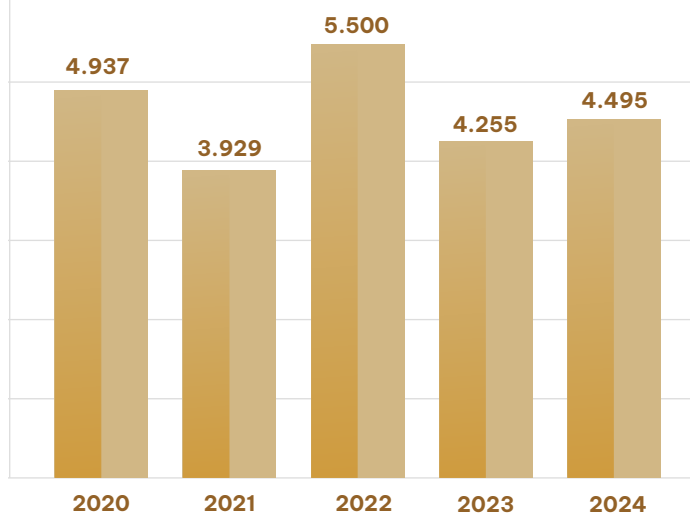
DOANH THU THUẦN (TỶ ĐỒNG)



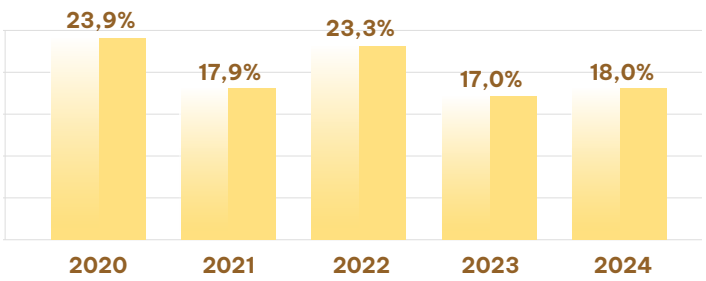
LỢI NHUẬN GỘP (TỶ ĐỒNG)



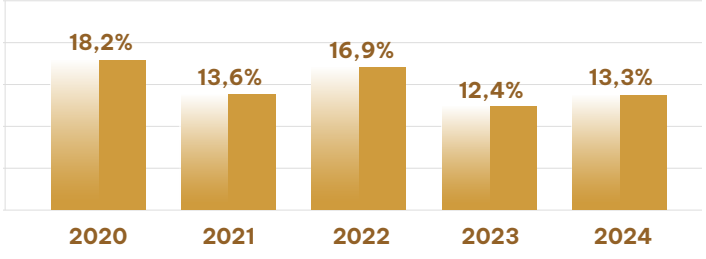
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ ĐỒNG)



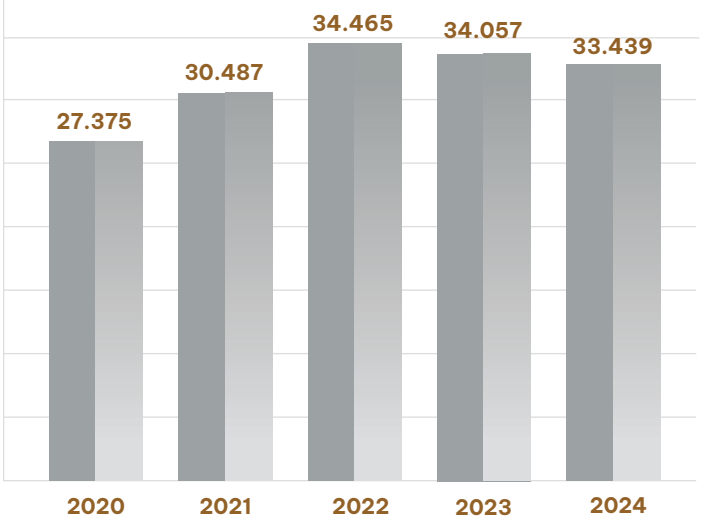
ROA



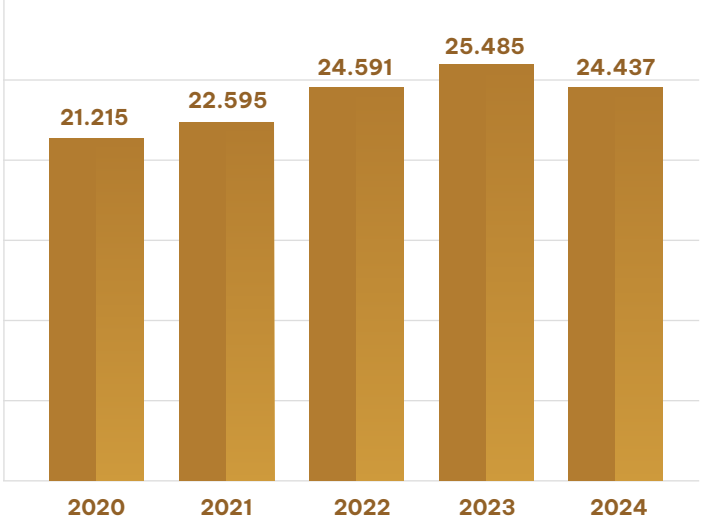
ROE



TỔNG TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)



VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ ĐỒNG)





# DẤU ẤN HOẠT ĐỘNG

## RA MẮT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN BIA SABECO

Vào ngày 20/11/2024, SABECO chính thức ra mắt Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Bia (SRC) tại Nhà máy Bia Nguyễn Chí Thanh. SRC được thiết kế như một nhà máy bia thu nhỏ với đầy đủ dây chuyền sản xuất và hệ thống tự động hoàn toàn, cho phép nghiên cứu và thử nghiệm công thức, quy trình mới trước khi triển khai tại 26 nhà máy trên toàn quốc.

Trong 9 tháng, SABECO đã hợp tác với các đối tác

trong và ngoài nước để xây dựng và lắp đặt dây chuyền sản xuất hiện đại, ứng dụng công nghệ nấu bia tiên tiến hàng đầu thế giới. Trước đó, Công ty cũng cử đội ngũ kỹ thuật sang Đức tham gia khóa đào tạo Chuyên gia nấu bia (Brewmaster) tiếp thu kiến thức chuyên sâu từ các chuyên gia nấu bia hàng đầu thế giới. Việc thành lập trung tâm này củng cố cam kết mạnh mẽ của SABECO trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng và liên tục cải tiến quy trình sản xuất bia.



## SPECIAL CELEBRATION NIGHT

Khi cả thế giới chúc mừng cho khoảnh khắc đặc biệt nhất của bạn! Lần đầu tiên tại Việt Nam, chuỗi sự kiện quy mô lớn, quy tụ các siêu sao trong nước và quốc tế cùng nâng ly Bia Saigon Special chúc mừng cho những khoảnh khắc đặc biệt nhất của các khách hàng, từ sinh nhật đến tình

bạn gắn bó. Hai đêm Special Night vừa qua không chỉ tạo nên cơn sốt truyền thông, mà còn khẳng định nỗ lực không ngừng của thương hiệu Bia Saigon Special trong việc đồng hành cùng những khoảnh khắc đặc biệt đáng nhớ của khách hàng.



## RA MẮT BIA 333 PILSNER

SABECO chính thức ra mắt bia 333 Pilsner, phiên bản êm mượt hơn của dòng bia huyền thoại 333. Bia 333 Pilsner được phát triển nhằm đáp ứng thị hiếu và khẩu vị tinh tế của người tiêu dùng hiện đại. Đồng thời, sản phẩm này cũng đánh dấu bước tiến của SABECO trong phân khúc cao cấp đại chúng, tập trung vào những tín đồ yêu bia khao khát trải nghiệm nâng tầm nhưng vẫn giữ trọn hương vị nguyên bản. Sử dụng nguyên liệu nhập khẩu cao cấp kết hợp với công nghệ ủ lạnh lâu theo tiêu chuẩn châu Âu, bia 333 Pilsner mang đến vị bia thơm ngon đặc trưng êm dịu và dễ uống. Với nồng độ cồn 4,3%, sản phẩm được giới thiệu với hai phiên bản: chai cổ cao màu xanh và lon cao màu bạc với dung tích 330ml, cùng với thiết kế hiện đại và sang trọng.



## 8WONDER WINTER 2024

Bia Saigon Special ghi dấu ấn mạnh mẽ tại 8Wonder Winter 2024 với vai trò Nhà tài trợ Kim cương, đem đến sự kết hợp mãn nhãn giữa tinh hoa âm nhạc thế giới và âm nhạc đậm bản sắc Việt Nam. Đại tiệc âm nhạc hoành tráng khuấy động không gian Vinhomes Grand Park với sự xuất hiện của Imagine Dragons, BinZ và loạt ngôi sao V-pop đình đám, thu hút 10 ngàn người tham dự tại chỗ và 13 triệu lượt xem livestream trực tuyến. Sự kiện không chỉ giúp nâng tầm hình ảnh của Bia Saigon Special, đồng thời thu hút người tiêu dùng tương tác cùng hoạt động hái “Lộc Special” và hàng loạt khu trò chơi tương tác hấp dẫn khác. Với thiết kế chai đặc trưng và vị bia sáng khoái, Bia Saigon Special tiếp tục ghi dấu ấn khi gắn kết giải trí với tự hào văn hóa, trở thành nhịp cầu nối thế hệ trẻ Việt Nam với bạn bè thế giới trong dịp Tết.



## CITY TẾT FEST 2025

Bia Saigon Special đồng hành cùng chương trình City Tết Fest 2025, một sự kiện văn hóa và âm nhạc sôi động diễn ra tại công viên ven sông TP. Thủ Đức, với vai trò là Nhà tài trợ Kim cương. Sự kiện kết hợp hài hòa giữa các yếu tố Tết truyền thống vùng Nam Bộ với tinh thần lễ hội quốc tế. Với sự góp mặt của các nghệ sĩ hàng đầu Việt Nam cùng những màn trình diễn quốc tế đặc sắc, sự kiện đã mang đến trải nghiệm độc đáo và giàu cảm xúc cho người tham dự. Bia Sài Gòn Special cũng đã giới thiệu “Sunset Bar”, quầy bar ngắm trọn hoàng hôn đầu tiên dọc bờ sông Sài Gòn, mang đến trải nghiệm thưởng thức bia cao cấp trong khung cảnh đầy lãng mạn và ấn tượng. Sự kiện quy tụ những màn trình diễn đặc sắc từ các nghệ sĩ nổi tiếng như Mỹ Tâm, BinZ và Plastik Funk, mở ra một cách đón Tết mới mẻ, đầy tinh thần sôi động và đẳng cấp.



# GIẢI THƯỞNG & VINH DANH

SABECO ghi dấu một năm với những thành tựu vượt bậc, khẳng định vững chắc vị thế dẫn đầu trên thị trường bia Việt Nam. Với cam kết mạnh mẽ hướng tới tăng trưởng bền vững, sự hài lòng của nhân viên và chất lượng sản phẩm xuất sắc, SABECO vinh dự nhận được nhiều giải thưởng danh giá trong nước và quốc tế.

## GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP: GHI NHẬN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XUẤT SẮC

### TOP 10 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT 2024

SABECO được Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết Việt Nam 2024 (VLCA) vinh danh vì những thực tiễn quản trị doanh nghiệp xuất sắc. Giải thưởng này khẳng định cam kết của Công ty trong việc nâng cao các tiêu chuẩn về minh bạch và trách nhiệm, qua đó củng cố uy tín đối với các bên liên quan.

### TOP 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM 2024

SABECO được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vinh danh bởi những nỗ lực không ngừng trong việc triển khai mô hình kinh doanh bền vững, dung hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm của doanh nghiệp với môi trường.

### TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM 2024

Liên tiếp 7 năm, SABECO được Forbes Việt Nam vinh danh trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam dựa trên kết quả tài chính nổi bật và quy trình quản trị minh bạch. Thành tựu này không chỉ phản ánh hiệu quả vận hành mà còn khẳng định niềm tin vững chắc từ các nhà đầu tư đối với doanh nghiệp.

### TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TỐT NHẤT 2024

SABECO đạt giải Top 10 Doanh nghiệp có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất 2024 trong hạng mục Doanh nghiệp phi tài chính có vốn hóa lớn, ghi nhận sự xuất sắc trong quan hệ nhà đầu tư. Giải thưởng do Vietstock, Hiệp hội Các Nhà Quản Trị Tài Chính Việt Nam (VAFE) và Tạp chí FiLi trao tặng, khẳng định cam kết của SABECO đối với tính minh bạch, quản trị doanh nghiệp và giao tiếp hiệu quả với nhà đầu tư.

### TOP 100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM 2024

Với mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc tích cực và hiệu quả, SABECO đã được Anphabe bình chọn là một trong 100 môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam, phản ánh nỗ lực không ngừng của Công ty trong việc tạo dựng một không gian làm việc năng động, gắn kết và tạo động lực phát triển cho nhân viên.

### TOP 3 THƯƠNG HIỆU NIÊM YẾT HÀNG ĐẦU VIỆT NAM 2024

SABECO được Forbes Việt Nam vinh danh trong Top 3 Thương hiệu niêm yết hàng đầu Việt Nam, cho thấy vị thế và sức ảnh hưởng mạnh mẽ của SABECO trên thị trường, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh ngày một gay gắt như hiện nay.

### GIẢI BẠC CHIẾN DỊCH TIẾP THỊ TRÊN MẠNG XÃ HỘI & CÔNG NGHỆ WEB 3.0

Tại MMA Smarties Vietnam 2024, SABECO đạt hai giải Bạc nhờ các chiến lược tiếp thị sáng tạo, tận dụng hiệu quả mạng xã hội và ứng dụng thành công công nghệ Web 3.0, thể hiện tầm nhìn tiên phong của Công ty trong việc kết nối với người tiêu dùng và nâng cao nhận diện thương hiệu.

### DOANH NGHIỆP TIỀN PHONG VÀ CAM KẾT NÂNG CAO QUẢN TRỊ CÔNG TY VIỆT NAM 2024

SABECO được Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) vinh danh nhờ những nỗ lực tiên phong trong công tác nâng cao quản trị doanh nghiệp trong ngành đồ uống. Sự ghi nhận này phản ánh cam kết của Công ty trong việc xây dựng nền tảng quản trị vững chắc, tạo động lực cho tăng trưởng bền vững và thành công lâu dài.

### TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á

Được xếp hạng trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á do Fortune bình chọn, SABECO đã khẳng định được vị thế vững chắc và khả năng tài chính mạnh mẽ trong khu vực.

### TOP 2 THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC LỰA CHỌN NHIỀU NHẤT TẠI KHU VỰC NÔNG THÔN & TOP 10 THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC LỰA CHỌN NHIỀU NHẤT TẠI KHU VỰC THÀNH THỊ - NGÀNH ĐỒ UỐNG

Bia Sài Gòn được ghi nhận là thương hiệu được chọn mua nhiều thứ 2 tại khu vực nông thôn và Top 10 tại khu vực thành thị Việt Nam trong ngành đồ uống theo báo cáo Kantar Footprint 2024, khẳng định sự ưa chuộng của người tiêu dùng đối với thương hiệu và vị thế dẫn đầu trên thị trường Việt Nam.

### SÁNG KIẾN TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG CỦA NĂM

Tại FMCG Asia Awards 2024, SABECO được vinh danh vì những sáng kiến đột phá trong trải nghiệm khách hàng, thiết lập tiêu chuẩn mới trong ngành đồ uống.



GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM:  
KHẲNG ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

BIA LẠC VIỆT



**World's Best Lager Light tại World Beer Award 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: World Drinks Awards – Paragraph Publishing  
Hạng mục: Light Lager



**Vietnam Country Winner Lager Light tại World Beer Award 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: World Drinks Awards – Paragraph Publishing  
Hạng mục: Light Lager



**Vietnam Gold Lager Light tại World Beer Award 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: World Drinks Awards – Paragraph Publishing  
Hạng mục: Light Lager



**Huy chương Đồng tại Brussels Beer Challenge 2024 (Bỉ)**  
Đơn vị tổ chức: BeComev  
Hạng mục: Light Lager

BIA SAIGON CHILL



**Huy chương Bạc tại International Beer Cup 2024 (Nhật Bản)**  
Đơn vị tổ chức: Japan's Craft Beer Association  
Hạng mục: American-Style Lager

BIA SAIGON SPECIAL



**Giải Bạc Vietnam Silver Lager tại World Beer Award 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: World Drinks Awards – Paragraph Publishing  
Hạng mục: Classic Pilsner



**Huy chương Đồng tại European Beer Star 2024 (Đức)**  
Đơn vị tổ chức: Private Brauereien Bayern e. V.  
Hạng mục: International-Style Lager



**Huy chương Đồng tại Brussels Beer Challenge 2024 (Bỉ)**  
Đơn vị tổ chức: BeComev  
Hạng mục: American-Style Pilsner

BIA SAIGON LAGER



**Huy chương Vàng tại Brussels Beer Challenge 2024 (Bỉ)**  
Đơn vị tổ chức: BeComev  
Hạng mục: Light Lager



**Huy chương Đồng tại International Beer Challenge 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: IBC Agile Media  
Hạng mục: Pale Lagers





#### BIA SAIGON EXPORT PREMIUM



**Huy chương Vàng tại International Beer Cup 2024 (Nhật Bản)**  
Đơn vị tổ chức: Japan's Craft Beer Association  
Hạng mục: American-Style Lager



**Giải Bạc Vietnam Silver Lager tại World Beer Award 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: World Drinks Awards – Paragraph Publishing  
Hạng mục: International Lager



**Huy chương Bạc tại International Beer Challenge 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: IBC Agile Media  
Hạng mục: Pale Lagers



#### 333 PILSNER



**Huy chương Bạc tại International Beer Challenge 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: IBC Agile Media  
Hạng mục: Pale Lagers



#### BIA SAIGON EXPORT



**Vietnam Country Winner Lager tại World Beer Award 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: World Drinks Awards – Paragraph Publishing  
Hạng mục: International Lager



**Vietnam Gold Lager tại World Beer Award 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: World Drinks Awards – Paragraph Publishing  
Hạng mục: International Lager



**Huy chương Đồng tại Brussels Beer Challenge 2024 (Bỉ)**  
Đơn vị tổ chức: BeComev  
Hạng mục: Lager Ice



#### 333



**Huy chương Bạc tại International Beer Challenge 2024 (Anh)**  
Đơn vị tổ chức: IBC Agile Media  
Hạng mục: Pale Lagers



**Huy chương Đồng tại International Beer Cup 2024 (Nhật Bản)**  
Đơn vị tổ chức: Hiệp hội Bia Thủ công Nhật Bản  
Hạng mục: International-Style Lager



# DI SẢN KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

*Di sản tích lũy qua 150 năm qua là nền tảng vững chắc để SABECO tiếp tục vươn xa và đạt được những thành tựu rực rỡ trong tương lai. Định hướng bởi giá trị cốt lõi, tầm nhìn rõ ràng và cam kết đổi mới, SABECO đang kiến tạo một tương lai vững mạnh và tươi sáng hơn.*





# TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## TẦM NHÌN

*PHÁT TRIỂN SABECO THÀNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP ĐỒ UỐNG HÀNG ĐẦU CỦA VIỆT NAM, CÓ VỊ THẾ TRONG KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ.*

## SỨ MỆNH

- Góp phần phát triển ngành Đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới.
- Đề cao văn hóa ẩm thực của người Việt Nam.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.
- Mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế “An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường”.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh.
- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.
- Đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Thương hiệu truyền thống



Trách nhiệm xã hội



Hợp tác cùng phát triển



Gắn bó



Cải tiến không ngừng





# HÀNH TRÌNH 150 NĂM KỂ TỪ CỘT MỐC 1875

1875 1909 1927 1949 1950s -1975 1977 2017 2020

## KHỞI NGUỒN: VICTOR LARUE ĐẾN SÀI GÒN

Sĩ quan hải quân người Pháp Victor Larue đến định cư tại Sài Gòn và thành lập một trong những xưởng sản xuất nước đá đầu tiên tại khu vực, nhằm đáp ứng nhu cầu nước uống giải nhiệt của một thị trường có khí hậu nhiệt đới.

Cơ sở sản xuất nước đá này, tọa lạc tại đường Hai Bà Trưng <sup>(1)</sup> ngày nay, đã đặt nền móng cho một đế chế bia thời bấy giờ.

## CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO VIỆC XÂY DỰNG NHÀ MÁY BIA ĐẦU TIÊN

Sau khi đơn xin xây dựng được nộp vào năm 1908, Toàn quyền Pháp tại Đông Dương đã phê duyệt kế hoạch xây dựng nhà máy bia và nước đá tại Chợ Lớn <sup>(2)</sup> (lô 54 & 55, khu C) dựa theo quy chuẩn của nghị định ban hành ngày 24 tháng 3 năm 1909.

Đây là cột mốc chính thức đánh dấu sự hình thành hạ tầng sản xuất bia – tiền thân của hệ thống SABECO sau này.

## LARUE TRỞ THÀNH BGI (BRASSERIES GLACIÈRES D’INDOCHINE)

Công ty của anh em nhà Larue chính thức tái cấu trúc thành BGI, nhanh chóng trở thành một trong những tập đoàn đồ uống lớn nhất Đông Dương, với chi nhánh tại Phnom Penh, Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng.

## RA MẮT BIA “33 EXPORT”

“33 Export” – tiền thân của bia 333 ngày nay – được ra đời và dần trở thành huyền thoại trong văn hóa bia Việt qua nhiều thập kỷ sau đó.

(1) Xưởng nước đá tại số 6 Hai Bà Trưng, Quận 1 thuộc quyền sở hữu của họ trong suốt một thế kỷ sau đó. Năm 1977, xưởng chuyển đổi quyền sở hữu sang cho SABECO.

## 1950s -1975

## BIA “33 EXPORT” PHÁT TRIỂN RỰC RỠ

Bia “33 Export” được tiêu thụ rộng rãi và yêu thích.

Đến năm 1975, công ty có hơn 2.100 nhân viên, vận hành nhiều nhà máy bia, nhà máy nước giải khát, cơ sở sản xuất nước đá và hệ thống vận tải khắp miền Nam.

## SỰ RA ĐỜI CỦA SABECO

Vào ngày 1 tháng 6 năm 1977, Công ty Rượu Bia Miền Nam tiếp quản các hoạt động, tài sản và nhân lực của BGI như một phần của quá trình chuyển đổi được chính phủ hỗ trợ.

Công ty này chính là tiền thân trực tiếp của SABECO, sau được đổi tên thành Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO).

## SABECO BƯỚC VÀO THỜI KỶ HIỆN ĐẠI HÓA

Tập đoàn ThaiBev của Thái Lan mua lại 53,6% cổ phần của SABECO từ Bộ Công Thương Việt Nam, đánh dấu một chương mới trong hành trình hiện đại hóa và vươn ra toàn cầu.

## SABECO KỶ NIỆM 145 NĂM DI SẢN

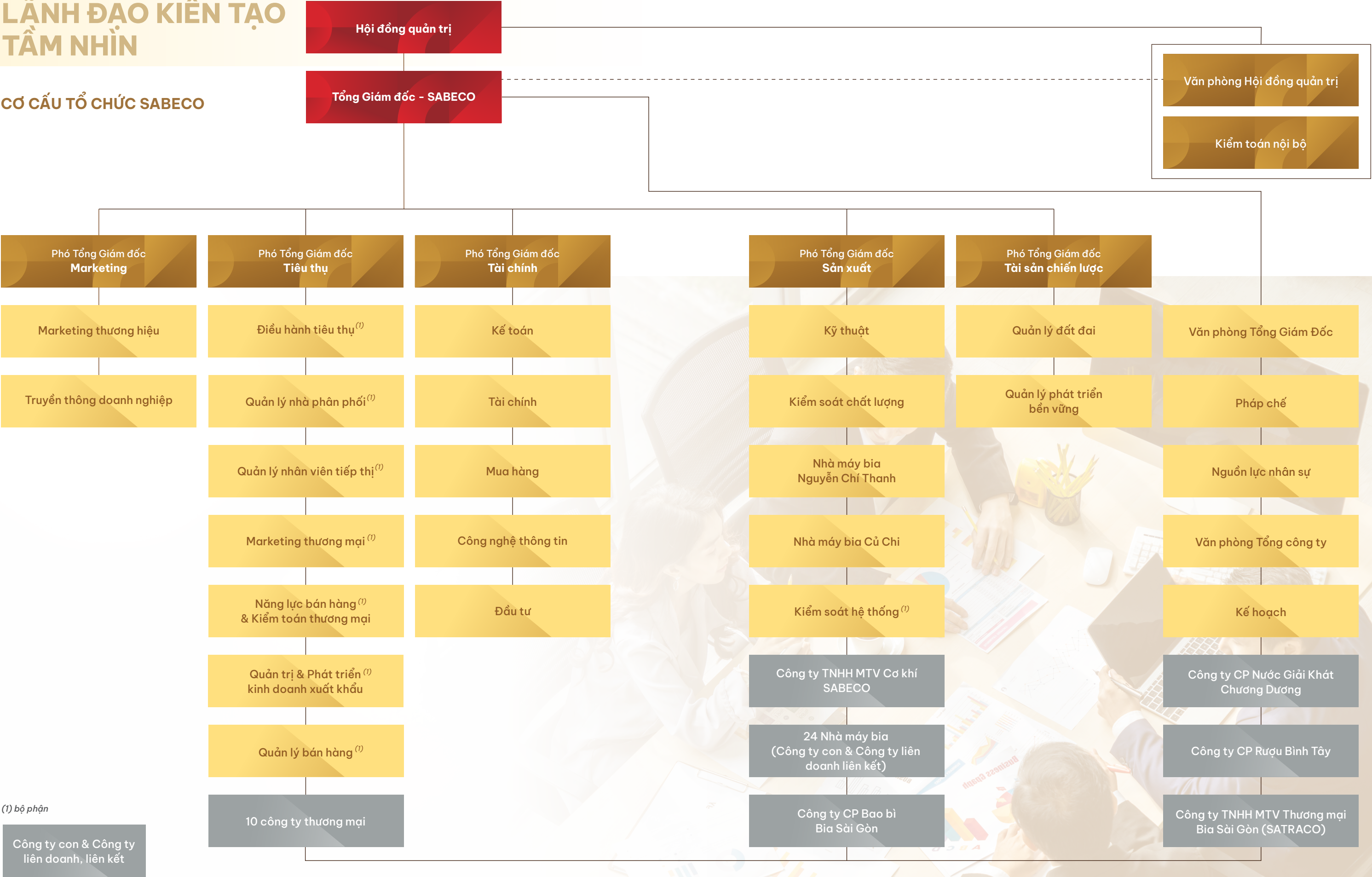
SABECO tổ chức chương trình kỷ niệm 145 năm hành trình hình thành và phát triển (1875–2020), thể hiện cam kết bền vững đối với nghề bia truyền thống, cộng đồng và văn hóa Việt Nam.

(2) Nhà máy Bia Chợ Lớn sau này được đổi tên thành Nhà máy Bia Sài Gòn vào năm 1977. Nhà máy bia ở số 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP.HCM hiện tại tọa lạc trên mảnh đất lịch sử này.



LÃNH ĐẠO KIẾN TẠO  
TẦM NHÌN

CƠ CẤU TỔ CHỨC SABECO





ÔNG KOH POH TIONG

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chủ tịch Ủy ban Phát triển Bền vững và Quản trị Rủi ro
- Chủ tịch Ủy ban Đất đai
- Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Khoa học, Đại học Singapore, Singapore
- Chương trình Listed Entity Director (LED) – Chuyên đề Môi trường, Xã hội & Quản trị (ESG), Viện Thành viên HĐQT Singapore (SID)

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ hiện tại:

- Chủ tịch, Bukit Sembawang Estates Limited
- Chủ tịch, Fraser and Neave Limited
- Ủy viên Ban Chấp hành, Thai Beverage Public Company Limited
- Chủ tịch, BeerCo Limited
- Chủ tịch, Times Publishing Limited
- Thành viên HĐQT, Asia Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, Cambodia Breweries Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Apex Equity Group Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Aurora Bloom Capital Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Capital Prosperity Venture Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Honor Harmony Holding Group Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Opulent Business Solutions Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Plenty Max Property Holdings Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Prospera Investing Ventures Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Stellar Asset Investment Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Timeless Treasure Investing Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Trendy Prosperity Holding Pte. Ltd.

Chức vụ trước đây:

- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Chủ tịch Nhóm công tác chiến lược/Thành viên Nhóm công tác đánh giá đầu tư, The Great Eastern Life Assurance Company Limited
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử/Thành viên Ủy ban Lương thưởng và Nhân sự, SATS Ltd.
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Lương thưởng, United Engineers Ltd.
- Chủ tịch, National Kidney Foundation
- Chủ tịch, Yunnan Yulinquan Liquor Co., Ltd.
- Chủ tịch, Singapore Kindness Movement
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/Cố vấn cấp cao, Raffles Medical Group Ltd.
- Thành viên HĐQT/Chủ tịch Ủy ban Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Thành viên Ủy ban Tiến cử/ Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro/Thành viên Ủy ban Bền vững thị trường và Chiến lược, Delfi Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng, Great Eastern Life Assurance (Malaysia) Berhad
- Thành viên HĐQT độc lập/ Chủ tịch Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng, Great Eastern General Insurance (Malaysia) Berhad

NĂM SINH 1946  
QUỐC TỊCH Singapore  
THỜI GIAN LÀM VIỆC Từ ngày 23/04/2018





## ÔNG PRAMOAD PHORNPRAPHA

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

**NĂM SINH** 1966  
**QUỐC TỊCH** Thái Lan  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 21/07/2018

### TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Khoa học Kỹ thuật Điện (Danh dự), Đại học Northwestern, Mỹ
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) - Marketing (Danh dự), Trường Quản lý Kellogg, Đại học Northwestern, Mỹ
- Thạc sĩ Quản lý Công (MPA) - Kinh doanh và Chính phủ (Danh dự), Trường Quản lý nhà nước J.F. Kennedy, Đại học Harvard, Mỹ
- Chương trình Listed Entity Director (LED), Viện Thành viên HĐQT Singapore (SID)



## ÔNG NGUYỄN TIẾN VY

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- Chủ tịch Ủy ban Tiền cử và Lương thưởng
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán

**NĂM SINH** 1955  
**QUỐC TỊCH** Việt Nam  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 21/07/2018

### TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Luật
- Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP2), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
- Chương trình Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
- Chương trình cho Thành viên HĐQT về lương thưởng, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)



### KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

#### Chức vụ hiện tại:

- Thành viên HĐQT Độc lập/Chủ tịch Ủy ban Tiền cử & Lương thưởng/Chủ tịch Ủy ban Phát triển Bền vững và Quản lý rủi ro, Amarin Printing and Publishing Public Company Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Univanich Palm Oil Public Company Limited
- Thành viên HĐQT độc lập /Ủy viên ban chấp hành HĐQT/Chủ tịch Ủy ban Tiền cử/Chủ tịch Ủy ban Phát triển Bền vững và Quản lý Rủi ro, Frasers Property Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch, Food and beverage United Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT/ Giám đốc điều hành, Claris Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT Claris EA Co., Ltd.
- Giám đốc điều hành, myDNA Co., Ltd.
- Chủ tịch, Talaypu Natural Products Co., Ltd.
- Giám đốc điều hành, Wanwarin and Associate Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, PLandscape Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Danpundao Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, EcoFuture Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT Pornmit Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Plimboonluck Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Plim369 Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, The Conservatory Company Limited

#### Chức vụ trước đây:

- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Quản trị doanh nghiệp/Thành viên Ủy ban Tiền cử và Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Bền vững và Quản lý rủi ro, Sermasuk Public Company Limited
- Thành viên HĐQT độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Thai Summit Harness Public Company Limited
- Cộng sự/Giám đốc Điều hành, The Boston Consulting Group
- Thành viên HĐQT, Progress Watch Company Limited

### KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

#### Chức vụ hiện tại:

- Thành viên độc lập HĐQT, Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM)
- Luật sư, Đoàn Luật sư Hà Nội
- Ủy viên Thường vụ, Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam

#### Chức vụ trước đây:

- Chủ tịch, Diễn đàn Uống có trách nhiệm Việt Nam
- Phó Chủ tịch thường trực, Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam
- Cố vấn HĐQT, Tổng công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Công Thương
- Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công Thương
- Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương





# ÔNG MICHAEL CHYE HIN FAH

- Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên Ủy ban Kiểm toán
- Thành viên Ủy ban Phát triển bền vững và Quản lý rủi ro
- Thành viên Ủy ban Đất đai

**NĂM SINH** 1959  
**QUỐC TỊCH** Singapore  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 21/07/2018



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kinh doanh (Danh dự) chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thạc sỹ Kinh doanh chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thành viên, Viện Kế toán công chứng Singapore
- Thành viên, Viện Thư ký và Quản trị công chứng Singapore
- Thành viên, Viện Thành viên HĐQT Singapore
- Thành viên, Viện thư ký công chứng Singapore

## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

### Chức vụ hiện tại:

- Thành viên HĐQT dự khuyết, Fraser and Neave, Limited
- Thành viên HĐQT, Fraser & Neave Holdings Bhd
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Alliance Asia Investment Private Limited
- Thành viên HĐQT, Alliance Strategic Investments Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Apex Equity Group Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Asia Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, ASM International Limited
- Thành viên HĐQT, Aurora Bloom Capital Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Beer Chang International Limited
- Chủ tịch HĐQT, BeerCo (Cambodia) Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, BeerCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc, BeerCo Limited (Singapore)
- Thành viên HĐQT, BevCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐQT, BevCo Limited
- Chủ tịch HĐQT, BevFood Holdings Pte. Ltd.
- Chủ tịch HĐQT, Người ĐDQLV của BevFood Holdings Pte. Ltd., BevFood Trading (Cambodia) Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Cambodia Breweries Pte Ltd.
- Thành viên HĐQT, Capital Prosperity Venture Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Chang Beer (Cambodia) Co., Ltd.

- Thành viên HĐQT, Chang Beer Company Limited
- Thành viên HĐQT, Chang Beer UK Limited
- Thành viên HĐQT, Chang Corporation Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Chang Holding Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Chang International Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, F&N Retail Connection Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Grand Royal Group International Company Limited
- Chủ tịch, Havi Food Distribution (Thailand) Co., Ltd.
- Chủ tịch, Havi Logistics (Thailand) Limited
- Thành viên HĐQT, Heritas Capital Management Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Honor Harmony Holding Group Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Tsao Pao Chee Group Limited
- Thành viên HĐQT, InterBev (Singapore) Limited
- Thành viên HĐQT, InterBev (Singapore) 2019 Limited
- Thành viên HĐQT, InterBev Trading (China) Limited
- Thành viên HĐQT, InterF&B Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (New Zealand) Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (Singapore) Pte. Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Holdings (UK) Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Trading (Hong Kong) Limited
- Người ĐDPL/Thành viên HĐQT, International Beverage Vietnam Company Limited
- Thành viên HĐQT, International Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, Inver House Distillers Limited

- Thành viên HĐQT, Inver House Distillers (ROI) Limited
- Thành viên HĐQT, Max Asia Food and Beverage (Thailand) Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, MLSC Myanmar Logistics and Supply Chain Company Limited
- Thành viên HĐQT, Myanmar Supply Chain and Marketing Services Company Limited
- Thành viên HĐQT, Opulent Business Solutions Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Plenty Max Property Holdings Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Prospera Investing Ventures Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Prudence Holdings Limited
- Thành viên HĐQT, SEA Logistics & Technology Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Siam Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, South East Asia Logistics Pte Ltd.
- Thành viên HĐQT, Stellar Asset Investment Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Super Beer Brands Limited
- Thành viên HĐQT, Super Brands Company Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Super Food Brands Company Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Thai Breweries Limited
- Thành viên HĐQT, Timeless Treasure Investing Pte. Ltd.
- Ủy viên Ban chấp hành, Thai Beverage Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, Trendy Prosperity Holding Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Công ty TNHH VIETBEV
- Người đại diện pháp luật/ Giám đốc, Công ty TNHH Vietnam Beverage

- Người đại diện pháp luật/Chủ tịch HĐQT, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Thành viên HĐQT, Vietnam Logistics and Supply Chain Company Limited
- Thành viên HĐQT, Wellwater Limited
- Thành viên Ban Kiểm soát, Larsen le Cognac des Vikings

### Chức vụ trước đây:

- Thành viên HĐQT, So Water Company Limited
- Thành viên HĐQT, DECCO 235
- Giám đốc Tài chính Tập đoàn, International Beverage Holdings Limited
- Thành viên HĐQT, Sermsuk Beverage Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Sermsuk Holdings Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT, Sermsuk Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, Wrangyer Beverage (2008) Company Limited
- Thành viên HĐQT, CAC Co., Ltd.
- Phó Chủ tịch điều hành của Kế toán và Tài chính Tập đoàn/ Phó nhóm Giám đốc Tài chính của Tập đoàn/Giám đốc Tài chính – Kinh doanh Quốc tế/Giám đốc Quản lý đầu tư thương hiệu, Thai Beverage Public Company Limited
- Thành viên HĐQT, International Beverage Trading Limited
- Thành viên HĐQT, Marketing Magic Pte. Ltd.
- Thành viên HĐQT, Super Brands Company Pte. Ltd.



# BÀ TRẦN KIM NGA

- Thành viên Hội đồng Quản trị
- Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng

**NĂM SINH** 1961  
**QUỐC TỊCH** Việt Nam  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 09/05/2018

## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Ngoại ngữ
- Cử nhân Quản trị Kinh doanh – Thương mại
- Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP3), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
- Chứng chỉ Chief Pit Stop Officer, Mentally Fit
- Chứng chỉ Global MiniMBA (FPT)



## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

### Chức vụ hiện tại:

- Người đại diện theo pháp luật/ Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Vietnam Beverage
- Người đại diện theo pháp luật/ Thành viên HĐQT /Tổng Giám đốc, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Người đại diện theo pháp luật/ Thành viên HĐQT, B-S MART Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, Công ty TNHH Liên kết Thắng Lợi
- Đại diện pháp lý/Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam
- Thành viên HĐQT /Giám đốc Phát triển Doanh nghiệp, Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)
- Trưởng đại diện, VPĐD của Berli Jucker Public Company Limited tại TP. Hồ Chí Minh
- Thành viên HĐQT, Công ty liên doanh SAS-CTAMAD
- Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc, Công ty TNHH Đầu tư Lina
- Chủ tịch, Công ty TNHH Thực phẩm Phú Thái Việt Nam
- Giám đốc, Công ty TNHH Việt Nam Logistic and Supply Chain

- Người đại diện theo pháp luật/Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Bất động sản Phú Vina
- Thành viên HĐQT /Tổng Giám đốc, VIETBEV Company Limited
- Người đại diện theo pháp luật/ Thành viên HĐQT /Tổng Giám đốc, Công ty TNHH International Beverage Việt Nam

### Chức vụ trước đây:

- Giám đốc phát triển kinh doanh, BJC Resident tại Hà Nội
- Trưởng phòng, Vina Glass Industries Limited
- Nhân viên cấp cao, VPĐD của Itochu Corporation Resident tại TP. Hồ Chí Minh
- Chủ tịch, Công ty Thực phẩm Phú Thái Miền Bắc
- Chủ tịch, Công ty TNHH MTV Phú Thái Miền Trung Việt Nam

# ÔNG LÊ THANH TUẤN

- Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng
- Thành viên Ủy ban Đất đai

**NĂM SINH** 1979  
**QUỐC TỊCH** Việt Nam  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 28/04/2021

## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Tài chính, Đại học Sydney, Úc
- CFA Charterholder, Viện CFA



## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

### Chức vụ hiện tại:

- Phó Tổng Giám đốc, Người đại diện quản lý vốn tại SABECO, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Chủ tịch, TCTCP Điện tử và tin học Việt Nam
- Chủ tịch, Bệnh viện Giao thông vận tải

### Chức vụ trước đây:

- Trưởng Ban Đầu tư 4, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại, Du lịch và Dịch vụ tổng hợp Điện Biên
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Điện máy
- Phó Trưởng ban Đầu tư 4, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Phó Trưởng ban Đầu tư 3, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Chủ tịch, Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP



# BÀ NGÔ MINH CHÂU

- Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên Ủy ban Phát triển bền vững và Quản lý rủi ro

**NĂM SINH** 1988  
**QUỐC TỊCH** Việt Nam  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 28/04/2021

## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Tài chính – Đầu tư, Đại học Edinburgh, Vương quốc Anh
- CFA Charterholder, Viện CFA
- Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCPI), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)



## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

### Chức vụ hiện tại:

- Người đại diện vốn tại SABECO/Chuyên viên Ban Đầu tư 3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước

### Chức vụ trước đây:

- Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thuốc ung thư Benovas

# ÔNG TAN TECK CHUAN LESTER

## Tổng Giám đốc

**NĂM SINH** 1966  
**QUỐC TỊCH** Singapore  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 01/10/2023

## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Khoa học chuyên ngành Marketing, Đại học Thành phố New York, New York, Mỹ
- Cử nhân Kinh tế và Khoa học Chính trị, Đại học Willamette, Oregon, Mỹ
- Leadership Campus, INSEAD, Fontainebleau, Pháp
- Leadership Campus, Đại học Harvard, Boston, Mỹ



## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

### Chức vụ hiện tại:

- Giám đốc/ Giám đốc Điều hành, Chang International Co., Ltd
- Người đại diện theo pháp luật/ Chủ tịch, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Chủ tịch, Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Tâm Mê Linh
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn
- Thành viên HĐQT, Công ty TNHH Thủy tinh Malaya – Việt Nam

### Chức vụ trước đây:

- Phó Chủ tịch Cấp cao/Giám đốc Điều hành Ngành hàng Đồ uống Không cồn, Thai Beverage Public Company Limited
- Tổng Giám đốc ngành Bia Thái Lan, Chang Beer Company Limited

- Tổng Giám đốc ngành Bia Thái Lan, Chang International Co., Ltd.
- Phó Tổng Giám đốc – Đồ uống không cồn (Thái Lan), Fraser and Leave Limited
- Chủ tịch, Sermasuk Public Company Limited
- Giám đốc, Great Brands Limited
- Giám đốc, Sermasuk Training Co., Ltd.
- Giám đốc, Sermasuk Holding Co., Ltd.
- Giám đốc, Sermasuk Beverage Co., Ltd.
- Giám đốc, Wrangyer Beverage (2008) Co., Ltd.
- Phó Tổng Giám đốc Điều hành – Vận hành, Thai Drinks Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, BeerCo Training Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Cash Van Management Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Modern Trade Management Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Horeca Management Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Traditional Trade Management Co., Ltd.
- Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Thai Drinks Co., Ltd.





# ÔNG KOO LIANG KWEE ALAN

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế toán, Tài chính và Hỗ trợ

**NĂM SINH** 1970  
**QUỐC TỊCH** Singapore  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 01/10/2021

## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Trường kinh doanh sau Đại học Macquarie, Úc
- Cử nhân Kế toán, Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore
- Thành viên, Viện thành viên HĐQT Singapore
- Khóa học Heineken International Management Executive, Trường Kinh doanh INSEAD
- Chương trình Leadership Excellence in Action (Heineken Asia Pacific), Trường Kinh doanh INSEAD
- Chương trình Afton Chemical Leadership Development
- Chương trình Novartis HBS Finance Excellence Program, Trường Kinh doanh Harvard
- Chứng chỉ Kiểm toán viên không hành nghề, Viện kế toán công chứng Singapore



## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

### Chức vụ hiện tại:

- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng
- Phó Chủ tịch, Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây

### Chức vụ trước đây:

- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Thành viên Hội đồng Quản trị, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang
- Phó Chủ tịch Cấp cao (Tài chính Tập đoàn)/Thành viên Hội đồng Quản trị, Các công ty con của Yeo Hiap Seng
- Giám đốc Tài chính Tập đoàn/Thành viên HĐQT của 2 liên doanh và 3 công ty con tại Malaysia, Delfi Limited

- Giám đốc Tài chính (Trung Quốc)/Thành viên HĐQT/Đại diện pháp lý của 2 công ty thương mại, Heineken Asia Pacific Pte Ltd.
- Giám đốc Tài chính (Việt Nam)/Thành viên HĐQT của 3 nhà máy bia, Heineken Asia Pacific Pte Ltd.
- Giám đốc Tài chính (Châu Á – Thái Bình Dương), Afton Chemical Asia Pte Ltd.
- Kiểm soát viên tài chính (Cụm Bắc Trung Quốc), Asia Pacific Breweries Limited
- Kiểm soát viên tài chính (Châu Á – Thái Bình Dương), Novartis Consumer Health Group
- Giám đốc khu vực Phân tích và Kế hoạch kinh doanh Khu vực, Novartis Consumer Health Group

# BÀ LIM PEI CHI PATSY

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Marketing

**NĂM SINH** 1974  
**QUỐC TỊCH** Singapore  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 27/06/2024

## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh (chuyên ngành Marketing), Đại học Quốc gia Singapore
- Chương trình Phát triển Lãnh đạo, Asia Pacific Breweries
- “Các bài thuyết trình có sức ảnh hưởng lớn” trong khuôn khổ chương trình phát triển giao tiếp kinh doanh, Trung tâm Đào tạo Dale Carnegie
- “Tư duy nhạy bén” trong khuôn khổ chương trình phát triển tài năng và lãnh đạo tại Johnson and Johnson Medical Singapore



## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

### Chức vụ hiện tại:

- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
- Chủ tịch, Công ty TNHH Tập đoàn Bia Sài Gòn

### Chức vụ trước đây:

- Giám đốc Cấp cao, International Premium Brands Asia (thuộc Đội ngũ Thương mại Châu Á), Carlsberg Asia
- Giám đốc Thương hiệu Quốc tế, Heineken Asia Pacific (Trung Quốc)
- Giám đốc Phát triển Thương hiệu Quốc tế & Đổi mới, Heineken Asia Pacific HQ (Singapore)
- Trưởng phòng Tiếp thị Thương hiệu, Heineken Việt Nam
- Giám đốc Quốc gia phụ trách Tiếp thị Thương hiệu Tiger & Global, Heineken Trung Quốc
- Giám đốc Tiếp thị, Heineken Mông Cổ
- Quản lý Cấp cao Thương hiệu Toàn cầu, Asia Pacific Breweries (Singapore)

- Quản lý Thương hiệu, Asia Pacific Breweries/Heineken Singapore
- Chuyên viên Sản phẩm, Johnson & Johnson Medical (Singapore)



## ÔNG NG KUAN NGEE MELVYN

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Bán hàng

**NĂM SINH** 1969  
**QUỐC TỊCH** Singapore  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 01/07/2018

### TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Marketing, Đại học Monash, Úc
- Khóa học Heineken International Management Executive, Trường kinh doanh INSEAD
- Khóa học Heineken Brewing, Amsterdam
- Khóa học Tài chính Nâng cao, Đại học Quốc gia Singapore



### KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

#### Chức vụ hiện tại:

- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Trung tâm Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh

#### Chức vụ trước đây:

- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
- Giám đốc Kinh doanh Khu vực Châu Á, Warsteiner International KG (Singapore)
- Tổng Giám đốc, Heineken Asia Pacific Brewery (Quảng Châu, Trung Quốc)
- Giám đốc Thương mại, Hainan Asia Pacific Brewery
- Giám đốc Marketing, Riche Monde (Moët-Hennessy) Pte Ltd

## ÔNG LÂM DU AN

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật - Sản xuất

**NĂM SINH** 1967  
**QUỐC TỊCH** Việt Nam  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 18/10/2017

### TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư Cơ khí, Đại học Bách Khoa



### KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

#### Chức vụ hiện tại:

- Phó Chủ tịch, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
- Giám đốc, Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
- Chủ tịch, Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

#### Chức vụ trước đây:

- Chủ tịch, Công ty TNHH Cơ khí Sa Be Co
- Giám đốc, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
- Trưởng ban Dự án Xây dựng Nhà máy, Nhà máy Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- Trưởng ban Dự án Xây dựng Nhà máy, Nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long





# ÔNG LEE CHIO LIM LARRY

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài sản Chiến lược

**NĂM SINH** 1963  
**QUỐC TỊCH** Singapore  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 27/06/2024

## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Khoa học xã hội, Đại học Quốc gia Singapore
- Heineken Leadership Campus, INSEAD, Fontainebleau, Pháp
- Heineken Leadership Campus, Đại học Harvard, Boston, Mỹ



## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

### Chức vụ hiện tại:

- Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

### Chức vụ hiện tại:

- Chuyên gia Cấp cao, Công ty TNHH Vietnam Beverage
- Giám đốc Điều hành (Dự án Chiến lược), BeerCo Limited
- Giám đốc Điều hành, Thai Asia Pacific Brewery Co., Ltd
- Tổng Giám đốc, Asia Pacific Brewery (Hà Nội) Limited
- Quản lý Thương mại trước khi được bổ nhiệm Tổng Giám đốc 2 Nhà máy tại Đà Nẵng & Quảng Nam/Giám đốc Vietnam Brewery Limited (Quảng Nam), Vietnam Brewery Limited
- Trợ lý trưởng phòng (Nhóm Thương mại), Asia Pacific Breweries Ltd
- Giám đốc Phát triển Kinh doanh, Heineken – APB One China Organization
- Giám đốc Điều hành, Heineken Trading (Shanghai) Co., Ltd
- Quản lý Thương mại trước khi được bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý Logistics và Phân phối, Heineken Far East Pte Ltd
- Trưởng phòng Quản lý Xuất khẩu Khu vực, Heineken Brouwerijen B.V
- Trưởng phòng Quản lý Xuất khẩu Khu vực, Asia Pacific Breweries (Singapore) Pte Ltd
- Trưởng phòng Tiếp thị, South Pacific Holding (PNG) Ltd
- Quản lý Thương hiệu, Asia Pacific Breweries (Singapore) Pte Ltd
- Cán bộ Văn phòng, Bộ Ngoại giao Singapore

# ÔNG TRẦN NGUYỄN TRUNG

Kế toán trưởng

**NĂM SINH** 1967  
**QUỐC TỊCH** Việt Nam  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 01/09/2018

## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kinh tế



## KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

### Chức vụ hiện tại:

- Chủ tịch, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
- Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thương mại Trung tâm Bia Sài Gòn
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn

### Chức vụ trước đây:

- Phó trưởng ban Kế toán, Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi



## ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG

Tổng Giám đốc - SATRACO

**NĂM SINH** 1966  
**QUỐC TỊCH** Việt Nam  
**THỜI GIAN LÀM VIỆC** Từ ngày 06/08/2018



### TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN VÀ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư hàng hải, Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng, Việt Nam
- Chương trình thạc định đầu tư (loại Xuất sắc), In-service Training College and Harvard Institute for Int'l Development, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Khóa học về Quản lý cảng và vận tải biển (loại Xuất sắc), Shipping Transport College/Int'l Maritime Transport Academy Rotterdam Holland
- Vận hành và Dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Khóa bồi dưỡng Quản lý vận chuyển và cảng, Hàng hải Việt Nam/Học viện vận tải hàng hải
- Hệ thống hồ sơ và doanh thu, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Chương trình Hoạt động tài chính và dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Các khóa đào tạo kỹ năng mềm về thương thảo, quản lý dự án và lãnh đạo
- Quản lý dự án, IKEA ASEA training
- Chuỗi cung ứng, IKEA training
- Kỹ năng lãnh đạo, IKEA global training
- Quản lý hàng tồn kho, IKEA global training
- Kỹ năng bán hàng, Dale Carnegie
- Kỹ năng lãnh đạo, Dale Carnegie

### KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

#### Chức vụ hiện tại:

- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa

#### Chức vụ trước đây:

- Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần VINAFCO
- Phụ trách Logistics Khu vực Đông Nam Á, IKEA Trading Đông Nam Á
- Giám đốc Vận hành và Dịch vụ khách hàng toàn quốc, Toll Việt Nam





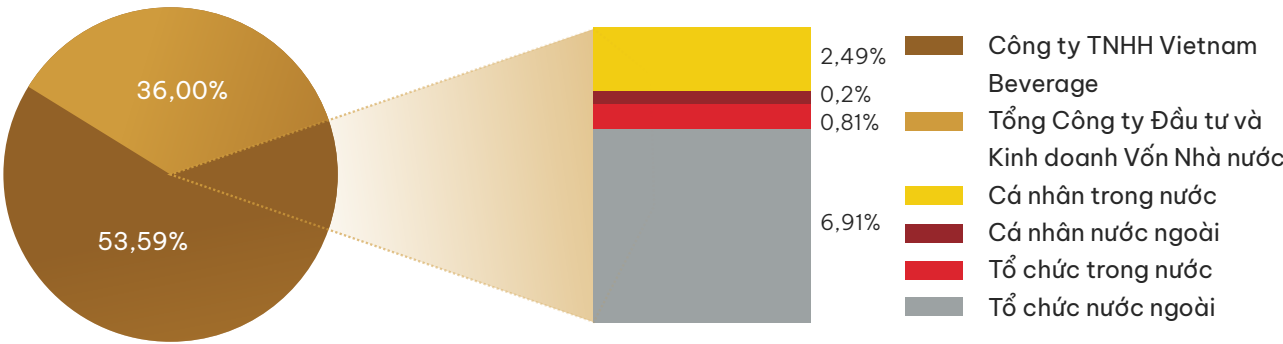
# THÔNG TIN CỔ PHIẾU & CỔ ĐÔNG

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

<b>Tên cổ phiếu</b>	Cổ phiếu của Tổng công ty cổ phần Bía – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	1.282.562.372 cổ phiếu
<b>Mã cổ phiếu</b>	SAB	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	0
<b>Loại cổ phiếu</b>	Cổ phiếu phổ thông	<b>Vốn điều lệ</b>	12.825.623.720.000 đồng
<b>Mệnh giá</b>	10.000 đồng/cổ phiếu	<b>Thay đổi vốn điều lệ trong năm 2024</b>	Không có
<b>Sàn giao dịch</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)		

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

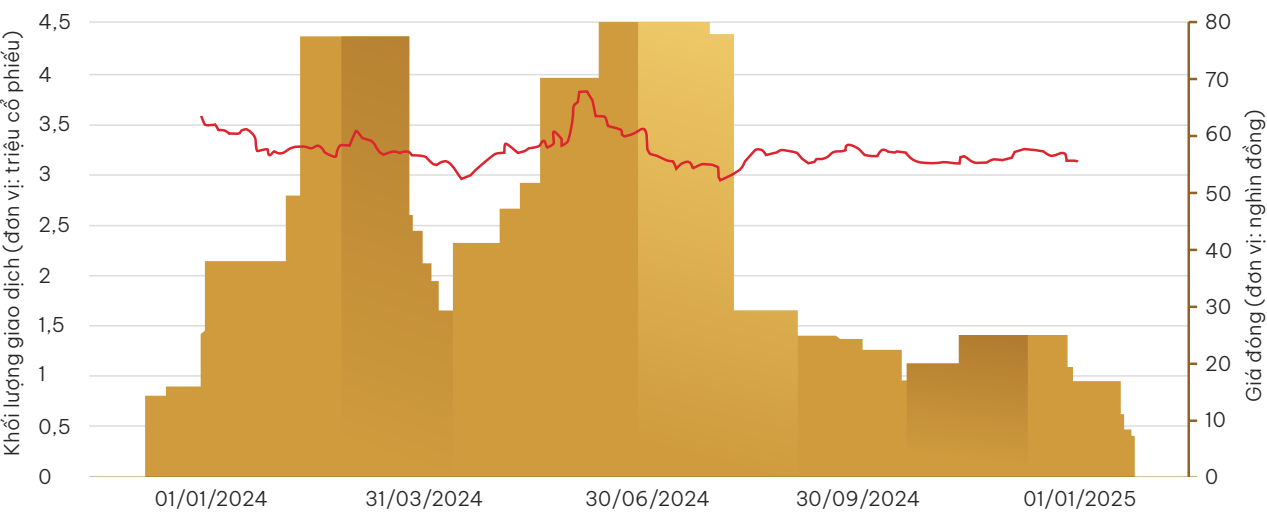
Tính đến ngày 27 tháng 12 năm 2024



LOẠI CỔ ĐÔNG	Số lượng Cổ phiếu	Số lượng Cổ đông
<b>CỔ ĐÔNG LỚN</b>	<b>1.149.038.268</b>	<b>2</b>
– Công ty TNHH Vietnam Beverage Company	687.285.174	1
– Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	461.753.094	1
<b>CỔ ĐÔNG KHÁC</b>	<b>133.524.104</b>	<b>9.652</b>
<b>Trong nước</b>	<b>42.368.607</b>	<b>8.841</b>
Cá nhân trong nước	31.992.227	8.785
Tổ chức trong nước	10.376.380	56
<b>Nước ngoài</b>	<b>91.155.497</b>	<b>811</b>
Cá nhân nước ngoài	2.516.286	692
Tổ chức nước ngoài	88.639.211	119
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.282.562.372</b>	<b>9.654</b>

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRONG NĂM 2024



## TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

NGƯỜI NỘI BỘ	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Ông Koh Poh Tong	Chủ tịch HĐQT	0	0%
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên HĐQT	0	0%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên HĐQT	0	0%
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	0	0%
Bà Ngô Minh Châu	Thành viên HĐQT	0	0%
Ông Tan Teck Chuan Lester	Tổng Giám đốc	0	0%
Ông Koo Liang Kwee Alan	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
Bà Lim Pei Chi Patsy	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
Ông Lee Chio Lim Larry	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	3.400	0,003%
Ông Dương Văn Minh	Người phụ trách Quản trị Công ty	0	0%

(\*) Không có giao dịch cổ phiếu nào của người nội bộ hoặc người liên quan của người nội bộ trong năm 2024.



# DANH MỤC SẢN PHẨM

## BIA

### BIA SAIGON



BIA SAIGON LAGER



BIA SAIGON SPECIAL



BIA SAIGON EXPORT PREMIUM



BIA SAIGON CHILL



BIA SAIGON GOLD

### 333



333



333 PILSNER

### BIA LẠC VIỆT



BIA LẠC VIỆT



DANH MỤC SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG CÓ CỒN VÀ KHÔNG CỒN

ĐỒ UỐNG CÓ CỒN



Rượu  
Nàng Hương



Viva Vodka



Napoleon  
Brandy X.O



Caravelle  
Red Rhum



Rượu gạo  
Lúa Thơm




Rượu Đế  
Binh Tây




Rượu Đế Nếp  
Binh Tây


ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN




Sá xị  
Chương Dương



Sá xị  
Zero Chương Dương



Nước Yến Nha Đam  
Nam Phương



Soda CD



Nước uống đóng chai CD





## HỆ THỐNG VÀ MẠNG LƯỚI SABECO

### HỆ THỐNG KINH DOANH TÍCH HỢP THEO CHIỀU DỌC

26

NHÀ MÁY BIA

1

CÔNG TY NƯỚC  
GIẢI KHÁT KHÔNG CỒN

2

CÔNG TY RƯỢU/  
CỒN

2

CÔNG TY  
CƠ KHÍ

5

CÔNG TY  
BAO BÌ

1

CÔNG TY  
BẤT ĐỘNG SẢN

### MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP

1

CÔNG TY CHUỖI  
CUNG ỨNG

11

CÔNG TY THƯƠNG MẠI  
KHU VỰC & TOÀN QUỐC

1

CÔNG TY  
VẬN TẢI

### XUẤT KHẨU ĐẾN

35+ QUỐC GIA

### PHỦ SÓNG HƠN

200.000+  
ĐIỂM BÁN

(\*) Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024



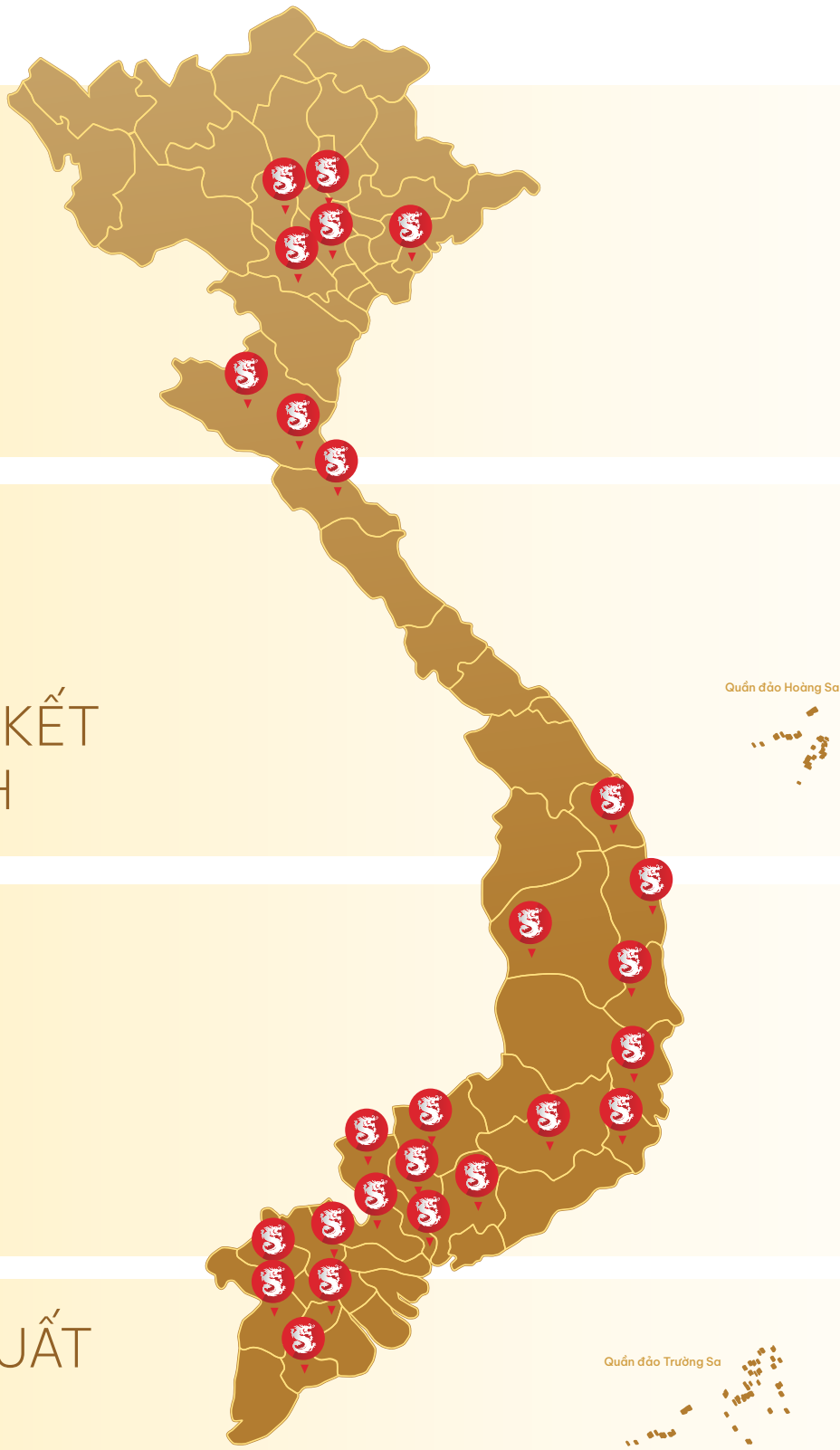
# HỆ THỐNG VÀ MẠNG LƯỚI SABECO

26  
CÔNG TY CON

17  
CÔNG TY LIÊN KẾT  
VÀ LIÊN DOANH

11  
CÔNG TY  
ĐẦU TƯ

TỔNG CÔNG SUẤT  
SẢN XUẤT  
2,4 TỶ LÍT  
MỖI NĂM



## HỆ THỐNG NHÀ MÁY TRÊN TOÀN QUỐC

SABECO sở hữu mạng lưới sản xuất rộng khắp với 26 nhà máy bia được đặt tại nhiều vị trí chiến lược trên toàn quốc, đảm bảo tối ưu hóa quy trình sản xuất và phân phối. Hệ thống này giúp Công ty đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng địa phương, đồng thời duy trì chất lượng sản phẩm vượt trội. Được trang bị công nghệ hiện đại và tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt, các nhà máy của SABECO còn áp dụng các phương pháp quản lý tài nguyên tiên tiến, thể hiện cam kết đối với đổi mới, chất lượng và phát triển bền vững.

## MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP

SABECO phát triển mạng lưới phân phối rộng khắp với hơn 200.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành Việt Nam. Quy mô phân phối phủ sóng mạnh mẽ này giúp đưa các sản phẩm của SABECO đến tay người tiêu dùng mọi vùng miền, từ các khu vực thành thị sầm uất đến những vùng nông thôn xa xôi. Bên cạnh đó, SABECO còn xuất khẩu sản phẩm đến hơn 35 quốc gia, góp phần khẳng định tiếng tăm và vị thế toàn cầu của công ty. Mạng lưới phân phối này được xây dựng từ hệ thống nhà phân phối, nhà bán lẻ và các đối tác chiến lược, đảm bảo khả năng cung ứng ổn định và dịch vụ khách hàng chất lượng cao.

## DANH MỤC KINH DOANH ĐA DẠNG

Bên cạnh hoạt động sản xuất bia, SABECO đã mở rộng sang nhiều lĩnh vực kinh doanh khác như đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bao bì, cơ khí và bất động sản. Sự đa dạng hóa này không chỉ giúp mở rộng mô hình kinh doanh mà còn tăng cường tiềm lực tài chính cho công ty, đồng thời củng cố vị thế cạnh tranh của SABECO trên thị trường.





# DANH SÁCH CÔNG TY CON

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	VỐN THỰC GÓP (VNĐ)	QUYỀN BIỂU QUYẾT (%)	QUYỀN BIỂU QUYẾT (%)
1	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	Số 12, Đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát	700.000.000.000	100,00%	100,00%
2	Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí SA BE CO	Số 215 Đào Duy Từ, Phường 06, Quận 10, TP.HCM	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị	59.365.663.690	100,00%	100,00%
3	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	Km 12, Đường tránh thành phố Hà Tĩnh, Xã Tân Lâm Hương, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	120.000.000.000	100,00%	100,00%
4	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Bia Sài Gòn	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	Bán buôn bia, rượu, nước giải khát	60.000.000	100,00%	100,00%
5	Công ty TNHH Một Thành Viên Tập đoàn Bia Sài Gòn	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	Bán buôn bia, rượu, nước giải khát	40.000.000.000	100,00%	100,00%
6	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Khu Công Nghiệp Nhỏ Đông Vĩnh, Phường Đông Vĩnh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	40.000.000.000	95,07%	95,07%
7	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm	Số 12, Đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Bán buôn bia, đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không cồn; bán buôn hóa chất khác, cồn; mua bán bao bì; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.	90.000.000.000	94,47%	94,47%
8	Công ty cổ phần Rượu Bình Tây	Số 621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, TP.HCM	Sản xuất và kinh doanh rượu	140.000.000.000	93,47%	93,32%
9	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Số 07 Đường số 1, Khu Công nghiệp An Đồn, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô	60.000.000.000	91,24%	91,24%
10	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	46/19 Đường D1, Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy	40.210.000.000	90,68%	90,68%
11	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Số 2A Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa	40.000.000.000	90,45%	90,45%
12	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Quốc lộ 1, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	60.000.000.000	90,14%	90,14%
13	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Lô CN – 01–05 Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, TP.Hà Nội	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	40.000.000.000	90,00%	90,00%
14	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Số 190 Nguyễn Văn Linh, Xã Ea Tu, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	39.761.600.000	90,00%	90,00%



STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	VỐN THỰC GÓP (VNĐ)	QUYỀN BIỂU QUYẾT (%)	QUYỀN BIỂU QUYẾT (%)
15	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Số 11, Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; dịch vụ cho thuê kho bãi; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	40.000.000.000	90,00%	90,00%
16	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Số 29, 30 Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, TP.Cần Thơ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy	40.290.000.000	90,00%	90,00%
17	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh bia	145.000.000.000	84,46%	84,46%
18	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Lô S, KCN An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	200.000.000.000	100,00%	84,46%
19	Công ty Cổ Phần Bao Bì Bia Sài Gòn	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP.HCM	Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm	71.770.160.000	76,81%	76,81%
20	Công ty CP Bia Sài Gòn–Sông Lam	Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	450.000.000.000	68,78%	68,78%
21	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi	Khu Công Nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú, TP.Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Sản xuất và kinh doanh bia	450.000.000.000	66,56%	66,56%
22	Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương	Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM	Sản xuất, kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu	85.000.000.000	62,06%	62,06%
23	Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	Khu 6, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát có ga	30.000.000.000	56,24%	55,90%
24	Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Số 54 Phan Đăng Lưu, Phường Trường Thi, TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	105.000.000.000	54,73%	54,73%
25	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng	Lô CN5, Khu Công nghiệp Lộc Sơn, Phường Lộc Sơn, TP.Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	200.000.000.000	52,91%	52,91%
26	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn- Hà Nội	A2 - CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	180.000.000.000	52,11%	52,11%



# DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	VỐN THỰC GÓP (VNĐ)	QUYỀN BIỂU QUYẾT (%)	QUYỀN BIỂU QUYẾT (%)
1	Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn	65.461.973.000	45,00%	45,00%
2	Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Số 1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại	51.882.792.000	35,00%	35,00%
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Tâm Mê Linh	Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng	221.066.150.400	25,00%	25,00%
4	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Số 1 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	298.466.480.000	32,41%	32,40%
5	Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	Khu Công Nghiệp Trung Hà, Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	125.000.000.000	33,85%	30,84%
6	Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn	Xa lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Sản xuất lon nhôm	256.369.900.000	30,00%	30,00%
7	Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	Phòng 11.1, Tầng 11, Tòa nhà REE, số 9, Đường Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, TP.HCM	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh	322.209.160.000	30,00%	30,00%
8	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tân Thành	Số 66 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, TP.HCM	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	250.000.000.000	29,00%	29,00%
9	Công ty Cổ Phần Tư vấn Đầu tư – Thiết kế và Chuyển giao công nghệ Thành Nam	Số 50A Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	Tư vấn xây dựng và thiết kế	1.400.000.000	28,57%	28,57%
10	Công ty Cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô	Lô 22, Khu Công Nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh rượu, bia, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây	200.000.000.000	34,92%	30,79%
11	Công ty Cổ Phần Cơ khí và Xây lắp công nghiệp	Số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP.HCM	Sản xuất , lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp	35.999.480.000	26,00%	26,00%
12	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	Cụm công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	100.000.000.000	26,00%	26,00%
13	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và nước uống có cồn	875.245.360.000	22,18%	21,80%
14	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	Số 11, Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	150.000.000.000	20,00%	20,00%
15	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	Đường D1, D2 – Khu Công Nghiệp Thạnh Lộc, Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	115.000.000.000	20,00%	20,00%
16	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	Ấp Phước Hậu , Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	100.000.000.000	20,00%	20,00%
17	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu	Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP.Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	120.120.000.000	20,00%	16,89%





# BÁO CÁO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

*Năm 2024 là một năm đầy thách thức nhưng cũng mang đến nhiều cơ hội, đòi hỏi những quyết định táo bạo và sáng tạo để thích ứng với những biến đổi cả về mặt kinh tế-xã hội.*



# TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

## TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI <sup>(1)</sup>

- Kinh tế toàn cầu năm 2024 được nhận định có sự cải thiện nhẹ so với năm 2023. Tuy nhiên, nền kinh tế thế giới vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro đáng kể. Chính sách tài chính, tiền tệ nhìn chung vẫn thắt chặt ở nhiều quốc gia, tạo áp lực lên chi phí vay và tăng nguy cơ suy thoái kinh tế. Xung đột địa chính trị, đặc biệt là tình hình căng thẳng ở Trung Đông, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng toàn cầu. Đồng thời, xu hướng phân mảnh thị trường và công nghệ thế giới ngày càng rõ rệt. Những yếu tố này tạo ra một bức tranh kinh tế thế giới đầy thách thức, đòi hỏi mỗi quốc gia cần phải có chiến lược linh hoạt và thích ứng để duy trì tăng trưởng bền vững trong bối cảnh mới.
- Dù đối mặt không ít thách thức, nền kinh tế toàn cầu vẫn giữ vững nhịp tăng trưởng trong năm 2024. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 được các tổ chức quốc tế nhận định lạc quan hơn so với các dự báo được đưa ra trước đó. Cụ thể, 1) Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (“OECD”), 2) Quỹ Tiền tệ quốc tế (“IMF”) và 3) Liên minh Châu Âu (“EU”) đều dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%, giữ nguyên so với dự báo đưa ra trước đó và bằng hoặc cao hơn 0,1% so với tăng trưởng năm 2023. 4) Liên hiệp quốc (“UN”) dự báo tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (“GDP”) toàn cầu thấp nhất, đạt 2,7% trong năm 2024, tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo tháng 01/2024.
- Lạm phát toàn cầu tiếp tục giảm về mức mục tiêu. Trong bối cảnh áp lực giá cả giảm trên diện rộng, UN và OECD đều nhận định lạm phát toàn cầu tiếp tục giảm trong nửa đầu năm 2024. Lạm phát ở nhiều nền kinh tế đang phát triển đã giảm nhưng vẫn cao hơn so với các nền kinh tế phát triển, trừ Trung Quốc đang đối mặt với lạm phát thấp trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng yếu. Trong khi đó ở nhiều nước phát triển, lạm phát đang dần tiến gần đến mức mục tiêu của ngân hàng trung ương, ngay cả khi tăng tiền lương và giá dịch vụ vẫn ở mức cao.
- Thị trường tài chính toàn cầu đã thể hiện khả năng phục hồi đáng kể sau thời gian dài chứng kiến chính

sách tiền tệ thắt chặt, tuy nhiên vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn. OECD cho rằng các điều kiện tài chính toàn cầu vẫn còn hạn chế nhưng đang tiếp tục nới lỏng và lãi suất chính sách sẽ tiếp tục giảm nhanh hơn dự kiến. Tương tự, UN nhận định áp lực lạm phát giảm, tạo điều kiện nới lỏng tiền tệ ở nhiều quốc gia. Trong nửa đầu năm 2024, số lượng ngân hàng trung ương hạ lãi suất nhiều hơn so với tăng lãi suất. Tuy nhiên, do lạm phát cơ bản và lạm phát giá dịch vụ giảm không nhiều nên các cơ quan tiền tệ nhìn chung vẫn thận trọng trong việc cắt giảm lãi suất. Tốc độ nới lỏng tiền tệ của các ngân hàng trung ương tại các nước phát triển trong thời gian tới sẽ phụ thuộc vào diễn biến của lạm phát và những thay đổi tiềm ẩn trong triển vọng tăng trưởng và việc làm.

Trong bối cảnh này, các ưu tiên chính sách chủ yếu là bảo đảm giảm lạm phát bền vững, thiết lập một lộ trình tài khóa để giải quyết các áp lực gia tăng, đồng thời thực hiện các cải cách nhằm nâng cao tăng trưởng bền vững và bao trùm trong trung hạn.

- Theo OECD, áp lực thị trường lao động giảm bớt do nguồn cung lao động tăng. Tình trạng thiếu hụt lao động cũng tiếp tục giảm nhẹ ở nhiều nền kinh tế phát triển khi tỷ lệ thất nghiệp chỉ tăng nhẹ. Điều này phản ánh nhu cầu lao động đang giảm nhẹ, với tốc độ tăng trưởng việc làm chậm lại ở một số quốc gia.
- Ngoài ra, rủi ro địa chính trị vẫn là một nhân tố ảnh hưởng đáng kể đối với nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024, cuộc xung đột ở Ukraine và các cuộc xung đột đang diễn ra ở Trung Đông, gây ra những xáo trộn trên thị trường năng lượng và tài chính. WB nhận định giá năng lượng tăng có thể dẫn đến chi phí vận chuyển bị đẩy lên cao và tạo sự chậm trễ trong cung cấp dầu thô, gây thêm áp lực lên tăng trưởng tổng thể và khả năng của các nhà cung cấp trong việc điều chỉnh những cú sốc.
- Trong ngắn hạn, IMF đã đề cập đến bảy (7) rủi ro chính đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới như sau:

(1) Tạp chí Con số và sự kiện, Cơ quan ngôn luận Tổng cục Thống kê Việt Nam, “Tổng quan dự báo tình hình kinh tế thế giới quý IV và năm 2024”  
Tổng cục Thống kê Việt Nam, “Tổng quan dự báo tình hình kinh tế thế giới quý III và 9 tháng năm 2024”

01

Thắt chặt chính sách tiền tệ gây tác động nhiều hơn dự kiến. Mặc dù lãi suất chính được dự báo sẽ bình thường hóa nhưng việc tăng lãi suất bất thường có thể làm giảm tăng trưởng trong ngắn hạn và gia tăng thất nghiệp.

02

Thị trường tài chính định giá lại do đánh giá lại chính sách tiền tệ. Mặc dù nền kinh tế toàn cầu đang ở chặng cuối của quá trình giảm lạm phát nhưng vẫn có thể đặt ra những thách thức lớn hơn đối với chính sách tiền tệ. Nếu lạm phát cơ bản không giảm như dự kiến, điều này có thể làm giảm niềm tin của người tiêu dùng và doanh nghiệp, khiến cho người tiêu dùng điều chỉnh kỳ vọng lạm phát trong ngắn hạn và buộc ngân hàng trung ương phải điều chỉnh lộ trình bình thường hóa chính sách tiền tệ. Ngoài ra, điều này cũng sẽ dẫn đến việc định giá lại thị trường và thắt chặt tài chính, từ đó sẽ làm chậm quá trình phục hồi kinh tế.

03

Căng thẳng nợ công gia tăng ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển. Mặc dù chênh lệch trái phiếu chính phủ đã giảm, một số thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển vẫn dễ bị ảnh hưởng trước việc định giá lại rủi ro, điều này có thể khiến các quốc gia này lâm vào tình trạng khó khăn do có sự gia tăng chênh lệch nợ công. Ngoài ra, các quốc gia thu nhập thấp sẽ dễ bị tác động do không gian tài khóa hạn chế trong khi vẫn phải duy trì chi tiêu hỗ trợ phát triển kinh tế.

04

Ngành bất động sản Trung Quốc thu hẹp sâu hơn dự kiến. Việc này khiến các điều kiện cho thị trường bất động sản trở nên khó khăn hơn, giá tiếp tục được điều chỉnh trong bối cảnh doanh số và đầu tư giảm có thể làm giảm lòng tin vốn đã ở mức rất thấp của người tiêu dùng, làm suy yếu thêm tiêu dùng hộ gia đình. Ngoài ra, điều này có thể khiến nhu cầu trong nước chững lại, tác động tiêu cực lan tỏa đến các nền kinh tế thị trường phát triển và mới nổi.

05

Giá hàng hóa tăng đột biến do hậu quả của các cú sốc khí hậu, xung đột khu vực hoặc căng thẳng địa chính trị rộng hơn. Việc gia tăng xung đột ở Trung Đông và Ukraine có thể làm gián đoạn thêm các hoạt động thương mại, nung nóng và hạn hán kéo dài ảnh hưởng đến mùa vụ, làm tăng thêm áp lực lên giá lương thực và an ninh lương thực, dẫn đến giá lương thực, năng lượng và các mặt hàng khác tăng. Biến động giá hàng hóa có thể khiến lạm phát cao hơn, đặc biệt đối với các quốc gia nhập khẩu hàng hóa, đồng thời cũng khiến các quốc gia thu nhập thấp có khả năng bị ảnh hưởng nặng nề.

06

Các quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ. Sự rút lui ồ ạt khỏi hệ thống thương mại toàn cầu đang khiến nhiều quốc gia thực hiện các hành động đơn phương, tăng cường các chính sách bảo hộ. Điều này không chỉ làm trầm trọng thêm căng thẳng thương mại và phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu mà còn giảm triển vọng tăng trưởng trung hạn bằng cách hạn chế lan tỏa tích cực từ đổi mới và chuyển giao công nghệ.

07

Bất ổn xã hội tiếp diễn. Sự gia tăng và tái bùng phát của bất ổn xã hội ở một số khu vực, tác động từ các cuộc xung đột và gia tăng bất bình đẳng, có thể làm chậm tăng trưởng kinh tế, phức tạp hóa việc thông qua và thực hiện các cải cách cần thiết.



## TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THỊ TRƯỜNG BIA <sup>(2)</sup>

- Các tổ chức quốc tế đều nhận định tăng trưởng của Việt Nam đạt từ 6,1 – 6,9% trong năm 2024 và đạt từ 6,1 – 6,6% trong năm 2025. Cụ thể, IMF và Ngân hàng Thế giới (“WB”) đều nhận định tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 6,1% trong năm 2024, trong khi đó OECD dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 6,9% trong năm 2024.
  - Tình hình kinh tế – xã hội Việt Nam trong năm 2024 được nhận định là tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần theo thời gian, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu 3,63%, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt qua mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.
  - GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011 – 2024. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Sản xuất công nghiệp tiếp tục xu hướng tăng trưởng tích cực, các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cuối năm, tính chung chỉ số sản xuất ngành công nghiệp năm 2024 có mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay. Hoạt động thương mại, dịch vụ tiêu dùng, vận tải, du lịch tiếp tục duy trì đà tăng trưởng.
  - Ngân hàng nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thị trường chứng khoán hoạt động ổn định, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu tăng so với cuối năm 2023. Hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ duy trì theo hướng tăng trưởng ổn định, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân và phục vụ xuất khẩu. Chỉ số giá sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, dịch vụ, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất và chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa quý IV và năm 2024 có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước, riêng chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa giảm theo thị trường thế giới.
  - Số liệu thống kê Kinh tế – Xã hội năm 2024 do Tổng cục Thống kê công bố mới đây cho thấy bức tranh thị trường lao động quý IV và năm 2024 của Việt Nam tiếp tục có xu hướng phục hồi. Dân số trung bình của Việt Nam năm 2024 là 101,3 triệu người. Tình hình lao động, việc làm quý IV/2024 có nhiều dấu hiệu khởi sắc so với quý trước và cùng kỳ năm trước, lao động có việc làm và thu nhập bình quân tháng của người lao động tăng, tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động giảm.
- Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng với quy mô dân số trong độ tuổi lao động dồi dào và tăng hàng năm, đây sẽ là lợi thế để bổ sung lực lượng lao động, bao gồm cả lao động có việc làm, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế và công nghiệp hóa một cách nhanh chóng.



## 2024 VẪN LÀ MỘT NĂM ĐỐI MẶT VỚI KHÔNG ÍT THÁCH THỨC NHƯNG CŨNG LÀ NĂM THỂ HIỆN XU HƯỚNG PHỤC HỒI RÕ NÉT VÀ TĂNG TRƯỞNG KHỞI SẮC ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG NÓI CHUNG VÀ NGÀNH BIA NÓI RIÊNG.



- Thị trường bia Việt Nam năm 2024 vẫn còn phải đối mặt với những khó khăn và thách thức, bao gồm các quy định kiểm soát nghiêm ngặt và sự biến động kinh tế toàn cầu. Chính phủ Việt Nam áp dụng các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt như thuế tiêu thụ đặc biệt đối với đồ uống có cồn, hạn chế quảng cáo, Nghị định 100 về xử lý hành chính vi phạm nồng độ cồn và chi phí, giá nguyên vật liệu chính ngày càng leo thang, tạo thêm áp lực chi phí lên các nhà sản xuất. Điều này không chỉ tăng giá bán lẻ mà còn tác động trực tiếp đến thói quen tiêu dùng.
- Bất chấp những thách thức từ chính sách kiểm soát và biến động kinh tế, thị trường vẫn nhiều tiềm năng nhờ gia tăng tiêu dùng nội địa và triển vọng xuất khẩu tích cực. Ba yếu tố chính được nhận định sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng thị trường bia ở Việt Nam, cụ thể [1] Dân số trẻ và có thu nhập tăng cao. Cơ cấu dân số vàng với dân số trẻ chiếm phần lớn, không chỉ góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ, hỗ trợ tăng trưởng cho ngành bia mà còn đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng và đa dạng sản phẩm, đòi hỏi các thương hiệu phải đầu tư vào việc đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. [2] Đô thị hóa và văn hóa xã hội. Quá trình đô thị hóa “khuyến khích” sự gia tăng số lượng quán bar, nhà hàng và các địa điểm giải trí, từ đó thúc đẩy việc tiêu thụ bia. Không những vậy, bia luôn “sự lựa chọn ưu tiên” trong các dịp lễ và các sự kiện xã hội của đời sống người Việt. [3] Sự đa dạng hóa sản phẩm. Thị trường bia Việt Nam cung cấp nhiều sản phẩm từ phân khúc phổ thông đến cao cấp, đáp ứng đa dạng khẩu vị và mức thu nhập, điều này giúp thị trường tiếp cận được nhiều đối tượng tiêu dùng và duy trì tốc độ tăng trưởng.

(2) Tổng cục Thống kê Việt Nam, “Thông cáo báo chí tình hình kinh tế – xã hội quý IV và năm 2024, Bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước” Tạp chí Con số và sự kiện, Cơ quan ngôn luận Tổng cục Thống kê Việt Nam, “Tổng quan dự báo tình hình kinh tế thế giới quý IV và năm 2024” Tạp chí điện tử Kinh Doanh, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, “Thị trường bia Việt Nam: Đường đua 14 tỷ USD và cuộc chơi của những “ông lớn”” VnEconomy, Tạp chí điện tử của Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam, “Ngành bia co hẹp quy mô sản xuất, ảnh hưởng tiêu cực đến an sinh xã hội”



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Trong năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động theo Luật, Điều lệ, và các quy định khác có liên quan và mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng công ty cụ thể như sau:

### LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Việc tuân thủ các quy định nhằm đảm bảo các lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại mức lợi nhuận tốt và tăng trưởng cổ tức bền vững. Theo đó, dựa trên kết quả kinh doanh 2024, Tổng công ty tiến hành việc chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 50%/ mệnh giá, tăng mức chi trả cổ tức thêm 15% so với mức chi trả 35% của năm trước. Đề xuất này sẽ được trình phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Năm 2024, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023–2028. Theo đó, HĐQT đã tổ chức năm (05) phiên họp trực tuyến và trực tiếp trong năm 2024 để triển khai các kế hoạch chiến lược cũng như giám sát hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống SABECO.

Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### THÙ LAO HĐQT

Thù lao HĐQT đã được ĐHCĐ thường niên 2024 thông qua. Các thành viên HĐQT nhận các khoản thù lao theo quy định và chính sách Tổng công ty.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024
Doanh thu (bao gồm thuế TTĐB) sau khi trừ các khoản khấu trừ	Tỷ đồng	39.362	44.309	41.135
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	30.461	34.397	31.872
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.255	4.580	4.495

\* Lợi nhuận sau thuế bao gồm lợi nhuận thuộc về lợi ích của cổ đông thiểu số



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Quy mô hoạt động của SABECO ngày càng được mở rộng, hoạt động kinh doanh thường xuyên phải được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường và những biến động của môi trường kinh tế. Do đó, các thành viên

HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của SABECO và lợi ích cổ đông.

### Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Từng thành viên HĐQT, các Ủy Ban và toàn thể Hội đồng quản trị đã thực thi các nhiệm vụ một cách đầy đủ, kịp thời qua các hoạt động chính sau đây:

- Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”) đã đưa ra ý kiến thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức năm (05) phiên họp trực tuyến và trực tiếp trong năm 2024 để hỗ trợ Hội đồng quản trị thực hiện [1] soát xét Báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ toàn bộ hệ thống SABECO; [2] xem xét các giao dịch của bên liên quan có thể dẫn đến xung đột lợi ích; [3] giám sát việc tuân thủ và phòng chống gian lận, giám sát và đánh giá hiệu quả kiểm toán nội bộ theo Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp, [4] thông qua các kế hoạch kiểm toán và đánh giá dịch vụ kiểm toán độc lập.
- Ủy ban Tiến cử và Lương Thưởng (“UBTCLT”) đã đưa ra ý kiến thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức ba (03) phiên họp trực tuyến và trực tiếp trong năm 2024 để hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực, bao gồm: [1] rà soát cơ cấu, quy mô, thành phần HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT; [2] rà soát kế hoạch kế nhiệm cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và Người điều hành của SABECO; [3] xây dựng một quy trình minh bạch nhằm mục đích đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; [4] xem xét các chương trình đào tạo và các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho HĐQT, thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; [5] rà soát việc bổ nhiệm và tái bổ nhiệm các thành viên HĐQT, các thành viên Ủy ban trực thuộc HĐQT; xem xét đề xuất của Tổng Giám đốc về các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để trình HĐQT xem xét và phê duyệt; [6] xem xét và xác nhận tính độc lập của từng thành viên HĐQT; [7] xem xét khung thù lao đối với HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Người điều hành SABECO, và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; [8] xem xét các khoản thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Người điều hành SABECO.
- Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro (“UBPTBV–QTRR”) tổ chức bốn (04) phiên họp trực tuyến và trực tiếp trong năm 2024 để hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực, bao gồm: [1] hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát về phạm vi và các chính sách quản trị rủi ro; [2] báo cáo với HĐQT và đưa ra khuyến nghị phù hợp về các vấn đề rủi ro trọng yếu và hệ thống quản trị rủi ro để kịp thời xác định, giảm thiểu và quản lý các rủi ro quan trọng có thể ảnh hưởng trọng yếu đến SABECO; [3] hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình trong việc xác định các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (“tiêu chí ESG”) được xác định là quan trọng đối với doanh nghiệp, giám sát và quản lý các tiêu chí ESG cũng như giám sát các tiêu chuẩn, quy trình quản lý và chiến lược để đạt được các thông lệ phát triển bền vững; [4] báo cáo với HĐQT và cung cấp các cập nhật và khuyến nghị phù hợp về các vấn đề phát triển bền vững.
- Thực hiện theo các quy định của pháp luật, các thông lệ tiên tiến và Điều lệ Tổng công ty, cũng như do tính phức tạp của các vấn đề liên quan đến đất đai, nhu cầu giám sát chặt chẽ và đưa ra các giải pháp phù hợp để bảo vệ tốt nhất lợi ích của SABECO, tháng 12/2024, Hội đồng quản trị đã quyết định thành lập Ủy ban Đất đai (“UBĐĐ”). Chức năng chính của UBĐĐ là hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực chính bao gồm: [1] xây dựng và đề xuất chiến lược bảo tồn đất đai và khai thác giá trị danh mục đất đai của SABECO; [2] bảo đảm danh mục đất đai được quản lý hiệu quả, bền vững và hỗ trợ chiến lược tăng trưởng dài hạn của SABECO; [3] khuyến nghị các chiến lược và các bước thực hiện sau khi được cân nhắc kỹ lưỡng để trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.



## GIAO DỊCH GIỮA SABECO VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt theo phân quyền ma trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. UBKT chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho

bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của công ty.

Ngoài các giao dịch trong hệ thống của SABECO, giao dịch giữa SABECO và các bên có quyền lợi liên quan khác năm 2024 bao gồm:

TÊN CÔNG TY	LOẠI HÌNH GIAO DỊCH	PHÊ DUYỆT CỦA HĐQT SABECO
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn (“SATRACO”)	Hợp đồng quản lý vận chuyển bia xuất khẩu cho nhu cầu xuất khẩu bia 2024	Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024.
	Hợp đồng quản lý vận chuyển bia xuất khẩu cho nhu cầu xuất khẩu bia 2025	Nghị quyết số 84/2024/NQ-HĐQT ngày 04/12/2024.
Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh (“MLP”)	Chỉ định MLP làm Tư vấn Quản lý Dự án để phát triển văn phòng và nhà kho cho SABECO tại Thủ Dầu Một (“Dự án Thủ Dầu Một”)	Nghị quyết số 70/2024/NQ-HĐQT ngày 29/08/2024.
Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương (“CDBECO”)	Gia hạn khoản nợ vay từ SABECO cho CDBECO tối đa thêm 12 tháng	Nghị quyết số 74/2024/NQ-HĐQT ngày 14/10/2024.



## CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ theo quy định của Luật Chứng khoán, công tác tự đánh giá của HĐQT được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT theo sáu (06) tiêu chí như: [1] Thành phần và cơ cấu HĐQT, [2] Kế hoạch chiến lược và kết quả hoạt động của HĐQT, [3] Vai trò quản trị của HĐQT – Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, [4] Chức năng HĐQT – Quản lý thông tin công ty, [5] Hiệu suất làm việc và kế hoạch kế nhiệm của lãnh đạo cấp cao, [6] Chính sách phát triển dành cho HĐQT. Hình thức đánh giá bằng cách sử dụng bảng câu hỏi với thang điểm đánh giá 05 mức độ.

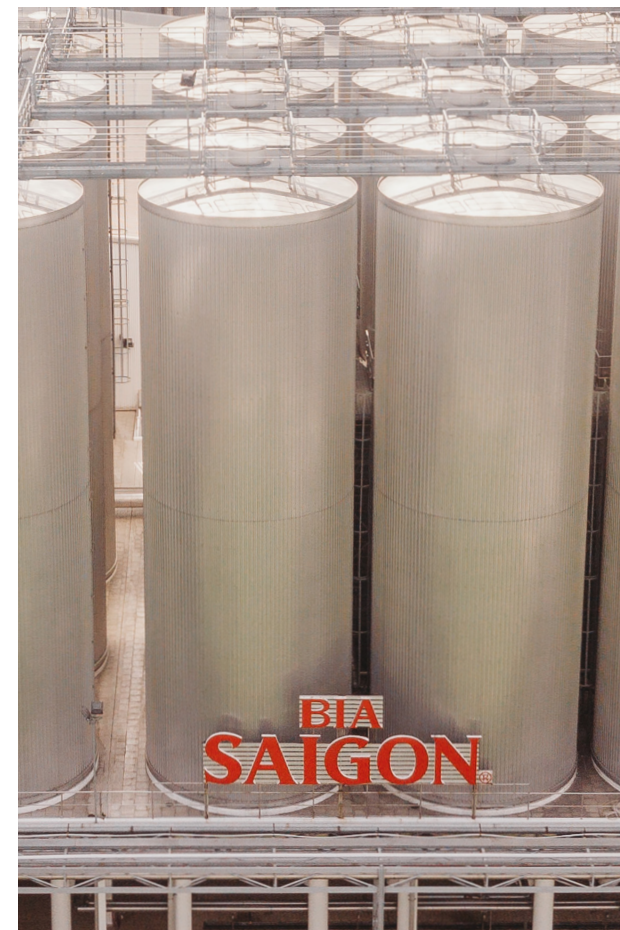
Kết quả là, trong năm 2024, điểm đánh giá hoạt động của HĐQT trong mức “**vượt kỳ vọng**”. HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, đem lại kết quả khả quan cho Tổng công ty. Các chỉ đạo thuộc thẩm quyền của HĐQT về quản trị, giám sát chiến lược, quản trị rủi ro, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi một cách chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, HĐQT còn đảm bảo việc đối thoại đầy đủ với các cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng thông qua chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT được ghi nhận và triển khai trong năm 2024.

Một số giải thưởng đã đạt được trong năm 2024 là kết quả của việc cam kết xây dựng một doanh nghiệp bền vững từ Tổng công ty và Hội đồng quản trị:

- Ngày 16/11/2024, SABECO được vinh danh Top 10 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất – nhóm vốn hóa vừa tại Lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (“VLCA”) lần thứ 17 – năm 2024.
- Ngày 29/11/2024, SABECO tiếp tục được vinh danh trong Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam năm 2024, bảng xếp hạng do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (“VCCI”) công bố tại Hà Nội thông qua Chương trình Đánh giá và Công bố Doanh nghiệp Bền vững tại Việt Nam (CSI100).
- Ngày 05/12/2024, SABECO vinh dự được công nhận là Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam – VNCG50 tại Diễn đàn thường niên về Quản trị Công ty lần thứ 7 – AF7.

Nhằm nâng cao quy mô doanh nghiệp, mở rộng thị phần, và tạo ra cơ hội tăng trưởng mới, trong năm 2024, HĐQT đã đưa ra một số sách lược đẩy mạnh các hoạt động mua bán sáp nhập.

- Ngày 11/11/2024, SABECO đã tiến hành mua 2.016.800 cổ phiếu WSB của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây từ các bên thứ ba không liên quan bằng hình thức giao dịch mua bán thỏa thuận, nâng sở hữu của SABECO tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây lên 84,46%.
- Ngày 31/12/2024, SABECO đã thực hiện việc thoái toàn bộ 495.000 cổ phần phổ thông (chiếm khoảng 38,97% tổng số cổ phần phổ thông) do SABECO và các công ty con nắm giữ tại công ty liên kết được thành lập tại Việt Nam là Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực – Thực phẩm Trường Sa (“Trường Sa Food”). Cổ phiếu đã được nhượng bán cho bên thứ ba không liên quan thông qua việc thương lượng giá bán.





Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ của Tổng Công ty, HĐQT đã giao Ban điều hành Tổng công ty thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HĐQT luôn tuân thủ các mục tiêu và định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm đưa ra quyết định và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ/ hoạt động kinh doanh cụ thể.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

#### Cơ cấu bộ máy tổ chức

- Điều chỉnh và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức cho một số bộ phận chức năng nhằm tạo tính thống nhất, chủ động và linh hoạt trong việc quản lý điều hành.

#### Hoạt động Bán hàng – Marketing

- Đánh giá danh mục sản phẩm, gia tăng thị phần và cải thiện sức khỏe thương hiệu.
- Thỏa mãn yêu cầu và nhu cầu của khách hàng trong từng phân khúc thị trường.
- Giám sát và hướng dẫn các chương trình hỗ trợ bán hàng để tăng hiệu quả và đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống nhằm đạt được kế hoạch bán hàng đã đề ra.
- Tập trung vào các nhà phân phối và kênh phân phối chính để đáp ứng nhu cầu thị trường, xem xét các chiến lược định giá và khả năng cạnh tranh của thị trường.
- Tập trung/ Cùng cố các phân khúc thị trường trọng điểm, các dòng sản phẩm phổ thông và cận cao cấp, để tạo đà phát triển các phân khúc sản phẩm cao cấp hơn.
- Mở rộng kênh thương mại hiện đại và kênh thương mại điện tử.
- Xây dựng thương hiệu và đẩy mạnh nhận thức của người tiêu dùng qua các chuỗi sự kiện âm nhạc nổi bật (như sự kiện “Special Night – Cả thế giới uống mừng khoảnh khắc đầu tiên đặc biệt của bạn”).
- Là nhà tài trợ chính của giải bóng đá 7 người Vô địch Quốc gia Bia Saigon Cup 2024 (VPL-S5).



- Là nhà tài trợ Bạch Kim của City Tết Fest 2025, SABECO đã mang đến một chuỗi trải nghiệm mới lạ như Sunset Bar, Special Tunnel, Trạm Hút Lộc... đến một sân khấu mang âm sắc văn hóa Việt Nam và sự giao thoa với âm nhạc quốc tế, đúng với thông điệp “Tặng Lộc Special, Mở Tết Sung Túc”.
- Được vinh danh Giải thưởng Quảng cáo sáng tạo Việt Nam 2024 (“Vạn Xuân Award”) tại 2 hạng mục là “Thương hiệu Đồ uống có Cồn sáng tạo của năm” và Chiến dịch Tết ấn tượng nhất (Chiến dịch “Đón Tết Rong, Nhân Bội Lộc”). Đây là giải thưởng cấp quốc gia được trao tặng bởi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tôn vinh những người làm quảng cáo và tác phẩm quảng cáo nổi bật, có sức ảnh hưởng đến cộng đồng, xã hội.
- Chiến dịch “Đón Tết Rong, Nhân Bội Lộc” đã chiến thắng Giải Bạc tại hạng mục Tiếp thị Truyền thông Xã hội của MMA Smarties Vietnam. Trong khi đó, cũng thuộc chiến dịch này, game AR “Săn Rong Nhận Lộc” xuất sắc mang về 3 giải thưởng: Giải thưởng Vàng tại hạng mục Tiếp thị Công nghệ Web 3.0 của MMA Smarties X Global, Giải Bạc tại hạng mục Tiếp thị Công nghệ Web 3.0 của MMA Smarties Vietnam và Giải đồng tại hạng mục trò chơi, Gamification &

Thể thao Điện tử của MMA Smarties X Global. MMA Smarties là giải thưởng uy tín của ngành marketing, được tổ chức bởi Hiệp hội Tiếp thị Di động Toàn cầu (MMA Global). Trong đó, MMA Smarties X Global có tính cạnh tranh rất lớn giữa nhiều quốc gia và được đánh giá nghiêm ngặt bởi các chuyên gia quốc tế.

#### Hoạt động Trách nhiệm xã hội

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản (“TNCS”) Hồ Chí Minh thực hiện chương trình cộng đồng Tết 2024 với tên gọi “Tết Sẻ Chia, Năm Rong Khởi Sắc” tại 25 tỉnh thành từ 06/01/2024 – 05/02/2024 nhằm trao các phần quà Tết cho các công nhân lao động Việt Nam bị ảnh hưởng bởi làn sóng cắt giảm việc làm hậu đại dịch, các ngư dân và bộ đội biên phòng. Chương trình “Tết Sẻ Chia, Năm Rong Khởi Sắc” là một phần trong khuôn khổ chiến dịch “Đón Tết Rong – Nhân Bội Lộc” do SABECO triển khai thông qua thương hiệu dẫn đầu là Bia Saigon để chào đón Xuân Giáp Thìn 2024.
- Tiếp nối chặng đường đồng hành 4 năm cùng báo Tiền Phong tại giải vô địch quốc gia marathon. Việc đồng hành cùng Tiền Phong Marathon 2024 tiếp tục khẳng định cam kết của SABECO trong

việc cùng chung tay mang lại những giá trị tốt đẹp nhất cho đất nước và quảng bá nét đẹp văn hóa địa phương, góp phần phát triển du lịch cũng như tăng cường hơn nữa sức khỏe thể chất cho người Việt.

- Tiếp nối những thành công từ chương trình hợp tác giai đoạn 2022 – 2024, SABECO và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Trung ương Đoàn) tổ chức ký kết biên bản ghi nhớ giai đoạn 2024 – 2026. Trong đó, SABECO và Trung ương Đoàn thống nhất triển khai các hoạt động tập trung vào 3 lĩnh vực, cụ thể là [1] ứng phó biến đổi khí hậu, [2] nâng cấp năng lực cộng đồng và [3] rèn luyện thể chất và nâng cao nhận thức uống có trách nhiệm.
- Gia nhập Liên minh Tái chế Bao bì Việt Nam, tiếp tục thúc đẩy mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp và đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng xanh của đất nước.
- Hợp tác với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Trung ương Đoàn), các cơ quan địa phương, đối tác truyền thông và kinh doanh của công ty, triển khai hoạt động hỗ trợ sau thiên tai đối với 6 tỉnh phía Bắc bị ảnh hưởng bởi bão Yagi.



### Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm bằng hình thức cải tiến quy trình thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất.
  - Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để kịp thời xây dựng kế hoạch mua hàng với giá cả và chất lượng phù hợp nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất cũng như đảm bảo đủ nguồn cung ứng.
  - Nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO.
  - Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, nâng cao trình độ năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên tại các nhà máy trong hệ thống đảm bảo mục tiêu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
  - Quản lý hoạt động thí nghiệm, phân tích bia tại các phòng kiểm nghiệm chất lượng trong hệ thống SABECO, xây dựng, biên soạn tài liệu, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thử nghiệm ISO 17025:2005.
  - Đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và áp dụng công nghệ tiên tiến để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Các quy trình hoạt động của Nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề sức khỏe, môi trường phát triển bền vững.
- Điển hình là việc ra mắt Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Ngành bia SABECO (“SRC”), đánh dấu bước tiến mới của doanh nghiệp trong hành trình hướng đến mục tiêu làm chủ hoàn toàn công nghệ và tạo ra nhiều sản phẩm mới chất lượng đẳng cấp, góp phần khẳng định mạnh mẽ giá trị thương hiệu Việt trên trường quốc tế.
- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải, tập trung quản trị vận tải vượt tuyến; đa dạng hóa các phương thức vận tải, đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm. Đây là dự án hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh cho Chuỗi cung ứng SABECO, tăng hiệu quả vận hành hệ thống phân phối để hỗ trợ hệ thống cung ứng hàng hóa trên thị trường một cách tốt nhất; qua đó, tăng lợi thế cạnh tranh cho các hoạt động kinh doanh của SABECO trên thị trường.
  - Tiếp nối những nỗ lực đưa thương hiệu Việt ra thị trường Quốc tế, SABECO vừa được vinh danh tại cuộc thi International Beer Cup 2024 (Japan) – Cúp Bia Quốc Tế 2024 tổ chức tại Sapporo, Nhật Bản với 3 huy chương tại các hạng mục khác nhau dành cho sản phẩm Bia Saigon và 333, cụ thể là sản phẩm Bia Saigon Export Premium đạt Huy chương vàng Hạng mục Bia Lager kiểu Mỹ (American-Style Lager), Bia Saigon Chill đạt Huy chương bạc Hạng mục Bia Lager kiểu Mỹ (American-Style Lager), Bia 333 đạt Huy chương đồng hạng mục Bia Lager nhẹ quốc tế (International-Style Light Lager).



### Hoạt động đầu tư phát triển

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định của SABECO trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.
- Tìm kiếm các cơ hội để mở rộng năng lực sản xuất một cách hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

### Công tác nhân sự

- Sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn các bộ phận chuyên môn nhằm tinh gọn bộ máy và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Tổng công ty, công ty con, chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức bằng việc kết hợp giữa kinh nghiệm quản lý quốc tế phong phú, hiểu biết sâu về địa phương và mạng lưới, có chuyên môn cao.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu thông qua việc thu thập thông tin cá nhân của cấp lãnh đạo cấp cao và tất cả nhân viên trong hệ thống SABECO để đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ pháp luật, cũng như tuân thủ các quy định liên quan và các chính sách nội bộ của Tổng công ty nhằm tránh xung đột lợi ích tiềm ẩn.
- Triển khai Chương trình “Khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên” với mục tiêu đo lường mức độ hài lòng



của nhân viên và mức độ gắn bó với công ty. Kết quả khảo sát sẽ là cơ sở để công ty thực hiện những cải tiến có liên quan nhằm củng cố và thúc đẩy các giá trị cốt lõi của SABECO.

- Triển khai Chương trình “Thổi bùng đam mê” (“PASSION”) nhằm mục đích nâng cao nhận biết và thấu hiểu giữa cấp lãnh đạo và nhân viên trong toàn hệ thống SABECO.
- Tiếp tục triển khai Chính sách bảo hiểm tại Trụ sở chính và các công ty trong hệ thống SABECO nhằm đảm bảo cân bằng cuộc sống và công việc, cũng như các chế độ phụ cấp/ phúc lợi của toàn thể nhân viên.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện Chính sách “Tổ giác sai phạm” nhằm mục đích cho phép mọi người nêu ra những quan ngại về những hành vi sai phạm khả nghi trong Công ty. Chính sách được áp dụng trong lĩnh vực pháp lý, tài chính, cũng như an toàn và sức khỏe lao động.

### Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết



- Tại thời điểm 31/12/2024, SABECO có 26 công ty con chiếm tỷ lệ sở hữu trên 50% vốn, 17 công ty liên kết, liên doanh.
- Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ trực tiếp (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan mặc dù bị tác động bởi “dư âm” của dịch bệnh COVID-19 và rào cản của Luật và các quy định liên quan, qua đó đóng góp vào kết quả hoạt động chung và gia tăng hiệu lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn của SABECO.



# BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

## THÀNH PHẦN, CƠ CẤU ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị SABECO gồm có 3 thành viên, trong đó:

ÔNG MICHAEL CHYE HIN FAH	ÔNG PRAMOAD PHORNPRAPHA	ÔNG NGUYỄN TIẾN VY
Thành viên UBKT, Thành viên HĐQT;	Chủ tịch UBKT, Thành viên HĐQT độc lập;	Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên UBKT;



## THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

UBKT nhận thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế công ty.

## CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, UBKT đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham dự của các thành viên như sau:

SỐ TT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Ông Pramoad Phornprapha	Chủ tịch	5/5	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên	5/5	100%	100%	
3	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	5/5	100%	100%	

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Giám sát trực tiếp hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành thông qua các cuộc họp, thảo luận và trao đổi với HĐQT và Ban Điều hành cũng như tiếp xúc trao đổi với Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
- Tổ chức các cuộc họp thường xuyên với Kiểm toán nội bộ và Ban Điều hành để trao đổi về các vấn đề của SABECO.
- Giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT (nếu có).

## SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành trong phạm vi công việc của mình.
- Ủy ban Kiểm toán báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.
- Ủy ban Kiểm toán nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT và Ban Điều hành để hoàn thành nhiệm vụ của mình cho năm 2024.
- Ủy ban Kiểm toán giám sát báo cáo tài chính định kỳ và kết quả hoạt động tài chính.



## KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

UBKT đã thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT để HĐQT thông qua và trình cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật, có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với chế độ và chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đối với năm 2024, kết quả giám sát cho thấy:

- Báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tuy pháp luật không yêu cầu, báo cáo tài chính Quý 1 và Quý 3 năm 2024 vẫn được soát xét bởi đơn vị Kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính trước khi công bố.
- Trong năm không có thay đổi lớn nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính.
- Không có sai số trọng yếu nào liên quan đến ước tính kế toán (như các khoản dự phòng, định giá lợi thế thương mại,...).
- UBKT đã xem xét ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập trong thư quản lý về việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của SABECO và đánh giá là không có ảnh hưởng trọng yếu nào đến việc lập và công bố báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, UBKT cũng đã thống nhất với Ban Điều hành và các bên có quyền lợi liên quan về giải pháp cải thiện các vấn đề trong thư quản lý.



### GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

UBKT cùng với đơn vị Kiểm toán độc lập xem xét và đánh giá các giao dịch với các bên liên quan SABECO thực hiện mà các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích. Các giao dịch này được thực hiện dựa trên nguyên tắc giao dịch độc lập, hợp lý, theo các điều khoản thương mại thông thường và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty với các thủ tục phê duyệt phù hợp như công bố thông tin đầy đủ và chính xác.

### TUÂN THỦ VÀ CHỐNG GIAN LẬN

UBKT thực hiện giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của SABECO nhằm phòng chống gian lận và đảm bảo tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng Công ty cũng như pháp luật hiện hành. UBKT chú trọng giám sát tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ cũng như giám sát hệ thống quản lý rủi ro. UBKT rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ hàng quý của SABECO dựa vào báo cáo kiểm toán của Ban Kiểm toán nội bộ. Báo cáo bao gồm các khuyến nghị đề xuất cải thiện một số hoạt động kiểm soát nội bộ để hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty được phản ánh đầy đủ hơn, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạt hiệu quả cao. Cùng với Ủy ban Phát triển Bền vững và Quản trị Rủi ro, UBKT rà soát báo cáo quý liên quan đến kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro doanh nghiệp để góp phần bảo vệ tài sản của Tổng Công ty.

### HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

UBKT giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty bao gồm phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, đánh giá hiệu suất hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ, giám sát tính độc lập của Ban Kiểm toán nội bộ, đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp với UBKT và đưa ra các khuyến nghị để Ban Kiểm toán nội bộ cải thiện hiệu suất hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Quốc tế về Thực hành Chuyên môn Kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. UBKT nhận thấy các cuộc kiểm toán nội bộ đều đạt được mục tiêu và hoàn thành theo đúng kế hoạch kiểm toán. Hơn nữa, UBKT đã tổ chức 01 cuộc họp thường niên với Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ mà không có sự tham dự của Ban Điều hành nhằm nâng cao tính độc lập và minh bạch.

### DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

UBKT đánh giá đề xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2024 của Công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp và tiến độ thực hiện các cuộc kiểm toán cũng như đảm bảo đáp ứng các yêu cầu khác như chất lượng dịch vụ kiểm toán, tính độc lập và bảo đảm không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập. Ngoài ra, UBKT xem xét và phê duyệt Chính sách phê duyệt trước các dịch vụ ngoài kiểm toán. Chính sách này đảm bảo UBKT hiểu rằng việc Kiểm toán độc lập cung cấp các dịch vụ ngoài kiểm toán sẽ không ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên. Hơn nữa, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp riêng với kiểm toán viên độc lập mà không có sự tham dự của Ban Điều hành nhằm nâng cao tính độc lập và minh bạch.

Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2024, Công ty kiểm toán KPMG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của UBKT, đảm bảo độ tin cậy và tính trung thực của báo cáo tài chính mà Tổng Công ty đã công bố cho cổ đông và các bên có lợi ích liên quan.

Việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025, HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết lựa chọn.



# BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2024, SABECO đã thể hiện sự kiên cường vượt bậc khi tận dụng sức mạnh thương hiệu, tối ưu vận hành và củng cố vị thế trên thị trường. Công ty luôn kiên định với cam kết về chất lượng và đổi mới, đồng thời triển khai các sáng kiến quản lý chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm giảm thiểu áp lực từ những bất ổn kinh tế, sự thay đổi trong hành vi người tiêu dùng, cùng với các quy định quản lý ngày càng nghiêm ngặt từ Chính phủ. Để đáp ứng với sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng, đặc biệt là xu hướng uống bia tại nhà hoặc gần nhà, SABECO đã mở rộng mạng lưới phân phối và thực hiện các chiến dịch Marketing trên các kênh thương mại truyền thống và hiện đại. Nhờ đó, Công ty đã thành công trong việc gia tăng thị phần và củng cố vị thế của SABECO cùng Bia Saigon là một trong những doanh nghiệp và thương hiệu dẫn đầu ngành bia tại Việt Nam.



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2024

SABECO đạt được mức tăng trưởng tài chính tốt trong năm 2024, thể hiện khả năng phục hồi giữa nhiều thách thức của thị trường. Doanh thu thuần đạt 31.872 tỷ đồng, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ sản lượng tiêu thụ tăng và tác động tích cực việc điều chỉnh giá bán năm trước và cơ cấu tối ưu hơn. Lợi nhuận gộp tăng 2,5% so với cùng kỳ, đạt 9.318 tỷ đồng, nhờ vào doanh thu thuần cải thiện, giúp bù đắp chi phí nguyên vật liệu và bao bì tăng. Lợi nhuận sau thuế tăng 5,6% so với cùng kỳ, đạt 4.495 tỷ đồng, nhờ vào lợi nhuận gộp cao hơn và các khoản chi phí quảng cáo và hỗ trợ bán hàng được tối ưu hóa. Bằng cách tinh giản hoạt động Marketing, SABECO đã kiểm soát được chi phí bán hàng trong khi vẫn duy trì nhận diện thương hiệu và sự gắn kết với người tiêu dùng. Tuy nhiên, sự tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế bị giảm nhẹ một phần bởi thu nhập lãi tiền gửi thấp hơn và lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát giảm.

Bảng cân đối kế toán phản ánh sức khỏe tài chính tốt dù cho tổng tài sản có sự giảm nhẹ. Tổng tài sản đạt 33.439 tỷ đồng, giảm 1,8% so với đầu năm, chủ yếu do tài sản ngắn hạn giảm 5,6%, xuống còn 25.067 tỷ đồng. Sự suy giảm này chủ yếu đến từ việc chuyển các khoản tiền gửi ngắn hạn (đầu tư ngắn hạn) sang tiền gửi dài

hạn, cùng với việc cải thiện quản lý vốn lưu động doanh thu thuần cải thiện, giúp bù đắp chi phí nguyên vật liệu và bao bì tăng. Ngược lại, tài sản dài hạn tăng 11,6% so với cùng kỳ, đạt 8.373 tỷ đồng, nhờ vào sự gia tăng các khoản đầu tư dài hạn, mặc dù bị giảm nhẹ một phần bởi khấu hao tài sản cố định và giảm chi phí trả trước cho bao bì luân chuyển. Nợ phải trả tăng 5% so với đầu năm ở mức 9.002 tỷ đồng, chủ yếu do các khoản phải trả cho người bán và các khoản nợ ngắn hạn khác tăng lên, xuất phát từ mức cổ tức phải trả cao hơn. Tuy nhiên, điều này phần nào được bù đắp bởi việc giảm của các khoản vay ngắn hạn. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu giảm 4,1% so với đầu năm, xuống còn 24.437 tỷ VND, chủ yếu do việc chi trả cổ tức, mặc dù lợi nhuận sau thuế vẫn tăng trưởng.

Chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu (D/E) của năm 2024 giảm xuống còn 0,35 lần, phản ánh số dư nợ vay ngắn hạn giảm. Chỉ số khả năng thanh toán lãi vay được cải thiện lên 206,74 lần, nhờ lợi nhuận trước lãi vay và thuế tăng và chi phí lãi vay giảm. Mặc dù tỷ lệ thanh khoản vẫn trên 2 lần, nhưng đã giảm so với năm trước do việc chuyển đổi các khoản tiền gửi ngắn hạn thành các khoản tiền gửi dài hạn, nhằm tối ưu hóa khả năng sinh lời từ các nguồn tiền hiện có đồng thời duy trì mức thanh khoản tốt.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐƠN VỊ	2023	2024
Chỉ tiêu tăng trưởng			
Doanh thu thuần		-12,9%	4,6%
Lợi nhuận gộp		-15,6%	2,5%
Lợi nhuận ròng	%	-22,6%	5,6%
Tổng tài sản		-1,2%	-1,8%
Vốn chủ sở hữu		3,6%	-4,1%
Khả năng thanh khoản			
Hệ số thanh toán hiện hành		3,23	2,90
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,92	2,64
Hệ số thanh toán tiền mặt		2,77	2,43
Tỷ lệ vòng quay			
Số vòng quay hàng tồn kho		9,16	10,17
Số vòng quay các khoản phải thu	Lần	75,66	70,79
Số vòng quay các khoản phải trả		8,15	8,81
Số vòng quay tổng tài sản		0,89	0,94
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động			
Biên lợi nhuận gộp		29,8%	29,2%
Biên lợi nhuận ròng		14,0%	14,1%
ROE		17,0%	18,0%
ROA	%	12,4%	13,3%
Giá vốn hàng bán / Doanh thu thuần		70,2%	70,8%
Chi phí QLDN / Doanh thu thuần		2,6%	2,6%
Chi phí bán hàng / Doanh thu thuần		14,7%	12,7%
Chỉ tiêu rủi ro			
Hệ số nợ trên vốn chủ	Lần	0,37	0,35
Khả năng thanh toán lãi vay		107,95	206,74

## TÁI CẤU TRÚC ĐẦU TƯ

SABECO cùng với các công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn (SATRACO) và Công ty cổ phần Rượu Bình Tây đã hoàn thành việc thoái vốn khỏi Công ty cổ phần Kinh doanh lương thực – thực phẩm Trường Sa vào tháng 12/2024. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã xóa các khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Không gian Ngầm mà SABECO trực tiếp đầu tư, và Công ty Cổ phần Cồn, Rượu Việt Nam – Bình Tây, là một khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty cổ phần Rượu Bình Tây. Những động thái chiến lược này nhằm giúp tối ưu hóa cấu trúc tài sản của SABECO và phân bổ lại nguồn lực vào các cơ hội có giá trị cao hơn.



## CỦNG CỐ CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

Để thúc đẩy tăng trưởng bền vững, SABECO đã tập trung củng cố ba lĩnh vực trọng yếu: Thương mại Xuất sắc, Chuỗi cung ứng hiệu quả và ESG.

### THƯƠNG MẠI XUẤT SẮC

#### Chiến dịch tiếp thị có sức tác động lớn

- Masterbrand Bia Saigon: Chiến dịch “Trăm phần trăm chất rồng”. Dù 63 tỉnh thành tại Việt Nam đều một nét đặc trưng riêng và mỗi nơi đều có loại bia được ưa chuộng khác nhau, chiến dịch “Bia Sài Gòn – Trăm Phần Trăm Chất Rồng” đã thành công khéo léo nắm bắt, tôn vinh từng chất riêng để gắn kết mọi vùng miền. Thông qua truyền thuyết về nguồn gốc chung “Con Rồng cháu Tiên”, chiến dịch đã cả tạo nên một Việt Nam vừa đa dạng bản sắc, vừa thống nhất trong khát vọng.

Thay vì chỉ tập trung vào những cá nhân với thành tích nổi bật, Bia Sài Gòn tôn vinh bản sắc đặc trưng, niềm tự hào riêng của người Việt Nam ở mỗi địa phương, tạo cảm giác gần gũi và gắn bó. Chiến lược mới kết hợp với nội dung dành riêng cho từng tỉnh thành bao gồm TVC “Trăm Phần Trăm Chất Rồng” và loạt 5 phim tài liệu do các đạo diễn địa phương thực hiện đã gây được tiếng vang sâu sắc với khán giả. Bằng cách liên kết biểu tượng con rồng của Bia Saigon thành biểu tượng của niềm tự hào dân tộc, chiến dịch đã phá bỏ “ranh giới vùng miền” và khẳng định vị thế là một thương hiệu tầm cỡ quốc gia tại Việt Nam.

Thành công của chiến dịch được thể hiện rõ qua sự cải thiện đáng kể về sức khỏe thương hiệu của Bia Saigon và sự hiện diện mạnh mẽ trên nền tảng số. Là series nội dung thương hiệu số 1 trên FPT Play, loạt phim đã thu hút khán giả và đạt hơn 9 triệu lượt xem chỉ trong vòng một tháng.

- Bia Saigon Chill: Dựa trên chiến lược đầu tư chọn lọc và tập trung, Bia Saigon Chill tiếp tục khẳng định là dòng bia êm mượt, dễ uống với thiết kế hiện đại, trẻ trung, hướng đến nhóm khách hàng trẻ năng động tại các thành phố lớn. Thông qua nhiều chiến dịch tiếp thị và bán hàng sáng tạo nhằm gắn kết với nhóm khách hàng mục tiêu, điển hình như chương trình Chill Friday (kích hoạt thương hiệu tại kênh quán) và chiến dịch Tết “Mở Năm Mới, Chill Chất Riêng,” thương hiệu không chỉ gia tăng độ nhận biết và dùng thử mà còn củng cố

giá trị cốt lõi đối với người tiêu dùng: là một thương hiệu có bao bì bắt mắt và đón đầu xu hướng (theo báo cáo Brand Health từ đơn vị nghiên cứu thị trường).

- Bia Saigon Special: Nhằm nâng cao hình ảnh thương hiệu và vị thế trong phân khúc cao cấp phổ thông, Bia Saigon Special đã đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị và bán hàng để tạo dấu ấn riêng và lợi thế cạnh tranh. Nhận thấy các dịp tổ chức kỷ niệm và ăn mừng là một trong những thời điểm tiêu thụ bia lượng lớn, thương hiệu đã ra mắt chiến dịch tiếp thị với thông điệp “Vị Special Cho Dịp Special”. Với sự đồng hành của rapper nổi tiếng BinZ trong vai trò đại sứ thương hiệu và bộ sưu tập quà tặng độc quyền, chiến dịch này đã gia tăng độ phủ trên mạng xã hội, nâng tầm hình ảnh cao cấp của thương hiệu, kết nối với nhóm khách hàng trẻ và sành điệu, đưa Bia Saigon Special trở thành lựa chọn hàng đầu cho những dịp kỷ niệm.
- Bia Saigon Export Premium: Vừa củng cố nhận diện thương hiệu, Bia Saigon Export Premium vừa mở rộng mạng lưới phân phối và nâng cao trải nghiệm người tiêu dùng thông qua các hoạt động hoạt náo tại kênh quán và chương trình khuyến mãi. Điều này đã thúc đẩy tăng trưởng của Bia Saigon Export Premium tại các khu vực trọng điểm như Miền Tây, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Đặc biệt giữa thị trường Tết vô cùng cạnh tranh, thương hiệu đã triển khai chiến dịch “Bia Chất Mở Tết Chất” kết hợp giữa chiến lược định vị sản phẩm và các chương trình khuyến mãi để nâng cao trải nghiệm người tiêu dùng cũng như duy trì đà tăng trưởng thị phần tại các khu vực chiến lược.
- Bia Saigon Lager: Bên cạnh các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, Bia Saigon Lager đã ra mắt chiến dịch “63 Mở Ra 1 Tết” nhằm tôn vinh sự đa dạng văn hóa của từng vùng miền trên cả nước. Bộ sưu tập lon Bia Saigon Lager phiên bản giới hạn với thiết kế đại diện độc đáo mà còn truyền tải tinh thần đoàn viên, tạo nên không khí Tết đậm đà bản sắc Việt Nam.
- 333 là một thương hiệu quan trọng trong danh mục của SABECO, đặc biệt tại thị trường miền Bắc. Với chiến dịch định vị thương hiệu nhấn mạnh vào ‘ba giá trị vượt trội’ trong mùa hè cùng chiến dịch Tết đầy ý nghĩa, thương hiệu 333 tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng tích cực về hiệu quả thương hiệu.

#### Mở rộng kênh bán hàng

- Công ty tiếp tục củng cố sự hiện diện tại các kênh thương mại hiện đại và thương mại điện tử, giúp sản phẩm dễ dàng tiếp cận hơn và mở rộng đối tượng khách hàng. Đồng thời, Công ty đã đầu tư đáng kể vào việc nâng cấp các điểm bán, bao gồm cải thiện cơ sở hạ tầng, tăng cường trưng bày sản phẩm, triển khai lắp đặt các biển hiệu trong nhà và ngoài trời ở các vị trí chiến lược. Những sáng kiến này không chỉ nâng cao trải nghiệm tổng thể của người tiêu dùng mà còn thúc đẩy tăng trưởng doanh số và củng cố vị thế trên thị trường của SABECO.

#### Thúc đẩy bán hàng thông qua các chương trình khuyến mãi dành cho người tiêu dùng

- SABECO đã triển khai nhiều chương trình khuyến mãi có quy mô lớn với giải thưởng hấp dẫn hơn và tỷ lệ trúng thưởng cao hơn trên tất cả các thương hiệu trong suốt cả năm, nhằm tăng cường sự gắn kết với người tiêu dùng đồng thời hỗ trợ các nhà phân phối và điểm bán thúc đẩy doanh số.

#### Số hóa hệ thống quản lý bán hàng và nhà phân phối

- SABECO đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số để nâng cao khả năng theo dõi doanh số theo thời gian thực, tối ưu hóa dự báo nhu cầu và cải thiện quản lý hàng tồn kho, đảm bảo hiệu quả và khả năng phản ứng nhanh hơn trên toàn bộ mạng lưới bán hàng. Bằng cách tinh giản quy trình xử lý đơn hàng và tối ưu hóa hoạt động vận hành, Công ty đã cung cấp cho các nhà phân phối công cụ tốt hơn để quản lý mức tồn kho, rút ngắn thời gian giao hàng và đáp ứng nhu cầu thị trường hiệu quả hơn. Những cải tiến này không chỉ tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa SABECO và các đối tác phân phối mà còn cải thiện hiệu quả bán hàng, giúp Công ty tiếp cận thị trường một cách linh hoạt và dựa trên dữ liệu hơn.

#### Tăng cường năng lực đội ngũ bán hàng

- SABECO đã đầu tư vào công tác đào tạo bán hàng nâng cao, cập nhật các chương trình đào tạo cho các đại diện và giám sát bán hàng, đồng thời thực hiện các khóa học chuyên biệt cho các nhà quản lý nhằm nâng cao kỹ năng, cải thiện năng suất và tăng cường hiệu quả bán hàng tổng thể.





## CHUỖI CUNG ỨNG HIỆU QUẢ

### Đổi mới sản phẩm

- Là một trong những cam kết không ngừng đổi mới để mang đến những sản phẩm chất lượng cao cho người tiêu dùng Việt Nam, vào tháng 07/2024, SABECO đã ra mắt sản phẩm mang đầy tính sáng tạo mang tên ‘333 Pilsner’. Sản phẩm được tạo ra bởi các chuyên gia nấu bia người Việt của SABECO – những người đã được đào tạo chuyên sâu tại Berlin và có sự am hiểu sâu sắc về văn hóa cũng như khẩu vị của người Việt, dựa trên công thức truyền thống kết hợp cùng kỹ thuật ủ lạnh lâu,
- Quy trình này gồm hai bước: đầu tiên là lên men ở nhiệt độ thấp để tạo ra cồn, sau đó tiếp tục ủ bia ở nhiệt độ thấp hơn trong thời gian dài hơn. Phương pháp này giúp tăng cường hương thơm tự nhiên của bia, mang lại vị êm mượt cùng lớp bọt dày và màu bia sáng trong đầy hấp dẫn.
- Cuối năm 2024, SABECO chính thức ra mắt Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Ngành Bia, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong hành trình làm chủ công nghệ tiên tiến và phát triển các sản phẩm chất lượng cao. Bên cạnh việc duy trì kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt trong suốt quá trình sản xuất, trung tâm mới này thể hiện cam kết của SABECO trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu cho các thương hiệu Việt Nam.

### Cải tiến tiêu chuẩn sản xuất

- Bằng cách áp dụng công nghệ tiên tiến và các quy trình sản xuất hàng đầu, Công ty đã nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng, giảm tiêu thụ nguyên vật liệu đầu vào và tối ưu hóa việc giảm thiểu lãng phí tại các nhà máy bia. Các sáng kiến tự động hóa và số hóa cũng được tích hợp vào quy trình sản xuất, giúp nâng cao độ chính xác trong vận hành và giảm thời gian gián đoạn. Ngoài ra, SABECO đã tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng nhằm đảm bảo tính nhất quán của sản phẩm, đồng thời tối ưu hóa tiêu chuẩn sản xuất và đóng gói.

### Tối ưu hóa kho hàng và vận chuyển

- Là một phần của chiến lược quản lý chi phí tổng thể, SABECO đã triển khai việc hợp nhất kho hàng tại khu vực miền Nam và có kế hoạch mở rộng dự án ra miền Bắc và miền Trung vào năm 2025. Sáng kiến này nhằm nâng cao hiệu quả vận hành giữa các khu vực, đồng thời tối ưu hóa logistics và tiết giảm chi phí. Bên cạnh đó, SABECO tiếp tục dự án giao hàng trực tiếp đến các nhà phân phối của các công ty thương mại khu vực, qua đó giúp củng cố mô hình vận chuyển, đảm bảo cung ứng nhanh hơn và hiệu quả hơn. Bằng cách đa dạng hóa phương thức vận tải, Công ty đảm bảo hệ thống phân phối ổn định, đặc biệt trong các giai đoạn cao điểm của thị trường, và nâng cao khả năng cạnh tranh. Ngoài ra, SABECO tập trung nâng cao hệ thống quản lý vận hành, tận dụng công nghệ để tối ưu hóa kiểm soát hàng tồn kho, cải thiện dự báo nhu cầu và tinh giản logistics. Những nỗ lực này không chỉ gia tăng tính linh hoạt của chuỗi cung ứng mà còn nâng cao hiệu quả chi phí, đảm bảo chất lượng bia tốt nhất khi cung cấp ra thị trường.



## ESG

SABECO tiếp tục cam kết hướng tới sự phát triển bền vững bằng cách tích hợp các nguyên tắc Môi Trường, Xã Hội và Quản Trị (ESG) vào hoạt động của mình thông qua các sáng kiến và hợp tác chiến lược trong suốt năm 2024. Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo Báo Cáo Bền Vững 2024 của Công ty.





# CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025

## TỔNG QUAN KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG BIA NĂM 2025

### TỔNG QUAN <sup>(3)</sup>

- Nhìn chung trong năm 2025, kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định nhưng dưới mức trung bình dài hạn, lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm, thương mại toàn cầu phục hồi, đồng USD có xu hướng tăng giá, thị trường chứng khoán toàn cầu hồi phục và xu hướng chính sách của các quốc gia có nhiều thay đổi. Việc điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ với chính sách vĩ mô khác, theo dõi sát diễn biến kinh tế, tài chính thế giới sẽ giúp Việt Nam tận dụng tốt các cơ hội; đồng thời, ứng phó kịp thời với những biến động từ môi trường kinh tế quốc tế, bảo đảm phát triển và ổn định kinh tế vĩ mô.
- Theo báo cáo của Liên Hợp Quốc vừa công bố, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ duy trì ở mức 2,8% vào năm 2025. Con số này không thay đổi so với năm 2024, bị kìm hãm bởi hai nền kinh tế hàng đầu là Hoa Kỳ và Trung Quốc.
- Theo báo cáo của Bộ Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc, “mặc dù tiếp tục mở rộng, nền kinh tế toàn cầu được dự đoán sẽ tăng trưởng với tốc độ chậm hơn so với mức trung bình 3,2% của giai đoạn 2010 - 2019 (trước đại dịch)”. OECD cho rằng con số này có thể đạt đến 2,4%. Kinh tế Châu Âu dự báo chỉ tăng 1,3%, Nhật Bản 1,5%, Trung Quốc 4,7%, theo OECD. Tuy nhiên, “biến số” còn phụ thuộc vào Mỹ.
- Báo cáo của Liên Hợp Quốc kêu gọi hành động đa phương tảo bạo để giải quyết các cuộc khủng hoảng có liên quan, bao gồm nợ nần, bất bình đẳng và biến đổi khí hậu.
- Dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu 2025, OECD lạc quan hàng đầu với mức 3,3%, tiếp đến là IMF với 3,2%. Thận trọng hơn, Morgan Stanley và Goldman Sachs đưa ra dự báo lần lượt là 3% và 2,7%. Triển vọng khác nhau đáng kể giữa các khu vực.
- Báo cáo của Liên Hợp Quốc cho biết, các ngân hàng trung ương lớn có khả năng sẽ tiếp tục giảm lãi suất vào năm 2025 khi áp lực lạm phát giảm bớt. Lạm phát toàn cầu dự kiến sẽ giảm từ 4% vào năm 2024 xuống 3,4% vào năm 2025, mang lại sự hỗ trợ cho các hộ gia đình và doanh nghiệp.
- Cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ và nền kinh tế tri trệ của Trung Quốc sẽ định hình các thị trường hàng hóa toàn cầu vào năm 2025, theo Reuters. Không có mô hình nào có thể dự đoán kết quả rõ ràng. Giá dầu thô, khí hóa lỏng, quặng sắt, than và kim loại sẽ khó đoán hơn bao giờ hết.
- Tân Tổng thống Mỹ dự định áp thuế lên tới 60% đối với hàng Trung Quốc và 20% đối với tất cả các quốc gia khác, có thể nắn lại dòng chảy thương mại, thúc đẩy lạm phát và dẫn đến chính sách tiền tệ chặt chẽ hơn.
- Lạm phát, vốn khiến các nhà hoạch định chính sách và nhà đầu tư lo ngại trong vài năm qua, tiếp tục bình thường hóa năm tới, theo Morgan Stanley. Tuy nhiên, tiến độ có thể chậm lại và tình hình cụ thể sẽ khác nhau từng quốc gia.
- Trong khi, LinkedIn lạc quan hoạt động tuyển dụng sẽ phục hồi mạnh, với 52% công ty được hỏi dự định thuê thêm người, so với chỉ 24% trong năm trước. Doanh nghiệp nhỏ lạc quan hơn so với tổ chức lớn về việc mở rộng đội ngũ. Một xu hướng là nhiều nhà tuyển dụng sẽ ưu tiên kỹ năng thực tế hơn bằng cấp. Dù có nhiều kế hoạch sa thải lớn công bố năm nay, OECD cho rằng tỷ lệ thất nghiệp 4,8% vẫn ở mức thấp theo lịch sử.
- Mạng xã hội nghề nghiệp này cũng đánh giá thị trường việc làm toàn cầu tiếp tục trải qua những thay đổi lớn do xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (“AI”), sự thay đổi kỳ vọng của lực lượng lao động và các diễn biến kinh tế.



- The Conversation dự báo nền kinh tế Mỹ vẫn kiên cường năm 2025, với tăng trưởng liên tục về thu nhập thực tế, giúp thúc đẩy sức mua. Tuy nhiên, một số người Mỹ đang chịu áp lực tài chính. Tỷ lệ thất nghiệp về cuối năm nhích lên dù vẫn ở mức thấp. Do đó, sức mua vẫn tăng trong “lạc quan thận trọng”.
- Ở châu Á, IMF dự báo tăng trưởng đạt 1,9% vào 2025, với niềm tin tiêu dùng các nền kinh tế lớn biến động và thách thức khác nhau do chính sách kinh tế và biến động thị trường toàn cầu.
- OECD cho rằng xung đột địa chính trị có thể làm gián đoạn thị trường năng lượng, tác động tiêu cực đến niềm tin và tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, căng thẳng thương mại leo thang cũng nguy cơ kìm hãm phát triển thương mại quốc tế. “Căng thẳng địa chính trị gây ra những rủi ro ngắn hạn, tỷ lệ nợ công cao và triển vọng tăng trưởng trung hạn yếu”.
- Năm 2025 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, tạo nền tảng, tiền đề cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.
- Quốc hội đã thông qua mục tiêu tăng trưởng GDP với tỷ lệ 8% cho năm 2025, khá thách thức trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới được dự báo còn đan xen giữa nhiều thuận lợi và cả khó khăn. Tuy nhiên, mục tiêu này không phải là không thể đạt được, theo đánh giá của nhiều tổ chức uy tín trên thế giới.
- Với một nền kinh tế mở, Việt Nam chịu tác động lớn từ biến động giá cả và chính sách kinh tế toàn cầu. Sự chênh lệch lạm phát giữa các khu vực có thể tạo ra áp lực cạnh tranh về tỉ giá và thu hút dòng vốn đầu tư. Việc giữ lạm phát ở mức thấp không chỉ bảo vệ sức mua của người dân mà còn tạo niềm tin cho doanh nghiệp và nhà đầu tư vào khả năng điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Sự ổn định này sẽ là nền tảng để Việt Nam duy trì tăng trưởng bền vững trong những năm tới.
- Do đó, để ổn định kinh tế vĩ mô, các nước cần nới lỏng chính sách tiền tệ thận trọng đảm bảo áp lực lạm phát được kiểm chế lâu dài, tái thiết không gian tài khóa nhằm tạo dư địa chi tiêu công.
- Với việc sửa đổi Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật Chứng khoán và các nghị định có liên quan nhằm nâng cao tính minh bạch của môi trường đầu tư, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư nước ngoài, Việt Nam mong muốn có thể gia tăng quy mô thị trường chứng khoán tương đương với GDP quốc gia năm 2025. Vốn hóa thị trường lớn hơn sẽ giúp cho Việt Nam chuyển đổi từ thị trường cận biên sang thị trường mới nổi.

(3) Quỹ tiền tệ Quốc tế (“IMF”), “Báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế toàn cầu 2025”  
Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch đầu tư.  
Thời báo Chính phủ, “Liên Hợp Quốc dự báo nền kinh tế toàn cầu trong năm 2025”.  
Tổng cục Thống kê Việt Nam, “Tình hình kinh tế - xã hội tháng 2/2025”.



## THỊ TRƯỜNG BIA NĂM 2025 <sup>(4)</sup>

Năm 2025 hứa hẹn là một năm đầy biến động nhưng cũng không kém phần sôi động với thị trường bia tại Việt Nam.

- Ngành bia Việt Nam vẫn đang gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, cũng như tác động từ một số cơ chế chính sách liên quan như Luật phòng chống tác hại rượu bia, Nghị định 168/2024/NĐ-CP khiến kết quả các doanh nghiệp chưa đạt như kỳ vọng. Ngoài ra, việc người dân thắt chặt chi tiêu với việc thị hiếu và yêu cầu của người tiêu dùng ngày càng khắt khe hơn đối với thiết kế bao bì, chất lượng,... cũng là một áp lực đối với các doanh nghiệp, đòi hỏi các doanh nghiệp phải chi mạnh và chạy đua trong các chiến dịch quảng cáo và khuyến mãi để tăng sức cạnh tranh và đẩy mạnh tiêu thụ.
- Nghị định 168 được dự đoán sẽ tiếp tục là một rào cản lớn kìm hãm sự phục hồi của ngành bia trong năm nay, chưa kể đến các yếu tố như chi phí sản xuất kinh doanh như bao bì, nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển vẫn ở mức cao, biến động bất thường và dự kiến tiếp tục tăng mạnh, ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành.
- Khi những điều luật và chính sách nêu trên vẫn còn những tác động đáng kể đến ngành bia thì thông tin Bộ Tài chính đã đề xuất điều chỉnh mức thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe, trong đó có rượu, bia trong dự thảo mới nhất về Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ tiếp tục là một sức ép không nhỏ đến các doanh nghiệp trong ngành. Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam (“VBA”) nhận định rằng tăng thuế sẽ làm tăng gánh nặng tài chính đối với doanh nghiệp, vì vậy, doanh nghiệp cần phải có đủ thời gian để chuẩn bị và lên kế hoạch sản xuất kinh doanh, do đó không nên nóng vội, rút ngắn hay bỏ qua các yêu cầu, quy trình cần thiết khi sửa đổi bổ sung một luật thuế quan trọng như vậy.
- Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sức khỏe và đang có xu hướng lựa chọn những loại bia có nồng độ cồn thấp hoặc bia không cồn.
- Sự cạnh tranh tiếp tục diễn ra gay gắt giữa các công ty sản xuất bia trong và ngoài nước nhằm giành thị phần cao hơn.
- Đồ uống có cồn tại Việt Nam phải chịu 3 loại thuế: thuế nhập khẩu (từ 05–80% tùy loại FTA), thuế giá trị gia tăng (10%) và thuế tiêu thụ đặc biệt (tăng mạnh từ mức 50% lên 65% năm 2018).

Song song đó, thị trường bia Việt Nam vẫn được đánh giá là tiềm năng và ẩn chứa nhiều cơ hội.

- Năm 2025 tiếp tục là năm đánh dấu các cơ hội “vàng” cho ngành Bia Việt Nam: [1] Cơ cấu dân số vàng, thu nhập tăng nhanh, [2] tiềm năng lớn của phân khúc “bia không cồn”, [3] tiềm năng về thị trường xuất khẩu.
- Ngành du lịch Việt Nam đang dần phục hồi, thu hút du khách quốc tế quay lại, góp phần thúc đẩy tiêu thụ bia tại các điểm du lịch.



(4) Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính, Viện Tài chính Quốc gia, “Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (“OECD”): Kinh tế thế giới năm 2023 tăng trưởng chậm hơn năm 2023”. Thời báo Chính phủ, “Liên Hợp Quốc dự báo nền kinh tế toàn cầu trong năm 2025”. Tổng cục Thống kê Việt Nam, “Đồ họa thông tin tình hình kinh tế – xã hội tháng 2 năm 2025”.

## KẾ HOẠCH NĂM 2025

Nhận thức rõ những cơ hội và thách thức phía trước, năm 2025, HĐQT SABECO đặt ra những mục tiêu tăng trưởng bền vững để tạo động lực cho tiến trình phát triển dài hạn của SABECO. Bao gồm:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu và các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm xây dựng chiến lược thương hiệu, sản phẩm và phân phối, tiêu thụ phù hợp với xu hướng tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, gia tăng hiệu quả và hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và phân khúc sản phẩm.
- Đẩy mạnh thị trường trong nước, vươn tầm thị trường quốc tế.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời các dòng sản phẩm mới.
- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trên toàn hệ thống SABECO.
- Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư, giảm chi phí hoạt động, nhằm tăng năng suất.
- Tập trung phát triển kênh thương mại hiện đại, kênh bán hàng trực tuyến, cũng như kênh tiêu thụ mang đi và tại chỗ theo xu hướng toàn cầu.
- Ứng dụng năng lượng tái tạo và năng lượng mặt trời nhằm tiết kiệm chi phí và giảm thiểu biến đổi khí hậu.
- Tiếp tục triển khai các cam kết ESG bao gồm Môi trường, Xã hội, Quản trị và Kinh tế nhằm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.
- Xác định các sáng kiến mục tiêu bằng việc thiết lập năm cơ sở và dữ liệu cơ sở nhằm quản lý chi phí hoạt động một cách hiệu quả.
- Tiếp tục phát huy các thế mạnh của các chuyên gia trong nước và quốc tế để bảo tồn các giá trị của SABECO và các thương hiệu của các dòng sản phẩm Bia Sài Gòn, đồng thời nỗ lực thích nghi/thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang phát triển.





# QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP, THÚC ĐẨY TUÂN THỦ





NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYÊN TẮC 1: THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT



Tại SABECO, HĐQT luôn hành động trên cơ sở có đầy đủ thông tin một cách có thiện chí, miễn cán và cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và tất cả các cổ đông.

- a. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Những quy định này được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2021 và được công bố tại website của công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thông qua Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh.
- b. HĐQT đảm nhận trách nhiệm tối đa trong quản lý hoạt động kinh doanh của SABECO và giám sát hoạt động vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty. Điều này bao gồm việc quản lý các công ty con theo kế hoạch kinh doanh cốt lõi của Tổng Công ty nhằm đảm bảo việc tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ quy định pháp luật cũng như các mục tiêu kinh doanh của Tổng Công ty. HĐQT cũng chịu trách nhiệm về việc xác định tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của SABECO, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành theo các chính sách của Tổng Công ty, Báo cáo tài chính và thông tin chung cho cổ đông và nhà đầu tư một cách chính xác và đầy đủ.
- c. Các thành viên HĐQT tham gia thảo luận tại các cuộc họp định kỳ hàng quý cũng như đóng góp ý kiến thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, HĐQT đã tổ chức năm (5) cuộc họp theo hình thức trực tiếp và hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến.



STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO VẮNG MẶT
1	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên độc lập	5/5	100%	
4	Bà Trần Kim Nga	Thành viên	5/5	100%	
5	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	5/5	100%	
6	Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên	4/5	80%	Lý do cá nhân, ủy quyền biểu quyết cho bà Ngô Minh Châu.
7	Bà Ngô Minh Châu	Thành viên	5/5	100%	

Ngoài các cuộc họp nêu trên, HĐQT đã thảo luận và biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với nhiều vấn đề kinh doanh trong cả năm.

Tính đến ngày 31/12/2024, HĐQT đã ban hành

89 NGHỊ QUYẾT



DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT 2024

STT	NGHỊ QUYẾT	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT
1	01/2024/NQ-HĐQT	15/01/2024	Thông qua việc ký kết hợp đồng quản lý vận chuyển bia xuất khẩu với Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn cho nhu cầu xuất khẩu Bia 2024
2	02/2024/NQ-HĐQT	25/01/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây Không có ý kiến đối với đề xuất của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây về việc cấp hạn mức tín dụng tại ngân hàng
3	03/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Thông qua đề xuất yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành điều chỉnh giấy chứng nhận góp vốn của SABECO và Công ty TNHH Đầu tư Thành Tạo
4	04/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Thông qua đề xuất thanh lý các tài sản hiện không có nhu cầu sử dụng của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre
5	05/2024/NQ-HĐQT	30/01/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên SABECO 2024
6	06/2024/NQ-HĐQT	30/01/2024	Thông qua đề xuất liên quan đến các vấn đề về nhân sự tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của SABECO
7	07/2024/NQ-HĐQT	30/01/2024	Thông qua chủ trương về việc kinh doanh mại nước giải khát tại Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
8	08/2024/NQ-HĐQT	30/01/2024	Thông qua chủ trương về việc kinh doanh mại rượu tại Công ty cổ phần Rượu Bình Tây
9	09/2024/NQ-HĐQT	05/02/2024	Thông qua các đề nghị của Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn
10	10/2024/NQ-HĐQT	06/02/2024	Thông qua đề xuất Bà Teoh Kim Wei thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Marketing kể từ ngày 01/04/2024
11	11/2024/NQ-HĐQT	04/03/2024	Thông qua kế hoạch ngân sách 2024
12	12/2024/NQ-HĐQT	06/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của các công ty trong hệ thống SABECO
13	13/2024/NQ-HĐQT	20/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân
14	14/2024/NQ-HĐQT	20/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần PVI
15	15/2024/NQ-HĐQT	20/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
16	16/2024/NQ-HĐQT	22/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ
17	17/2024/NQ-HĐQT	22/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
18	18/2024/NQ-HĐQT	22/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung
19	19/2024/NQ-HĐQT	22/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
20	20/2024/NQ-HĐQT	22/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
21	21/2024/NQ-HĐQT	22/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc
22	22/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc

STT	NGHỊ QUYẾT	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT
23	23/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Thông qua mức thù lao chi trả đối với Người đại diện của SABECO tại các công ty con và công ty liên doanh, liên kết trong hệ thống SABECO
24	24/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
25	25/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Thông qua kiến nghị của Ban Điều hành về việc tiến hành nộp để xuất mua lại không ràng buộc
26	26/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
27	27/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông
28	28/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty CP Bia Sài Gòn-Sông Lam
29	29/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua đề xuất điều chỉnh cơ cấu tổ chức của SABECO
30	30/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua Dự thảo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của SABECO
31	31/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của SABECO
32	32/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua dự thảo Thư hậu thuẫn cho Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
33	33/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre
34	34/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
35	35/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
36	36/2024/NQ-HĐQT	01/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
37	37/2024/NQ-HĐQT	08/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Rượu Bình Tây
38	38/2024/NQ-HĐQT	08/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
39	39/2024/NQ-HĐQT	09/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu
40	40/2024/NQ-HĐQT	09/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa
41	41/2024/NQ-HĐQT	09/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
42	42/2024/NQ-HĐQT	09/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
43	43/2024/NQ-HĐQT	10/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
44	44/2024/NQ-HĐQT	10/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang
45	45/2024/NQ-HĐQT	10/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô





STT	NGHỊ QUYẾT	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT
46	46/2024/NQ-HĐQT	10/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn
47	47/2024/NQ-HĐQT	15/04/2024	Thông qua các đề nghị của Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn
48	48/2024/NQ-HĐQT	15/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương
49	49/2024/NQ-HĐQT	17/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Việt
50	50/2024/NQ-HĐQT	24/04/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
51	51/2024/NQ-HĐQT	24/04/2024	Thông qua việc tung dòng sản phẩm mới thuộc thương hiệu 333
52	53/2024/NQ-HĐQT	06/05/2024	Thông qua đề xuất cập nhật thẩm quyền chữ ký để biểu quyết tại cuộc họp HĐQT 2024 của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ
53	54/2024/NQ-HĐQT	06/05/2024	Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC, các nội dung khác theo yêu cầu cho năm tài chính 2024 và Quý 1/2025 đối với SABECO và các công ty trong hệ thống SABECO
54	55/2024/NQ-HĐQT	09/05/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại cuộc họp HĐQT năm 2024 của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trung tâm Mê Linh
55	56/2024/NQ-HĐQT	16/05/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Phiếu lấy ý kiến cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang và tại cuộc họp HĐQT của Công ty cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô
56	57/2024/NQ-HĐQT	21/05/2024	Thông qua đề xuất bổ nhiệm Ông Lee Chio Lim Larry giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SABECO phụ trách mảng Tài sản chiến lược kể từ ngày 27/06/2024
57	58/2024/NQ-HĐQT	21/05/2024	Thông qua đề xuất bổ nhiệm Bà Lim Pei Chi Patsy giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc SABECO phụ trách Marketing kể từ ngày 27/06/2024
58	59/2024/NQ-HĐQT	06/06/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn
59	60/2024/NQ-HĐQT	17/06/2024	Thông qua đề xuất liên quan đến các vấn đề về nhân sự tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
60	61/2024/NQ-HĐQT	17/06/2024	Thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh
61	61A/2024/NQ-HĐQT	01/07/2024	Thông qua đề xuất của Ban Điều hành về dự án tại Quảng Ngãi
62	62/2024/NQ-HĐQT	15/07/2024	Thông qua đề xuất xin xóa sổ khoản đầu tư tại CTCP Đầu tư phát triển không gian ngầm
63	63/2024/NQ-HĐQT	17/07/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
64	64/2024/NQ-HĐQT	24/07/2024	Thông qua đề xuất thay đổi Giám đốc Văn phòng Hội đồng quản trị
65	65/2024/NQ-HĐQT	25/07/2024	Thông qua Chính sách Quản trị rủi ro Doanh Nghiệp
66	66/2024/NQ-HĐQT	31/07/2024	Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề về nhân sự tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của SABECO
67	67/2024/NQ-HĐQT	12/08/2024	Thông qua việc nâng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

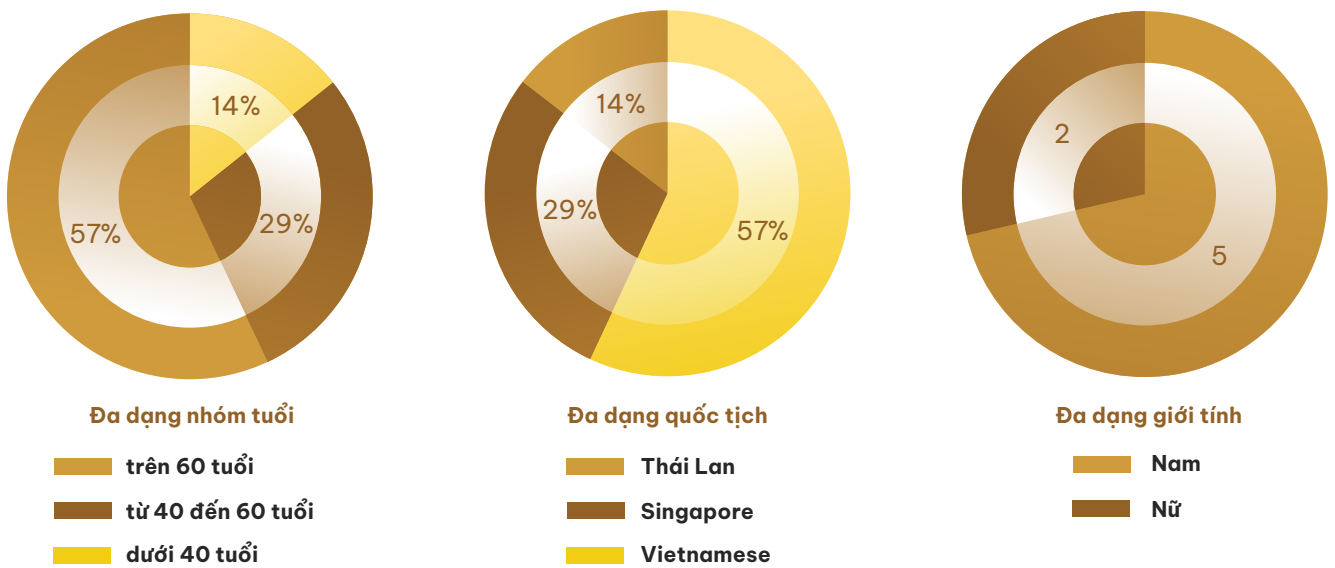
STT	NGHỊ QUYẾT	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT
68	68/2024/NQ-HĐQT	27/08/2024	Thông qua đề xuất liên quan đến vấn đề về nhân sự tại Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn
69	69/2024/NQ-HĐQT	29/08/2024	Thông qua Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán năm 2024 của SABECO
70	70/2024/NQ-HĐQT	29/08/2024	Thông qua chỉ định Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh làm Tư vấn Quản lý Dự án để phát triển văn phòng và nhà kho cho SABECO
71	71/2024/NQ-HĐQT	05/09/2024	Thông qua việc thực hiện và phương án chào mua công khai cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
72	72/2024/NQ-HĐQT	13/09/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tài liệu ĐHĐCĐ bất thường 2024 của Công ty CP Bia Sài Gòn-Sông Lam
73	73/2024/NQ-HĐQT	20/09/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tài liệu ĐHĐCĐ bất thường 2024 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân
74	74/2024/NQ-HĐQT	14/10/2024	Thông qua đề xuất gia hạn khoản nợ vay của CDBECO với SABECO tối đa thêm 12 tháng
75	75/2024/NQ-HĐQT	14/10/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tài liệu ĐHĐCĐ bất thường 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
76	76/2024/NQ-HĐQT	15/10/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tài liệu ĐHĐCĐ bất thường 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
77	77/2024/NQ-HĐQT	15/10/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tài liệu ĐHĐCĐ bất thường 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
78	78/2024/NQ-HĐQT	15/10/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết phiếu ý kiến thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn
79	79/2024/NQ-HĐQT	25/10/2024	Thông qua đề xuất xin xóa sổ khoản đầu tư tại CTCP Cồn, Rượu Bình Tây - Việt Nam
80	80/2024/NQ-HĐQT	30/10/2024	Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2024
81	81/2024/NQ-HĐQT	30/10/2024	Thông qua đề xuất bà Teoh Jia Ee và ông Trần Nguyên thôi đảm nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty kể từ ngày 01/10/2024
82	82/2024/NQ-HĐQT	30/10/2024	Thông qua chủ trương giao Ban Điều hành thực hiện và tìm phương án chi trả dựa trên cách tính khoản bồi thường được đề nghị bởi Crown Asia Pacific Holdings Pte. Ltd
83	83/2024/NQ-HĐQT	13/11/2024	Thông qua mức thù lao mới và chế độ phúc lợi của Hội đồng quản trị SABECO
84	84/2024/NQ-HĐQT	04/12/2024	Thông qua việc ký kết hợp đồng quản lý vận chuyển bia xuất khẩu với Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn cho nhu cầu xuất khẩu Bia 2025
85	85/2024/NQ-HĐQT	10/12/2024	Thông qua ý kiến của Ban Điều hành để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến HĐQT của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang
86	86/2024/NQ-HĐQT	10/12/2024	Thông qua việc thoái vốn đầu tư của SABECO tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa
87	87/2024/NQ-HĐQT	10/12/2024	Thông qua việc thoái vốn đầu tư của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn và Công ty cổ phần Rượu Bình Tây tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa
88	88/2024/NQ-HĐQT	10/12/2024	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết cho tài liệu họp HĐQT của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
89	89/2024/NQ-HĐQT	31/12/2024	Thông qua việc thành lập và bổ nhiệm thành viên Ủy ban Đất đai của SABECO





NGUYÊN TẮC 2: THIẾT LẬP HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP

a. HĐQT sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng và năng lực đa dạng và phong phú nhằm lãnh đạo và giám sát SABECO hiệu quả, đồng thời cam kết thực hiện các mục tiêu chung của Tổng Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông. Vui lòng tham khảo mục “Hội đồng quản trị và Ban Điều hành” (trang 34 - 50) trong Báo cáo thường niên này để biết thông tin chi tiết về từng Thành viên HĐQT.



b. Tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành, có trình độ chuyên môn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả vào việc đảm bảo các mục tiêu kinh doanh, các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và thực hiện cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp. HĐQT tìm cách duy trì sự cân bằng chuyên môn, kỹ năng và các thuộc tính phù hợp giữa các thành viên, bao gồm các năng lực cốt lõi liên quan đến kế toán, tài chính, luật, thương mại, kiến thức chuyên môn và kế hoạch chiến lược.

STT	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ
1	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
2	Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập
3	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên độc lập
4	Bà Trần Kim Nga	Thành viên
5	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
6	Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên
7	Bà Ngô Minh Châu	Thành viên

Quá trình lựa chọn, ứng cử, bầu cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm các thành viên HĐQT được quy định rõ ràng trong Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm 2024, không có sự thay đổi nào đối với các thành viên của HĐQT.

c. Thay đổi Người phụ trách quản trị công ty: Bà Teoh Jia Ee và ông Trần Nguyên đã từ chức Người phụ trách quản trị công ty kể từ ngày 01/10/2024. Tính đến ngày 31/12/2024, SABECO có 01 Người phụ trách quản trị công ty là ông Dương Văn Minh.

hỗ trợ các hoạt động của HĐQT, bao gồm: tiến hành công tác tổ chức các cuộc họp, tư vấn, giám sát các vấn đề quản trị công ty, và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của HĐQT và các bên liên quan.

Văn phòng HĐQT SABECO, cùng với Người phụ trách quản trị công ty, đã đóng vai trò quan trọng trong việc

d. Các Thành viên HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia ít nhất một chương trình đào tạo Thành viên HĐQT hoặc Quản trị công ty do tổ chức, như Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) hoặc Viện Thành viên HĐQT Singapore (SID) các tổ chức chuyên nghiệp và có uy tín đào tạo nhằm nâng cao nhận thức và góp phần thúc đẩy việc áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quản trị công ty tốt trong doanh nghiệp Việt Nam. Các chương trình này nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn cao về đạo đức kinh doanh và tính minh bạch, đồng thời theo kịp các xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨNG NHẬN/THÀNH VIÊN
Ông Koh Poh Tiong	• Chương trình Listed Entity Director (LED) – Môi trường, Xã hội & Quản trị, Viện Thành viên HĐQT Singapore (SID)
Ông Pramoad Phornprapha	• Chương trình Listed Entity Director (LED), Viện Thành viên HĐQT Singapore (SID)
Ông Nguyễn Tiến Vy	• Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP2), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) • Chương trình Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) • Chương trình cho Thành viên HĐQT về lương thưởng, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
Bà Trần Kim Nga	• Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP3), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
Ông Michael Chye Hin Fah	• Thành viên, Viện Kế toán công chứng Singapore • Thành viên, Viện Thư ký và Quản trị công chứng Singapore • Thành viên, Viện Thành viên HĐQT Singapore • Thành viên, Viện thư ký công chứng Singapore
Bà Ngô Minh Châu	• Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP1), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	
Bà Teoh Jia Ee	• Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP26), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)



NGUYÊN TẮC 3: BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO  
HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

a. Các thành viên HĐQT nỗ lực đưa ra quyết định độc lập và khách quan về tất cả các vấn đề của công ty và ngăn ngừa xung đột lợi ích bằng việc không tham gia thảo luận và quyết định về các vấn đề mà thành viên đó hoặc những người có liên quan đến thành viên đó có thể có lợi ích. Các Thành viên HĐQT đều không làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi Tổng Công ty.

b. Hai Thành viên HĐQT đã tiếp tục được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ thứ hai, bao gồm Ông Pramoad Phornprapha và Ông Nguyễn Tiến Vy, những người sở hữu đầy đủ các tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn và năng lực cần thiết để tham gia vào vị trí này. Hai Thành viên độc lập HĐQT đảm nhận vai trò Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Tiền cử và Lương thưởng.

c. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc là những cá nhân khác nhau nhằm bảo đảm sự kiểm tra và cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình và năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập.

2/7 THÀNH VIÊN  
ĐỘC LẬP

NGUYÊN TẮC 4: THIẾT LẬP CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

HĐQT thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc HĐQT để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng và tránh mọi xung đột lợi ích.



a. Ủy ban Kiểm toán

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ ỦY BAN	SỐ BUỔI DỰ HỌP	TỶ LỆ DỰ HỌP
Ông Pramoad Phornprapha	Chủ tịch	5/5	100%
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên	5/5	100%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	5/5	100%

Hoạt động của UBKT tuân thủ theo Điều lệ, các quy định, quy chế của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT, góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong kỳ:

- Giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT.
- Xem xét các giao dịch với các bên liên quan của SABECO trong trường hợp các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích.

- Giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty nhằm phòng chống gian lận, quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ Điều lệ, Quy chế nội bộ của Tổng Công ty cũng như pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty, bao gồm kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Đánh giá đề xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2024 của Công ty kiểm toán độc lập.

UBKT bao gồm 3 thành viên đều là Thành viên HĐQT không điều hành và 2 trong 3 thành viên bao gồm Chủ tịch UBKT là Thành viên độc lập. Tất cả Thành viên của Ủy ban Kiểm toán đều có kiến thức đầy đủ về KTNB, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, BCTC và kiểm soát. Vai trò và trách nhiệm của UBKT được quy định trong Quy chế hoạt động của UBKT, do HĐQT phê chuẩn.

Thẩm quyền, cơ cấu và quy trình hoạt động của UBKT được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để có thể đo lường và đánh giá được kết quả công việc của UBKT. Trong năm 2021, Quy chế hoạt động của UBKT đã được sửa đổi để phản ánh những thay đổi trong luật và quy định hiện hành.





**b. Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng**

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ ỦY BAN	SỐ BUỔI DỰ HỌP	TỶ LỆ DỰ HỌP
Ông Nguyễn Tiến Vy	Chủ tịch	3/3	100%
Ông Koh Poh Tiong	Thành viên	3/3	100%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên	3/3	100%
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên	2/3	67%

Chức năng chính của Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng là hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực bao gồm:

- Rà soát cơ cấu, quy mô, thành phần HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT;
- Rà soát kế hoạch kế nhiệm cho Chủ tịch HĐQT, các Thành viên HĐQT và Người điều hành của SABECO;
- Xây dựng một quy trình minh bạch nhằm mục đích đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các Thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;
- Xem xét các chương trình đào tạo và các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho HĐQT, Thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;

- Rà soát việc bổ nhiệm và tái bổ nhiệm các Thành viên HĐQT, các Thành viên Ủy ban trực thuộc HĐQT; xem xét đề xuất của Tổng Giám đốc về các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để trình HĐQT xem xét và phê duyệt;
- Xem xét khung thù lao đối với HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Người điều hành SABECO, và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;
- Xem xét và xác nhận tính độc lập của từng Thành viên HĐQT;
- Xem xét các khoản thù lao cụ thể cho từng Thành viên HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Người điều hành SABECO.

**c. Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro**

THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ ỦY BAN	SỐ BUỔI DỰ HỌP	TỶ LỆ DỰ HỌP
Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch	4/4	100%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	4/4	100%
Bà Ngô Minh Châu	Thành viên	4/4	100%

Chức năng chính của UBPTBV-QTRR là hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực bao gồm:

- Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát về phạm vi và các chính sách quản trị rủi ro;
- Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình trong việc xác định các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (tiêu chí ESG) được xác định là quan trọng đối với doanh nghiệp, giám sát và quản lý các tiêu chí ESG cũng như giám sát các tiêu chuẩn,

quy trình quản lý và chiến lược để đạt được các thông lệ phát triển bền vững;

- Báo cáo với HĐQT và đưa ra khuyến nghị phù hợp về các vấn đề rủi ro trọng yếu và hệ thống quản trị rủi ro để kịp thời xác định, giảm thiểu và quản lý các rủi ro quan trọng có thể ảnh hưởng trọng yếu đến SABECO;
- Báo cáo với HĐQT và cung cấp các cập nhật và khuyến nghị phù hợp về các vấn đề phát triển bền vững.

**d. Ủy ban Đất đai**

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
2	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
3	Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên

Ngày 31/12/2024, HĐQT đã thành lập Ủy ban Đất đai và bổ nhiệm ba (03) thành viên thuộc Ủy ban đất đai. Chức năng chính của Ủy ban Đất đai là hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát các lĩnh vực chính, bao gồm:

- Xây dựng chiến lược và đề xuất các chiến lược bảo tồn đất đai và khai thác giá trị danh mục đất đai của SABECO;
- Đảm bảo danh mục đất đai được quản lý hiệu quả, bền vững và hỗ trợ các chiến lược tăng trưởng dài hạn của SABECO;
- Đảm bảo danh mục đất đai được quản lý hiệu quả, bền vững và hỗ trợ các chiến lược tăng trưởng dài hạn của SABECO;



NGUYÊN TẮC 5: ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT

a. HĐQT đã thực hiện việc tự đánh giá hàng năm thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (vui lòng tham khảo Báo cáo của HĐQT).

b. Việc xác định mức và cơ cấu thù lao của các Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của SABECO, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm và kết quả làm việc của từng cá nhân trên cơ sở tuân thủ đúng pháp luật. Thù lao của Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được tính vào chi

phí kinh doanh của Tổng Công ty và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm.

Chi tiết thù lao của HĐQT và Ban Điều hành của SABECO cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được phân chia theo tỷ lệ phần trăm với các hạng mục sau: (1) lương; (2) thù lao; và (3) tiền thưởng được trả dựa trên kết quả hoạt động của Tổng Công ty, được trình bày trong bảng dưới đây:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THÙ LAO	THƯỞNG	TỔNG
<strong>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</strong>					
Ông Koh Poh Tiong (1)	Chủ tịch	-	-	-	-
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập	-	100%	-	100%
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên độc lập	-	100%	-	100%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên	-	100%	-	100%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	-	100%	-	100%
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên	-	100%	-	100%
Bà Ngô Minh Châu	Thành viên	-	100%	-	100%
<strong>BAN ĐIỀU HÀNH</strong>					
Ông Tan Teck Chuan Lester	Tổng Giám đốc	87%	-	13%	100%
Ông Koo Liang Kwee Alan	Phó Tổng giám đốc	87%	-	13%	100%
Bà Lim Pei Chi Patsy (2)	Phó Tổng giám đốc	87%	-	13%	100%
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng giám đốc	87%	-	13%	100%
Ông Lâm Du An	Phó Tổng giám đốc	86%	-	14%	100%
Ông Lee Chio Lim Larry(2)	Phó Tổng giám đốc	87%	-	13%	100%
Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	81%	-	19%	100%

(1) Ông Koh Poh Tiong, Chủ tịch HĐQT, từ chối nhận thù lao năm 2024.

(2) Bà Lim Pei Chi Patsy và ông Lee Chio Lim Larry được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc SABECO từ ngày 27/06/2024.

Năm 2024, HĐQT đã phê duyệt mức thù lao và phúc lợi mới cho HĐQT của SABECO sau khi được Ủy ban Tiền cử và Lương thưởng xem xét.

NGUYÊN TẮC 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HOÁ ĐẠO ĐỨC CÔNG TY

Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hóa, là một công cụ quan trọng để văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn Tổng Công ty. HĐQT có trách nhiệm chính tạo ra và thiết kế Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Tổng Công ty và văn hóa mà Tổng Công ty đang hoạt động. Hiện nay, tại SABECO, HĐQT đã thông qua Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh và đưa vào sử dụng từ năm 2021. Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh không có ngoại lệ đối với mọi cấp, từ HĐQT, Người điều hành cho đến nhân viên trên toàn hệ thống SABECO.





MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

NGUYÊN TẮC 7: THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH

- a. HĐQT có trách nhiệm đảm bảo một hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ các khoản đầu tư của các cổ đông và tài sản của Tổng Công ty. Vui lòng tham khảo phần Quản trị rủi ro trong Báo cáo thường niên này.

b. HĐQT đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) nhằm đảm bảo tư vấn khách quan, gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động của Tổng công ty. Các cấp có thẩm quyền, thành phần, thù lao, ngân sách hàng năm, quy trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của Ban KTNB đã được quy định theo Quy chế hoạt động KTNB riêng đã được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt. Giám đốc Ban KTNB, được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành, báo cáo trực

tiếp cho UBKT. Việc bổ nhiệm Giám đốc Ban KTNB cũng đã được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.

c. Ngoài ra, Ủy ban Kiểm toán cũng đưa ra đề xuất cho HĐQT liên quan đến việc lựa chọn Công ty kiểm toán, phí dịch vụ cũng như các điều khoản dịch vụ do Công ty kiểm toán cung cấp.

Trong danh sách 4 công ty kiểm toán được phê duyệt tại ĐHĐCĐ thường niên 2024, HĐQT đã chọn KPMG Việt Nam chịu trách nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính của SABECO cho năm tài chính 2024 và tất cả các giai đoạn liên quan nếu cần thiết. KPMG Việt Nam cũng là Công ty kiểm toán độc lập cho tất cả các công ty con của SABECO và một số công ty liên kết.



MINH BẠCH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

NGUYÊN TẮC 8: TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

- a. SABECO bảo đảm việc truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện một chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả, được thực hiện bởi Phòng Quan hệ cổ đông.

b. Việc công bố thông tin luôn được thực hiện song ngữ, tiếng Việt và tiếng Anh, và công bố ngoài thời gian giao dịch chứng khoán. Hệ thống công bố thông tin của Tổng Công ty bảo đảm việc tiếp cận thông tin một cách công bằng giữa các cổ đông, nhà đầu tư và các bên có liên

quan khác và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.

Các Báo cáo tài chính quý được công bố trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý, Báo cáo tài chính soát xét bán niên được công bố trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc Quý 2 và Báo cáo tài chính năm được công bố trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. SABECO tuân thủ các yêu cầu về thời hạn công bố thông tin trong năm 2024.

THÔNG TIN CÔNG BỐ	THỜI HẠN CÔNG BỐ THEO LUẬT ĐỊNH	NGÀY CÔNG BỐ THỰC TẾ
Báo cáo tài chính Quý 1 2024	30/04/2024	24/04/2024
Báo cáo tài chính Quý 2 2024	30/07/2024	25/07/2024
Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2024	29/08/2024	29/08/2024
Báo cáo tài chính Quý 3 2024	30/10/2024	30/10/2024
Báo cáo tài chính Quý 4 2024	30/01/2025	24/01/2025
Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2024	31/03/2025	27/03/2025
Báo cáo thường niên 2024	20/04/2025	16/04/2025





CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

NGUYÊN TẮC 9: THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG



a. Quyền của cổ đông

SABECO công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, là những chủ sở hữu của Tổng Công ty.

Tổng Công ty đảm bảo đối xử công bằng đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. SABECO cũng chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định sáng suốt tại cuộc họp cổ

đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi của Tổng Công ty, các kiến nghị và bầu cử Thành viên HĐQT. Việc bầu Thành viên HĐQT được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu.

b. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 được tổ chức theo hình thức trực tiếp tại TP. Hồ Chí Minh vào ngày 25/04/2024. Trình tự tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được thực hiện theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật đối với công ty niêm yết. Thông báo cuộc họp được gửi đến tất cả cổ đông ít nhất 21 ngày trước ngày diễn ra Đại hội. Đồng thời, SABECO cũng công bố các tài liệu họp, thông tin liên quan trên trang web của HOSE và SABECO để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Việc bầu thành viên HĐQT không diễn ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Tất cả các tài liệu Đại hội đều được trình bày đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2024, tất cả Thành viên HĐQT và Ban Điều hành đều tham dự trực tiếp và sẵn sàng giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại cuộc họp này. Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam cũng có mặt để giải quyết các yêu cầu của cổ đông về việc tiến

hành kiểm toán và nội dung báo cáo kiểm toán độc lập. Trong cuộc họp, các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng. Đoàn chủ tọa Đại hội, bao gồm HĐQT, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính đã trả lời tất cả các câu hỏi của cổ đông. Một cổ đông thiểu số của SABECO tham gia vào Ban kiểm phiếu.

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác và đầy đủ một cách kịp thời theo quy định của pháp luật như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp, kết quả kiểm phiếu với thông tin cụ thể số phiếu tán thành. Biên bản đại hội được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho SSC, HOSE và công bố trên website của SABECO trong vòng 24 giờ sau khi họp ĐHĐCĐ đồng thời gửi đến các cổ đông qua đường bưu điện trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

c. Chi trả cổ tức

SABECO đã thực hiện chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố trong vòng sáu tháng kể từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ về kế hoạch cổ tức năm 2024 và tình hình hoạt động của Tổng Công ty, HĐQT đã phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền mặt là 20% vào tháng 01 năm 2025.

NĂM	HÌNH THỨC CHI TRẢ	TỶ LỆ CHI TRẢ
2018	Tiền mặt	50%
2019	Tiền mặt	35%
2020	Tiền mặt	35%
2021	Tiền mặt	35%
2022	Tiền mặt	50%
2023	Tiền mặt	35%
2024	Tiền mặt	50%

d. Đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông

Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở “một cổ phiếu phổ thông, một quyền biểu quyết”. Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần được công bố công khai. Ngoài ra, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên như thư mời, tài liệu, nghị quyết và biên bản, được cung cấp bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho tất cả các cổ đông trong đó có người nước ngoài.

ĐHĐCĐ thường niên được diễn ra với cả hai ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh, đảm bảo việc tiếp cận thông tin bình đẳng giữa các cổ đông trong nước và nước ngoài.



e. Giao dịch giữa SABECO với các bên có quyền lợi liên quan

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt theo phân quyền ma trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. UBKT chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho

bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của công ty.

Trong năm 2024, mọi giao dịch giữa SABECO và các bên liên quan đều được trình bày đầy đủ trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.



#### NGUYÊN TẮC 10: TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

HDQT luôn xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có liên quan, chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Tổng Công ty trong quá trình ra quyết định. HDQT đảm bảo rằng Tổng Công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật hoặc các cam kết trong hợp đồng. HDQT đã đưa ra kế hoạch tương tác với các bên có liên quan khác nhau và thể hiện cam kết của Tổng Công ty đối với sự gắn kết với các bên có liên quan trong Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh. Để thực hiện điều đó, SABECO áp dụng một quy trình truyền thông minh bạch và dễ dàng tiếp cận, cho phép Tổng Công ty (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định cách thức phản hồi; (iii) cung cấp các văn bản liên quan (nếu cần thiết).

Tổng Công ty cũng tiếp tục chú trọng củng cố và mở rộng chức năng quan hệ nhà đầu tư nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và đáp ứng nhu cầu tham gia ngày càng cao của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Sau khi công bố Báo cáo tài chính quý, Phòng Quan hệ cổ đông thường tổ chức các buổi gặp mặt để nhà đầu tư, chuyên viên phân tích có cơ hội trao đổi trực tiếp với Ban Điều hành nhằm giải quyết các vấn đề liên quan. Trong năm 2024, bốn (04) cuộc họp đã được tổ chức tổng cộng dưới hình thức họp trực tuyến, cùng với các sự kiện bên lề hấp dẫn bao gồm tham quan nhà máy bia, bữa tối và tham quan thị trường.

Bên cạnh đó, website và Báo cáo thường niên gần nhất của SABECO cũng được cập nhật về nội dung, thiết kế và định dạng để phù hợp với bản sắc doanh nghiệp và thông lệ thị trường, từ đó cung cấp cho nhà đầu tư những dữ liệu đáng tin cậy và bức tranh toàn cảnh về tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại của Tổng Công ty. Nhiều nền tảng và kênh truyền thông khác như thông cáo báo chí, báo cáo phân tích và các cuộc gặp mặt với nhà đầu tư hàng quý đã được thực hiện như một phần trong nỗ lực của Tập đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các nhà đầu tư.





## QUẢN TRỊ RỦI RO

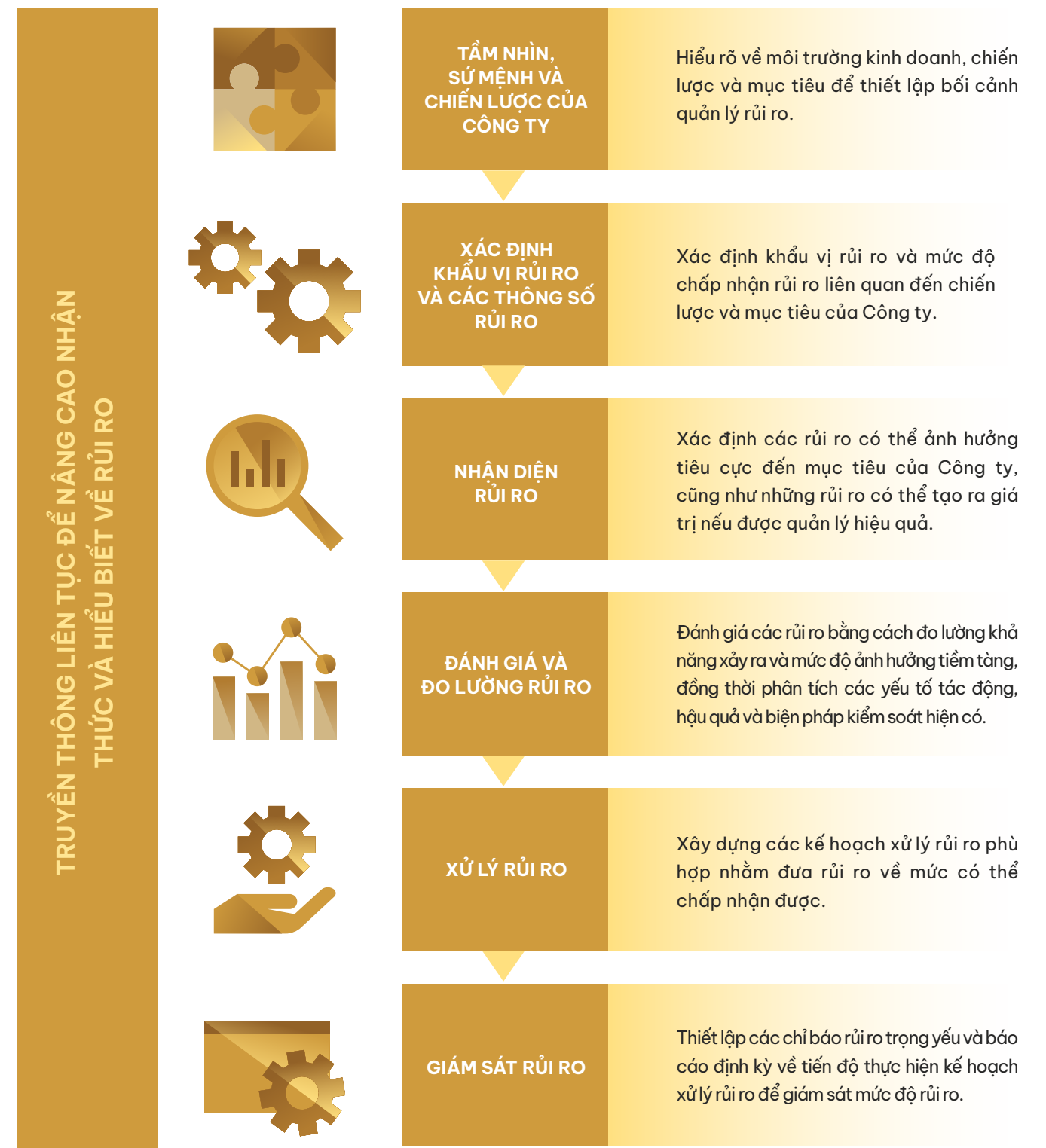
SABECO và các công ty con cam kết triển khai và duy trì hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm thích ứng với bối cảnh kinh doanh. Thông qua việc chủ động xác định và giảm thiểu rủi ro, SABECO không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn bảo vệ lợi ích của các bên liên quan và đảm bảo tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó, Công ty ưu tiên đổi mới, tuân thủ và hợp tác để ứng phó linh hoạt với biến động thị trường, đồng thời nhanh chóng nắm bắt các cơ hội tiềm năng.

### MỤC TIÊU QUẢN TRỊ RỦI RO

Mục tiêu quản trị rủi ro của SABECO được định hướng bởi cam kết về sự xuất sắc và phát triển bền vững. Bằng cách tích hợp nhận thức về rủi ro vào mọi hoạt động, SABECO không chỉ chủ động ứng phó với thách thức mà còn khai thác cơ hội để thúc đẩy tăng trưởng. Các mục tiêu chính bao gồm bảo vệ lợi ích của cổ đông và các bên liên quan để đạt được hiệu quả kinh doanh dài hạn, tối đa hóa các cơ hội trên toàn hệ thống nhằm hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của Công ty, xác định các rủi ro trọng yếu, đồng thời triển khai các biện pháp kiểm soát và quản lý rủi ro hiệu quả, cũng như nâng cao các tiêu chuẩn quản trị công ty và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý.

## QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhận thức được tính chất biến động và phức tạp của môi trường kinh doanh hiện nay, SABECO đã thiết lập chính sách và khuôn khổ quản trị rủi ro toàn diện nhằm xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro một cách hiệu quả. Quy trình này xem xét nhiều yếu tố rủi ro khác nhau, bao gồm rủi ro liên quan đến chiến lược, vận hành, tài chính, tuân thủ và các yếu tố ESG, đảm bảo phù hợp với các thông lệ tốt nhất toàn cầu và đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.





## TỔ CHỨC QUẢN TRỊ RỦI RO



## VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

### Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát khung và chính sách quản trị rủi ro của SABECO, đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược của Công ty. HĐQT phân quyền trách nhiệm giám sát quản trị rủi ro cho UBPTBV-QTRR, thúc đẩy văn hóa quản trị rủi ro, đồng thời phê duyệt các chính sách, mức chịu đựng rủi ro và mức rủi ro có thể chấp nhận được. HĐQT cũng đảm bảo việc nhận diện rủi ro toàn diện, giám sát quá trình triển khai các kế hoạch giảm thiểu rủi ro, đồng thời đánh giá hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ định kỳ hằng năm, góp phần nâng cao khả năng thích ứng và quản trị rủi ro một cách chủ động.

### Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro (UBPTBV-QTRR)

UBPTBV-QTRR hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát công tác quản trị rủi ro và phát triển bền vững của SABECO. Ủy ban đưa ra khuyến nghị về các rủi ro trọng yếu, đảm bảo việc giảm thiểu và quản lý rủi ro kịp thời thông qua một hệ thống hiệu quả, đồng thời rà soát chính sách và khung quản lý hằng năm. Bên cạnh đó, UBPTBV-QTRR cũng tích hợp các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững vào chiến lược và mục tiêu của Công ty.

### Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm theo dõi tiến độ và tình trạng của các hoạt động quản trị rủi ro trọng yếu, dựa trên báo cáo từ UBPTBV-QTRR. Ủy ban cung cấp các hướng dẫn nhằm đảm bảo các rủi ro trọng yếu đã xác định được giải quyết hiệu quả và được đưa vào kế hoạch kiểm toán nội bộ do Ban Kiểm toán Nội bộ xây dựng.

### Ban Điều hành

Ban Điều hành, dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc, thúc đẩy cam kết quản trị rủi ro chủ động và hiệu quả của SABECO. Thông qua vai trò lãnh đạo mạnh mẽ và phân bổ nguồn lực cần thiết, Ban Điều hành đảm bảo các rủi ro trọng yếu được nhận diện, ưu tiên và giảm thiểu kịp thời. Đồng thời, Ban Điều hành xác định khẩu vị rủi ro của Công ty, chỉ định chủ thể rủi ro và phê duyệt danh mục rủi ro tổng thể cùng các kế hoạch hành động. Với trọng tâm là cải tiến liên tục, Ban Điều hành thường xuyên theo dõi hồ sơ rủi ro, bao gồm cả các rủi ro mới nổi, đồng thời đánh giá các biện pháp quản lý để đảm bảo phù hợp với mục tiêu, chiến lược và văn hóa của SABECO. Thông qua các báo cáo định kỳ gửi UBPTBV-QTRR, Ban Điều hành tăng cường trách nhiệm giải trình và đảm bảo tiến độ của các hoạt động quản trị rủi ro, góp phần nâng cao khả năng thích ứng và hướng tới thành công bền vững.

### Nhóm chuyên trách UBPTBV-QTRR

Nhóm chuyên trách UBPTBV-QTRR gồm các đại diện từ các phòng ban chức năng và báo cáo cho Ban Điều hành, chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động quản trị rủi ro, các chương trình nâng cao nhận thức, hội thảo đào tạo và duy trì danh mục rủi ro tổng thể với các chủ thể rủi ro. Ngoài ra, nhóm chuyên trách cũng phối hợp rà soát hồ sơ quản trị rủi ro định kỳ với các chủ thể rủi ro được xác nhận bởi Ban Điều hành và UBPTBV-QTRR.

### Chủ thể rủi ro

Chủ thể rủi ro chịu trách nhiệm quản lý các rủi ro được giao và đảm bảo giám sát hiệu quả. Họ theo dõi và giải quyết các thay đổi trong hồ sơ rủi ro, bao gồm nhận diện các rủi ro mới hoặc rủi ro mới nổi, phù hợp với những thay đổi trong môi trường hoạt động nội bộ và bên ngoài. Bằng cách phân tích rủi ro, chủ thể rủi ro xác định các thiếu sót trong kiểm soát nội bộ và giảm thiểu rủi ro, đồng thời đề xuất các kế hoạch xử lý rủi ro với trách nhiệm và thời gian thực hiện rõ ràng. Chủ thể rủi ro đảm bảo việc thực hiện các kế hoạch này theo đúng tiến độ, đồng thời xây dựng các chỉ số rủi ro trọng yếu để tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát rủi ro và báo cáo. Ngoài ra, chủ thể rủi ro chuẩn bị và nộp danh mục rủi ro tổng thể cho nhóm chuyên trách UBPTBV-QTRR trước các cuộc họp và rà soát, cập nhật rủi ro định kỳ, bao gồm xếp hạng rủi ro và xem xét mọi thay đổi đối với tiêu chí đánh giá rủi ro và môi trường hoạt động.

### Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm đánh giá hiệu quả của kiểm soát nội bộ, dựa trên rủi ro của các quy trình kinh doanh. Ban KTNB cũng theo dõi việc khắc phục các thiếu sót được phát hiện và đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quy trình quản trị, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động và gia tăng giá trị cho Công ty.





ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Các rủi ro chính mà Công ty phải đối mặt được tóm tắt dưới bảng sau. Tổng quan về rủi ro dưới đây không nhất thiết phải ghi nhận hết các rủi ro và sự không chắc chắn mà chủ yếu nêu bật những rủi ro chính có thể cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO. Khi có những rủi ro mới xuất hiện và những rủi ro không trọng yếu trở nên nghiêm trọng hơn, hệ thống quản trị rủi ro của SABECO sẽ xác định và đánh giá chúng một cách cẩn thận và đưa ra các biện pháp giảm thiểu.

RỦI RO	BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU
THỊ TRƯỜNG	
<p>SABECO phải đối mặt với thách thức từ các thương hiệu toàn cầu có tiềm lực tài chính mạnh và chiến lược tiếp thị bài bản, cũng như từ các nhà sản xuất bia nội địa với mức giá cạnh tranh.</p> <p>Bên cạnh đó, sự gia tăng nhận thức về sức khỏe và xu hướng tiêu dùng thay đổi, đặc biệt là sự phát triển của các loại đồ uống thay thế như bia không cồn và đồ uống chức năng, có thể đặt ra thách thức cho SABECO trong việc điều chỉnh danh mục sản phẩm để đáp ứng thị hiếu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>Tăng cường nhận diện thương hiệu và lòng trung thành của khách hàng thông qua các chiến dịch marketing có mục tiêu và các sáng kiến gia tăng tương tác với người tiêu dùng.</li><li>Mở rộng kênh thương mại hiện đại và thương mại điện tử.</li><li>Đầu tư vào đổi mới sản phẩm và mở rộng danh mục sản phẩm.</li><li>Thực hiện nghiên cứu thị trường để nắm bắt xu hướng tiêu dùng đang thay đổi.</li></ul>
THAY ĐỔI VỀ CHÍNH SÁCH	
<p>SABECO hoạt động trong môi trường được quản lý chặt chẽ, với các chính sách nghiêm ngặt về thuế, tiêu thụ đồ uống có cồn và quảng cáo có tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh và thị trường. Trước bối cảnh Chính phủ Việt Nam ưu tiên sức khỏe cộng đồng, khả năng điều chỉnh thuế tiêu thụ đặc biệt (SST) ngày càng tăng, có thể gây áp lực lên biên lợi nhuận và làm giảm nhu cầu tiêu dùng.</p> <p>Bên cạnh đó, việc thực thi Nghị định 100, với các quy định nghiêm ngặt về tiêu thụ rượu bia, bao gồm mức phạt nặng đối với hành vi lái xe khi say rượu, đã làm thay đổi hành vi tiêu dùng tại Việt Nam, ảnh hưởng đến doanh số bán hàng tại các điểm tiêu thụ trực tiếp của Công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>Chủ động tiếp cận và thảo luận/thương lượng với các cơ quan chức năng và các công ty khác cùng ngành về những thay đổi có thể xảy ra.</li><li>Xem xét kỹ lưỡng tác động của thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hiệu quả hoạt động của SABECO để xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp.</li><li>Theo dõi chặt chẽ các quy định hiện hành và các quy định mới để đảm bảo việc nhận thức và tuân thủ, đồng thời chuẩn bị chiến lược kinh doanh cho các thay đổi trong tương lai.</li><li>Rà soát và sửa đổi các quy định nội bộ để đáp ứng tốt hơn với hệ thống pháp lý hiện hành.</li><li>Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan để ngăn chặn và giảm thiểu tác hại do việc uống rượu bia khi chưa đủ tuổi hoặc lái xe khi uống.</li></ul>

RỦI RO	BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU
AN NINH MẠNG	
<p>Rủi ro an ninh mạng đang trở thành thách thức ngày càng lớn đối với SABECO khi Công ty đang tăng cường ứng dụng hệ thống số vào quá trình vận hành, quản lý chuỗi cung ứng và tương tác với khách hàng. Khả năng bị tấn công mạng, rò rỉ dữ liệu hoặc gián đoạn hệ thống có thể làm lộ thông tin mật, ảnh hưởng đến sự liên tục trong kinh doanh và gây tổn hại đến uy tín thương hiệu.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>Thực hiện đánh giá định kỳ lỗ hổng bảo mật và kiểm tra xâm nhập để xác định và khắc phục các điểm yếu tiềm ẩn.</li><li>Cập nhật thường xuyên các quy định về bảo vệ dữ liệu và áp dụng các biện pháp để tuân thủ yêu cầu pháp lý.</li><li>Tăng cường cơ sở hạ tầng CNTT thông qua việc triển khai tường lửa, hệ thống phát hiện xâm nhập và mã hóa nâng cao để bảo vệ thông tin bí mật.</li><li>Tổ chức đào tạo cho nhân viên về các phương pháp bảo mật mạng theo thông lệ tốt nhất</li><li>Xây dựng một kế hoạch ứng phó sự cố toàn diện để giảm thiểu thiệt hại và đảm bảo khắc phục nhanh chóng trong trường hợp xảy ra vi phạm bảo mật.</li></ul>
MÔI TRƯỜNG VÀ KHÍ HẬU	
<p>Biến đổi khí hậu làm cho các thảm họa thiên nhiên xảy ra ngày càng thường xuyên, nghiêm trọng và khó dự đoán. Những thảm họa này có thể gây thiệt hại cho các cơ sở sản xuất, làm gián đoạn quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, tạm ngừng sản xuất do mất điện và tổn thất doanh thu do hư hại cơ sở hạ tầng. Đồng thời, các mối lo ngại về an toàn và những khó khăn trong việc di chuyển của nhân viên cũng làm giảm năng suất hoạt động.</p> <p>Ngoài ra, việc thắt chặt các quy định về môi trường nhằm giảm phát thải carbon có thể đòi hỏi khoản đầu tư đáng kể vào vào các công nghệ bền vững.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>Xây dựng và kiểm tra định kỳ các quy trình phản ứng để đảm bảo hành động nhanh chóng trong trường hợp xảy ra thảm họa.</li><li>Lắp đặt các giải pháp năng lượng dự phòng để duy trì sản xuất trong thời gian mất điện.</li><li>Thiết lập nhiều nhà cung cấp và các tuyến phân phối thay thế để giảm thiểu gián đoạn.</li><li>Đảm bảo có bảo hiểm toàn diện để bù đắp thiệt hại và tổn thất trong hoạt động.</li><li>Xây dựng một quy trình đảm bảo an toàn cho nhân viên và duy trì lực lượng lao động sau thảm họa.</li><li>Cam kết sử dụng năng lượng sạch và tái tạo.</li><li>Quản lý hiệu quả các định mức sản xuất và tập trung vào tái chế hoặc tái sử dụng.</li><li>Theo dõi chặt chẽ các thay đổi trong quy định và đảm bảo tuân thủ kịp thời.</li></ul>
NGUỒN NHÂN LỰC	
<p>Trước xu hướng già hoá dân số, cạnh tranh trong tuyển dụng, thay đổi trong kỳ vọng người lao động, cùng xu thế tự làm chủ gia tăng, SABECO đối mặt với những thách thức trong việc duy trì đội ngũ lãnh đạo kế cận và giữ chân nhân viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>Xây dựng kế hoạch kế nhiệm và xác định nguồn nhân tài cho sự phát triển của SABECO.</li><li>Đặt ra chiến lược giữ chân nhân viên có tiềm năng cao và cung cấp các chương trình phát triển nhân tài để nâng cao năng lực.</li><li>Rà soát lại chế độ lương thưởng và đánh giá hiệu quả công việc.</li></ul>







# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: TĂNG TRƯỞNG CÓ TRÁCH NHIỆM



# ĐIỂM NHẤN BỀN VỮNG 2024

## MÔI TRƯỜNG

40,54%

năng lượng tái tạo được sử dụng trong sản xuất bia

Giảm  
0,92

kgCO<sub>2</sub> trên mỗi hectolit bia (Phạm vi 1 và Phạm vi 2) so với năm 2023

Giảm  
9,3%

tổng lượng phát thải khí nhà kính so với năm cơ sở 2023

Giảm  
7,3%

lượng nước sử dụng trên mỗi đơn vị sản phẩm so với năm 2023

64,22%

chất thải được tái chế, tái sử dụng cho các mục đích khác

## XÃ HỘI

50.000+

Lao động, gia đình và chiến sĩ biên phòng được hỗ trợ thông qua chương trình Hỗ trợ cộng đồng thường niên dịp Tết

40.000+

Người trên 36 tỉnh thành tham gia SABECO Sports Hub

109 KM

đèn đường sử dụng năng lượng mặt trời, với 750.000+ người hưởng lợi trực tiếp

Đạt  
49.879

giờ đào tạo cho nhân viên

100%

nhân viên đủ điều kiện đã được đánh giá hiệu suất và phát triển nghề nghiệp định kỳ

KHÔNG

ca tai nạn lao động (đối với nhân viên)

KHÔNG

có khiếu nại về vi phạm quyền riêng tư của khách hàng

100%

nhà máy của SABECO đạt chứng nhận ISO 22000, Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

100%

bao bì sản phẩm (hộp đóng gói) có in nội dung giới hạn độ tuổi và cảnh báo không uống rượu bia khi lái xe

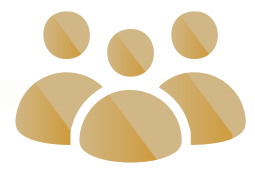
Top  
15

“Nơi làm việc tốt nhất” trong ngành Hàng tiêu dùng nhanh (FMCG)

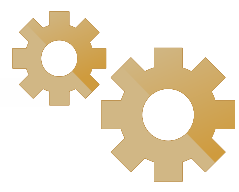
Top  
100

“Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024”, do Anphabe công bố

Sáng kiến trải nghiệm khách hàng của năm, tại FMCG Asia Awards 2024



## QUẢN TRỊ



Ra mắt Trung tâm nghiên cứu và phát triển ngành bia SABECO.



Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2024, năm thứ 7 liên tiếp

Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam (nhóm ngành Sản xuất) – do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD) trao tặng, được vinh danh trong 2 năm liên tiếp (2023–2024) theo CSI100.



Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất 2024 (Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết Việt Nam 2024)



Chứng nhận doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam 2024 (Bộ thẻ điểm quản trị công ty VNCG50)



Top 10 doanh nghiệp có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất (Lễ vinh danh doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất 2024).





# PHẠM VI BÁO CÁO

## KHUNG BÁO CÁO

Báo cáo này được lập theo cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

## PHẠM VI VÀ GIỚI HẠN BÁO CÁO

Dữ liệu phát triển bền vững trong báo cáo được thu thập từ tất cả các cơ sở thuộc quyền kiểm soát vận hành của SABECO, bao gồm các đơn vị mà công ty sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp với tỷ lệ trên 50% quyền biểu quyết. Trong đó, dữ liệu môi trường được thu thập từ 11 nhà máy bia, trong khi dữ liệu xã hội được thu thập từ 11 nhà máy bia, 1 nhà máy rượu, 1 nhà máy nước giải khát không cồn, 11 công ty thương mại và 1 công ty vận tải.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

SABECO trân trọng và luôn lắng nghe mọi ý kiến đóng góp để các báo cáo trong tương lai đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan. Mọi câu hỏi, thắc mắc liên quan đến các sáng kiến bền vững, báo cáo, hoặc ý kiến phản hồi xin vui lòng gửi trực tiếp đến:

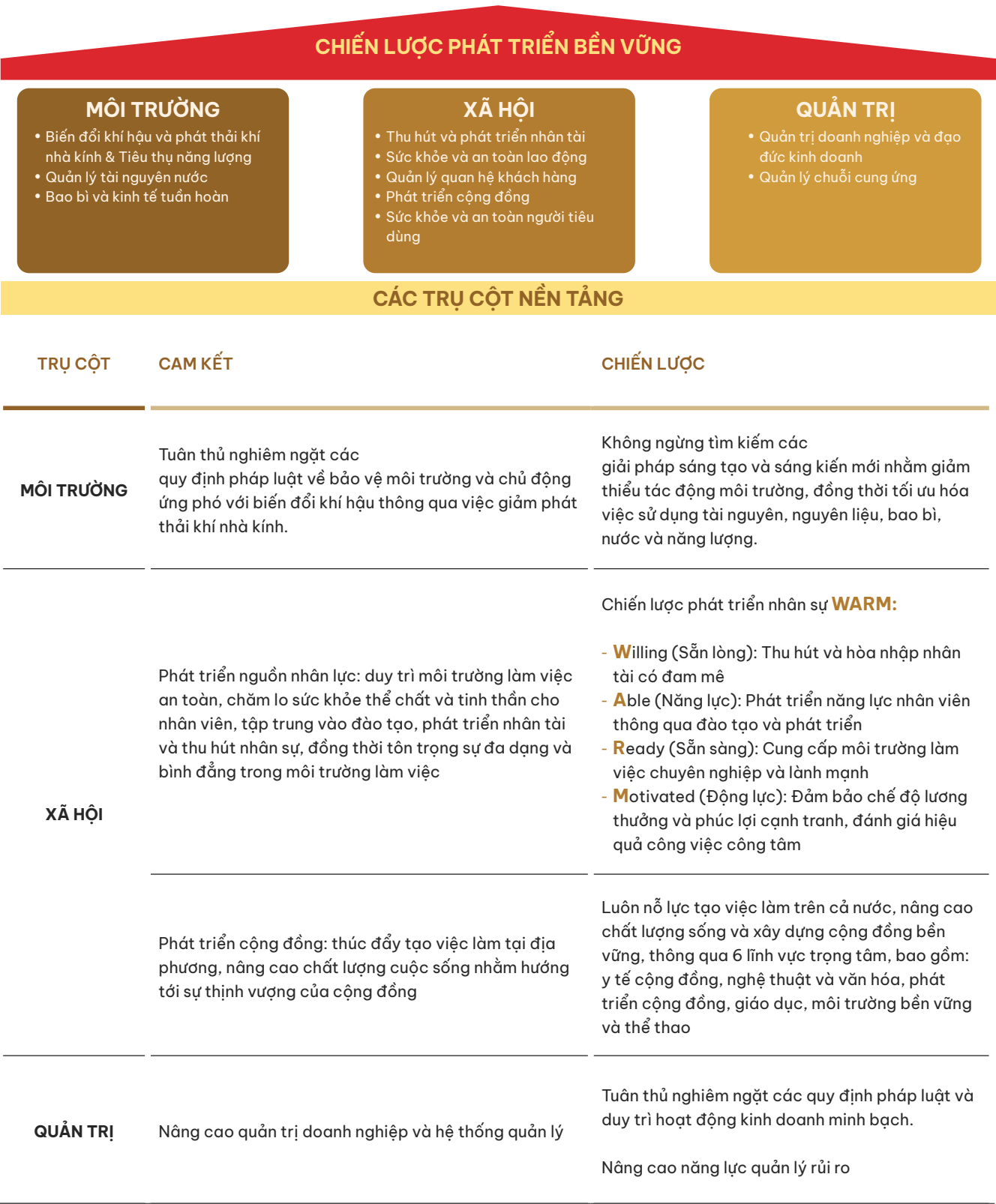
✉ [ir@sabeco.com.vn](mailto:ir@sabeco.com.vn), ☎ (+84) 28 3829 4081.





# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SABECO tin rằng thành công bền vững được xây dựng dựa trên sự hợp tác, quản trị vững chắc, gắn kết các bên liên quan, và một chiến lược phát triển bền vững rõ ràng. Để đạt được điều đó, Công ty triển khai chiến lược dựa trên ba trụ cột chính: Môi trường, Xã hội và Quản trị. Việc tích hợp các nguyên tắc này vào hoạt động giúp SABECO chủ động xác định các vấn đề trọng yếu có ảnh hưởng lớn nhất đến các bên liên quan, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững đồng thời tạo ra giá trị lâu dài cho xã hội và môi trường



# CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SABECO ưu tiên thực hiện các Chính sách Phát triển bền vững như sau:

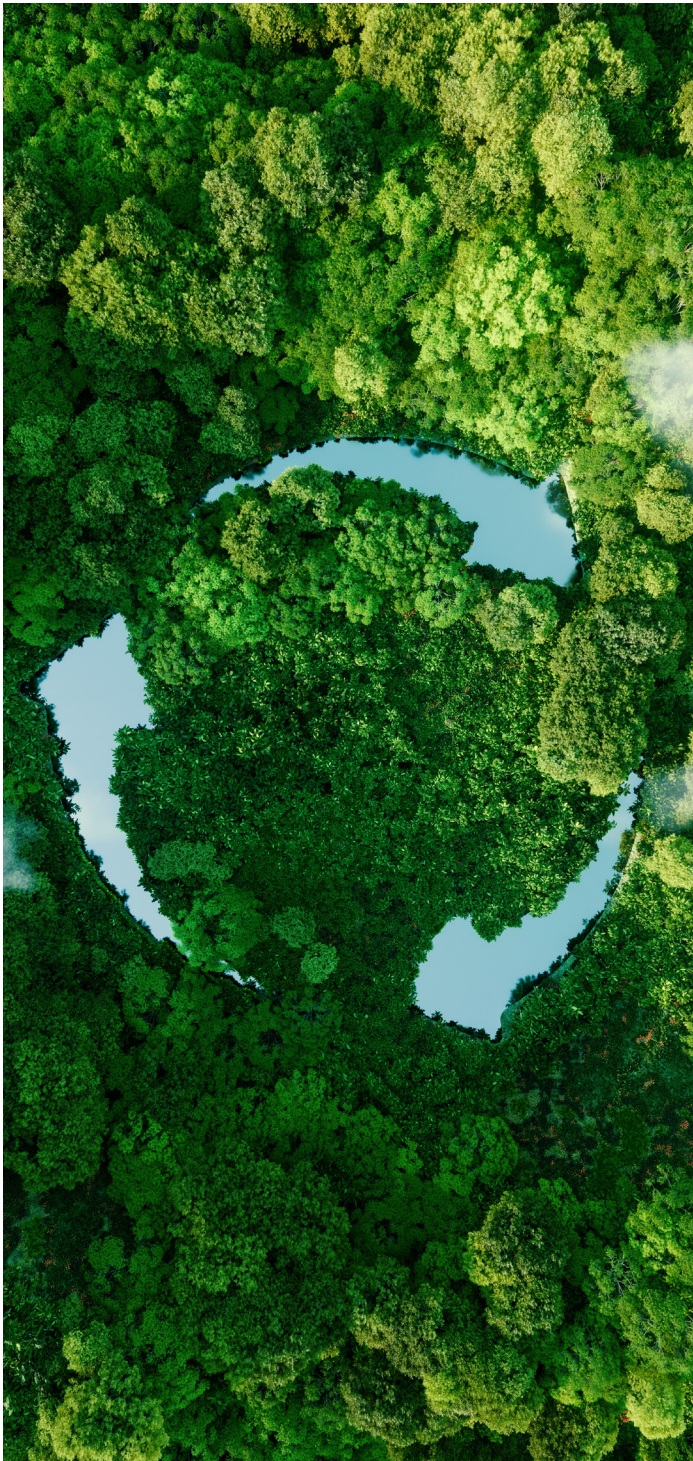
- Duy trì cân bằng các yếu tố về kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm các bên có quyền lợi liên quan nhằm hướng tới việc thực hiện tăng trưởng kinh tế bền vững.
- Giảm tác động đến chuỗi giá trị của Công ty khi đảm bảo tính nhất quán đối với sự phát triển của doanh nghiệp bằng cách bao quát toàn bộ các khía cạnh về xã hội, môi trường, an toàn và vệ sinh lao động.
- Cam kết thực hiện tốt việc kinh doanh của Công ty cũng như quản trị rủi ro trên tất cả các khía cạnh có ảnh hưởng đến vận hành doanh nghiệp cũng như tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Ủng hộ phát triển các sáng kiến và công nghệ để duy trì hoạt động kinh doanh bền vững, mang lại sự tăng trưởng và định hướng phát triển tương lai của Công ty.
- Cam kết và thực hiện phát triển bền vững một cách minh bạch.
- Nhận biết được tầm quan trọng của tài nguyên môi trường bằng cách khuyến khích sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên cùng với việc đổi mới và phát triển công nghệ để tăng tính hiệu quả và giảm các tác động ảnh hưởng đến môi trường.
- Chất lượng và an toàn của chuỗi thực phẩm được chú trọng quan tâm đến bằng cách cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm lành mạnh tốt cho sức khỏe, cũng như thực hiện trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.
- Tuân thủ chính sách phát triển bền vững qua chuỗi giá trị của Công ty.





# MỤC TIÊU & CHỈ SỐ KPI VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các mục tiêu và chỉ số phát triển bền vững (KPIs) của chúng tôi, được xây dựng trên ba trụ cột cốt lõi: Môi trường, Xã hội và Quản trị, được tích hợp vào chiến lược phát triển kinh doanh. Điều này giúp thúc đẩy lợi thế cạnh tranh và tạo nền tảng vững chắc để đạt được sự tăng trưởng bền vững và bao trùm trong dài hạn.



TRỤ CỘT	MỤC TIÊU VÀ CHỈ SỐ		
MÔI TRƯỜNG	GIẢM 42% LƯỢNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (KNK) TRONG PHẠM VI 1 & 2 VÀO NĂM 2030 (SỐ VỚI MỨC CƠ SỞ NĂM 2023)	BỒI HOÀN 100% NƯỚC (SỬ DỤNG TRONG SẢN PHẨM) VÀO NĂM 2040	100% BAO BÌ ĐỒ UỐNG ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG VÀ TÁI CHẾ VÀO NĂM 2040
	ĐẠT 50% NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VÀO NĂM 2030	GIẢM 7% CƯỜNG ĐỘ TIÊU THỤ NƯỚC VÀO NĂM 2030, SO VỚI NĂM 2023	
XÃ HỘI	KHÔNG CÓ TRƯỜNG HỢP TỬ VONG DO TAI NẠN LAO ĐỘNG	TẦN SUẤT XẢY RA TAI NẠN LAO ĐỘNG MẤT NGÀY CÔNG (LTIFR) BẰNG 0	CHỈ SỐ GẮN KẾT NHÂN VIÊN ĐẠT >= 90%
QUẢN TRỊ	100% NHÀ CUNG CẤP TUÂN THỦ BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO NHÀ CUNG CẤP & ĐỐI TÁC KINH DOANH CỦA SABECO VÀO NĂM 2030	100% NHÀ CUNG CẤP CHIẾN LƯỢC THỰC HIỆN BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH RIÊNG CỦA HỌ VÀO NĂM 2035	

(\*) Thông tin các hoạt động phát triển bền vững tại SABECO sẽ được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2024.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN





# THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0300583659	ngày 29 tháng 2 năm 2012
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 22 tháng 12 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
	Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên
	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
	Bà Trần Kim Nga	Thành viên
	Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên
	Bà Ngô Minh Châu	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Tan Teck Chuan Lester	Tổng Giám đốc
	Ông Koo Liang Kwee	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lee Chio Lim Larry	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)
	Bà Lim Pei Chi Patsy	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)
	Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh
	Bà Teoh Kim Wei	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31 tháng 3 năm 2024)

Ủy ban Kiểm toán	Ông Pramoad Phornprapha	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
Người đại diện theo Pháp luật	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
	Ông Tan Teck Chuan Lester	Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh Phường 12, Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	





# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

(a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 71 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**TAN TECK CHUAN LESTER**  
**Tổng Giám đốc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2025

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 71.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

**TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại**

**Thành phố Hồ Chí Minh**

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00493-25-2

**Triệu Tích Quyền**

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**Nelson Rodriguez Casihan**

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		25.066.732.804.106	26.553.405.591.714
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	4.477.501.667.326	5.039.908.030.600
- Tiền	111		1.337.761.330.143	1.423.048.778.559
- Các khoản tương đương tiền	112		3.139.740.337.183	3.616.859.252.041
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.566.239.177.101	17.741.052.417.665
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn	123	7(a)	16.566.239.177.101	17.741.052.417.665
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.818.472.380.110	1.229.401.278.553
- Phải thu của khách hàng	131	8	433.141.431.799	467.366.764.227
- Trả trước cho người bán	132		48.390.695.221	33.281.517.536
- Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	1.646.477.947.637	1.024.557.397.376
- Dự phòng phải thu khó đòi	137	10(a)	(309.537.694.547)	(295.804.400.586)
Hàng tồn kho	140	11(a)	1.978.543.927.286	2.317.504.988.808
- Hàng tồn kho	141		2.042.852.750.470	2.393.084.700.363
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(64.308.823.184)	(75.579.711.555)
Tài sản ngắn hạn khác	150		225.975.652.283	225.538.876.088
- Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	145.660.411.600	172.231.752.858
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		72.112.190.350	39.069.181.550
- Thuế phải thu Nhà nước	153	20(b)	8.203.050.333	14.237.941.680
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 +260)	200		8.372.673.560.545	7.503.219.247.991
Các khoản phải thu dài hạn	210		33.965.243.693	34.701.581.051
- Phải thu dài hạn của khách hàng	211		5.948.610.516	5.948.610.516
- Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	34.416.343.693	35.152.681.051
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	10(b)	(6.399.710.516)	(6.399.710.516)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản cố định	220		3.593.253.846.771	3.969.724.119.615
Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.484.109.823.637	2.889.608.860.338
- Nguyên giá	222		11.567.831.953.084	11.488.317.326.965
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.083.722.129.447)	(8.598.708.466.627)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	14	151.786.364.599	157.031.248.423
- Nguyên giá	225		173.582.726.065	173.582.726.065
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(21.796.361.466)	(16.551.477.642)
Tài sản cố định vô hình	227	15	957.357.658.535	923.084.010.854
- Nguyên giá	228		1.173.833.999.845	1.114.711.740.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(216.476.341.310)	(191.627.729.650)
Bất động sản đầu tư	230	16	268.304.664.076	279.064.752.080
- Nguyên giá	231		311.715.130.165	311.098.622.085
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(43.410.466.089)	(32.033.870.005)
Tài sản dở dang dài hạn	240		122.014.021.082	143.919.308.285
Xây dựng cơ bản dở dang	242	17	122.014.021.082	143.919.308.285
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.672.561.077.153	2.287.392.366.503
- Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252	7(c)	2.304.838.560.802	2.230.183.930.616
- Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	7(c)	410.929.271.916	434.314.271.916
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7(c)	(378.706.755.565)	(416.325.836.029)
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	255	7(b)	1.335.500.000.000	39.220.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		682.574.707.770	788.417.120.457
- Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	455.034.726.932	550.304.398.466
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	198.506.939.397	206.419.744.522
- Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11(b)	29.033.041.441	31.692.977.469
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		33.439.406.364.651	34.056.624.839.705

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (TIẾP)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		9.002.313.181.979	8.571.466.944.838
Nợ ngắn hạn	310		8.657.140.531.800	8.224.608.450.196
Phải trả người bán	311	19	2.642.248.117.160	2.476.372.806.838
Người mua trả tiền trước	312		94.511.172.026	44.800.935.324
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20(a)	1.320.861.485.986	1.358.515.637.834
Phải trả người lao động	314		128.685.159.625	235.426.444.878
Chi phí phải trả	315	21	515.857.469.477	486.177.414.768
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		228.181.821	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	22(a)	3.509.694.004.122	2.898.696.098.647
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23(a)	245.383.983.749	530.129.396.183
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		251.473.420	119.220.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	199.419.484.414	194.370.495.724
Nợ dài hạn	330		345.172.650.179	346.858.494.642
Phải trả người bán dài hạn	331		100.000.000	100.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	22(b)	57.113.360.289	55.725.069.062
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23(b)	169.444.430.406	170.828.414.155
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	18	49.208.021.314	50.792.760.595
Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	69.306.838.170	69.412.250.830

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		24.437.093.182.672	25.485.157.894.867
Vốn chủ sở hữu	410	26	24.437.093.182.672	25.485.157.894.867
Vốn cổ phần	411	27	12.825.623.720.000	12.825.623.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.825.623.720.000	12.825.623.720.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.208.666.226	3.208.666.226
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	417		53.776.366.426	43.954.201.299
Quỹ đầu tư phát triển	418	28	1.181.709.861.073	1.122.241.373.127
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.217.801.321.446	10.217.284.050.181
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.021.305.707.207	6.222.786.077.389
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.196.495.614.239	3.994.497.972.792
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.154.973.247.501	1.272.845.884.034
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		33.439.406.364.651	34.056.624.839.705

Người lập:

Người duyệt:

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

HOÀNG THANH VÂN  
Kế toán

TRẦN NGUYỄN TRUNG  
Kế toán trưởng

KOO LIANG KWEE  
Phó Tổng Giám đốc

TAN TECK CHUAN LESTER  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
KINH DOANH HỢP NHẤT CHỖ NĂM  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31	32.164.260.254.074	30.706.760.090.689
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	31	291.842.767.418	245.392.808.474
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	31	31.872.417.486.656	30.461.367.282.215
Giá vốn hàng bán	11	32	22.554.220.918.390	21.370.004.777.980
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		9.318.196.568.266	9.091.362.504.235
Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	1.067.078.171.491	1.432.568.520.354
Chi phí tài chính	22	34	24.787.963.014	73.433.682.681
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		27.449.548.631	50.214.725.919
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	24	7(c)	197.444.756.654	232.053.894.657
Chi phí bán hàng	25	35	4.041.556.507.837	4.479.227.839.581
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	36	839.413.837.596	800.691.619.935
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		5.676.961.187.964	5.402.631.777.049
Thu nhập khác	31		28.313.181.138	17.484.692.469
Chi phí khác	32		57.915.740.936	49.706.065.223
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(29.602.559.798)	(32.221.372.754)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.647.358.628.166	5.370.410.404.295
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	38	1.146.257.135.410	1.099.082.811.973
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	38	6.328.065.844	16.274.596.613

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Mẫu B 02 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.494.773.426.912	4.255.052.995.709
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		4.330.113.031.371	4.117.605.068.688
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		164.660.395.541	137.447.927.021
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	39	3.291	3.134

Người lập:

Người duyệt:

Ngày 27 tháng 3 năm 2025



HOÀNG THANH VÂN  
Kế toán

TRẦN NGUYỄN TRUNG  
Kế toán trưởng

KOO LIANG KWEE  
Phó Tổng Giám đốc

TAN TECK CHUAN LESTER  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này





BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		5.647.358.628.166	5.370.410.404.295
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		548.883.626.755	570.032.022.357
Các khoản dự phòng	03		4.315.069.033	3.417.866.623
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		580.733.992	8.344.264.858
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05		(1.051.086.619.731)	(1.393.861.414.492)
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	05		(197.444.756.654)	(232.053.894.657)
Chi phí lãi vay	06		27.449.548.631	50.214.725.919
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		4.980.056.230.192	4.376.503.974.903
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		13.722.096.167	(39.584.410.728)
Biến động hàng tồn kho	10		345.459.551.432	(135.490.197.099)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		208.910.758.673	(622.465.452.377)
Biến động chi phí trả trước	12		123.176.401.221	(146.695.187.651)
			5.671.325.037.685	3.432.268.727.048
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.156.741.713.349)	(50.352.399.174)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.156.741.713.349)	(1.099.769.434.435)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(124.451.146.510)	(177.428.635.660)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.362.509.568.540	2.104.718.257.779
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(296.018.278.038)	(283.734.894.513)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		3.524.838.452	2.485.031.224
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(20.386.135.177.101)	(17.562.407.857.117)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn	24		20.264.668.417.665	19.195.704.939.452

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 03 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2024 VND	2023 VND
Tiền chi mua lại lợi ích cổ đông không kiểm soát trong công ty con và đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(954.279.098.706)	(164.654.149.300)
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và phân phối lợi nhuận	27		1.387.123.683.050	1.363.536.248.562
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		18.884.385.322	2.550.929.318.308
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		2.934.074.426.368	4.130.545.304.850
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.218.974.426.368)	(4.461.477.622.999)
Tiền chi trả cổ tức	36		(4.658.550.227.964)	(3.354.092.726.063)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.943.450.227.964)	(3.685.025.044.212)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(562.056.274.102)	970.622.531.875
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		5.039.908.030.600	4.069.464.160.642
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		(350.089.172)	(178.661.917)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	4.477.501.667.326	5.039.908.030.600

Người lập:Người duyệt:

Ngày 27 tháng 3 năm 2025



HOÀNG THANH VÂN  
Kế toán

TRẦN NGUYỄN TRUNG  
Kế toán trưởng

KOO LIANG KWEE  
Phó Tổng Giám đốc

TAN TECK CHUAN LESTER  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN147



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12  
NĂM 2024

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (“Tổng Công ty”) được thành lập dưới hình thức Tổng Công ty Nhà nước theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành ngày 6 tháng 5 năm 2003 trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Sài Gòn và chuyển các đơn vị bao gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước Giải Khát Chương Dương và Công ty Thủy tinh Phú Thọ thành các đơn vị thành viên của Tổng Công ty. Vào ngày 11 tháng 5 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 37/2004/QĐ-BCN tái cơ cấu lại Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ – công ty con. Hoạt động của Tổng Công ty được cấp phép theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4106000286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 2006.

Tổng Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4103010027 vào ngày 17 tháng 4 năm 2008. Tại ngày này, Tổng Công ty dưới hình thức là công ty cổ phần mới thành lập đã nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Tổng Công ty Nhà nước.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “SAB” theo Quyết định Niêm yết số 470/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

(b) HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan, bao gồm vật liệu và bao bì; cung cấp dịch vụ kho bãi, hậu cần và vận tải; sản xuất sản phẩm cơ khí, xây dựng kết cấu thép, và cung cấp dịch vụ cơ khí lắp đặt; và xây dựng và cung cấp dịch vụ bất động sản.

(c) CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 26 công ty con và 17 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (1/1/2024: 26 công ty con và 18 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát), chi tiết như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	31/12/2024		1/1/2024	
			% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT
I CÔNG TY CON						
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	Sản xuất và kinh doanh bia	84,46%	84,46%	70,55%	70,55%
2	Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	Sản xuất, kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu	62,06%	62,06%	62,06%	62,06%
3	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi	Sản xuất và kinh doanh bia	66,56%	66,56%	66,56%	66,56%
4	Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Sản xuất và kinh doanh rượu	93,32%	93,47%	93,32%	93,47%
5	Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát có ga	55,90%	56,24%	55,90%	56,24%
6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	54,73%	54,73%	54,73%	54,73%
7	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	68,78%	68,78%	68,78%	68,78%
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	52,11%	52,11%	52,11%	52,11%
9	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
11	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	95,07%	95,07%	95,07%	95,07%
12	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	Bán buôn bia, đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không có cồn; bán buôn hóa chất khác, cồn; mua bán bao bì; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	94,47%	94,47%	94,45%	94,45%
13	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô	91,24%	91,24%	91,24%	91,24%



STT	TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	31/12/2024			1/1/2024		
			% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT
14	Công ty Cổ phần Thương mại Bira Sài Gòn Tây Nguyên	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
15	Công ty Cổ phần Thương mại Bira Sài Gòn Nam Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,14%	90,14%	90,14%	90,14%	90,14%	90,14%
16	Công ty Cổ phần Thương mại Bira Sài Gòn Miền Đông	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,68%	90,68%	90,68%	90,68%	90,68%	90,68%
17	Công ty Cổ phần Thương mại Bira Sài Gòn Sông Tiền	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
18	Công ty Cổ phần Thương mại Bira Sài Gòn Sông Hậu	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
19	Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị	100%	100%	100%	100%	100%	100%
20	Công ty TNHH Một Thành viên Bira Sài Gòn - Sóc Trăng (**)	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	84,46%	100%	100%	70,55%	100%	100%
21	Công ty Cổ phần Thương mại Bira Sài Gòn Đông Bắc	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,45%	90,45%	90,45%	90,45%	90,45%	90,45%
22	Công ty TNHH Một Thành viên Bira Sài Gòn - Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	100%	100%	100%	100%	100%	100%
23	Công ty Cổ phần Bao bì Bira Sài Gòn	Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì	76,81%	76,81%	76,81%	76,81%	76,81%	76,81%
24	Công ty TNHH Một Thành viên Bira Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%	100%	100%
25	Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bira Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%	100%	100%
26	Công ty Cổ phần Bira Sài Gòn - Lâm Đồng	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	52,91%	52,91%	52,91%	52,91%	52,91%	52,91%
II CÔNG TY LIÊN KẾT								
1	Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa	Sản xuất sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm	-	-	38,62%	38,62%	38,98%	38,98%
2	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam (**)	Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng và thiết kế	28,57%	28,57%	28,57%	28,57%	28,57%	28,57%

3	Công ty Cổ phần Bira Sài Gòn - Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	30,84%	33,85%	30,84%	33,85%
4	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (**)	Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp	26,00%	26,00%	26,00%	26,00%
5	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô (**)	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây	30,79%	34,92%	29,47%	34,92%
6	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bira Sài Gòn - Bình Tây (**)	Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và nước uống có cồn	21,80%	22,18%	21,80%	22,18%
7	Công ty Cổ phần Bira Sài Gòn - Miền Trung	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	32,40%	32,41%	32,40%	32,41%
8	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	29,00%	29,00%	29,00%	29,00%
9	Công ty Cổ phần Bira Sài Gòn - Bạc Liêu (**)	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	16,89%	20,00%	14,11%	20,00%
10	Công ty Cổ phần Bira Sài Gòn - Vĩnh Long	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
11	Công ty Cổ phần Bira Sài Gòn - Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
12	Công ty Cổ phần Bira Sài Gòn - Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	26,00%	26,00%	26,00%	26,00%
13	Công ty Cổ phần Bira Sài Gòn - Bến Tre	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
III CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT						
14	Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh (*)	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng	25,00%	25,00%	25,00%	25,00%
15	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Sản xuất lon nhôm	30,00%	30,00%	30,00%	30,00%
16	Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh	30,00%	30,00%	30,00%	30,00%
17	Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại	35,00%	35,00%	35,00%	35,00%
18	Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%

(\*) Quyền sở hữu của Tập đoàn trong liên doanh với Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh được quy định tại Hợp đồng Liên doanh ngày 24 tháng 11 năm 1994, giữa Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương ("Chương Dương"), một công ty con của Tổng Công ty, và bên đối tác là Centrepont Properties Ltd., một công ty được thành lập tại Singapore. Tại thời điểm cổ phần hóa Chương Dương vào năm 2014, quyền sở hữu của Hợp đồng Liên doanh này được chuyển giao từ Chương Dương sang Tổng Công ty theo phê duyệt của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh, lợi nhuận được phân chia cho các bên theo lịch biểu quy định trong hợp đồng này. Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, tỷ lệ lợi ích chia cho Tập đoàn và bên đối tác lần lượt là 40% và 60% (2023: 40% và 60%).

Tỷ lệ quyền sở hữu thể hiện cả tỷ lệ quyền sở hữu trực tiếp và gián tiếp của Tập đoàn trong các công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tất cả các công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được thành lập tại Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có 7.829 nhân viên (1/1/2024: 8.139 nhân viên).



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- (a) **TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ**  
Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- (b) **CƠ SỞ ĐO LƯỜNG**  
Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.
- (c) **KỲ KẾ TOÁN NĂM**  
Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.
- (d) **ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## 3. NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

- (a) **CƠ SỞ HỢP NHẤT**
- (i) **Công ty con**  
Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.
- (ii) **Lợi ích cổ đông không kiểm soát**  
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (“NCI”) được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.
- Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.
- (iii) **Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)**  
Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động.

Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

- (iv) **Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**  
Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.
- (v) **Hợp nhất kinh doanh**  
Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản lợi thế thương mại nào phát sinh thể hiện khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán hợp nhất, sau đó được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm phát sinh giao dịch mua sau khi đã tiến hành soát xét lại nhằm đảm bảo việc xác định giá trị của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được, nợ tiềm tàng và việc xác định giá phí hợp nhất kinh doanh đã phản ánh phù hợp việc cân nhắc tất cả thông tin có tại ngày mua.



**Mẫu B 09 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) NGOẠI TỆ**

**(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(ii) Quy đổi báo cáo tài chính của công ty liên kết từ đơn vị tiền tệ kế toán sang đơn vị tiền tệ báo cáo**

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả của công ty liên kết có đơn vị tiền tệ kế toán khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của công ty liên kết được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do quy đổi báo cáo tài chính bằng đơn vị tiền tệ khác VND của công ty liên kết được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ” thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**(c) TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(d) CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty hoặc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**Mẫu B 09 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(e) CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(f) HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(g) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- |                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| • nhà cửa, vật kiến trúc | <b>5 – 45 năm</b> |
| • máy móc và thiết bị    | <b>3 – 30 năm</b> |
| • phương tiện vận chuyển | <b>3 – 10 năm</b> |
| • thiết bị quản lý       | <b>2 – 15 năm</b> |
| • tài sản khác           | <b>2 – 20 năm</b> |



**Mẫu B 09 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(h) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 13 đến 50 năm.

**(ii) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(i) BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

**(i) Bất động sản đầu tư đầu tư cho thuê**

**Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- quyền sử dụng đất **16 – 47 năm**
- nhà cửa, vật kiến trúc **5 – 45 năm**

**(ii) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá**

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tổn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**(j) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**Mẫu B 09 – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(k) CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

**(i) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 48 năm.

**(ii) Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(iii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(l) CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ PHẢI TRẢ KHÁC**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(m) DỰ PHÒNG**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

**(n) VỐN CỔ PHẦN**

**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.





**(o) THUẾ**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(p) DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**(iv) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(v) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(q) THUÊ**

**(i) Tài sản thuê**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Tập đoàn, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được thuyết minh trong phần Chính sách kế toán 3(g).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn.

**(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

**(r) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(s) Lãi trên cổ phiếu**

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**(t) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.



(u) **Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(v) **Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) **BỘ PHẬN CHIA THEO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Bộ phận kinh doanh của Tập đoàn được chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Bán bia;
- Bán nguyên vật liệu; và
- Các hoạt động kinh doanh khác bao gồm bán nước giải khát, cồn và rượu và các sản phẩm khác; và cung cấp dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác.

Trong năm, các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày báo cáo chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh bia. Theo đó, thông tin tài chính được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh bia của Tập đoàn. Thuyết minh 31 và Thuyết minh 32 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

(b) **BỘ PHẬN CHIA THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Tập đoàn và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong lãnh thổ Việt Nam.

5. GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Vào ngày 28 tháng 10 năm 2024 và ngày 7 tháng 11 năm 2024, Tổng Công ty đã mua lần lượt 1.799.700 cổ phiếu và 217.100 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây (“Miền Tây”), một công ty con sở hữu trực tiếp của Tổng Công ty, từ các cổ đông hiện hữu khác. Sau các giao dịch này, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty trong Miền Tây đã tăng từ 70,55% lên 84,46%.

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2023, Tổng Công ty đã mua 2.834.750 cổ phiếu của Miền Tây từ các cổ đông hiện hữu khác. Sau giao dịch này, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty trong Miền Tây đã tăng từ 51,00% lên 70,55%.

Giao dịch với cổ đông không kiểm soát có ảnh hưởng như sau:

	2024	2023
Giá trị ghi sổ tương ứng của tài sản thuần được mua	108.373.130.998	143.004.301.816
Khoản thanh toán cho việc mua lại	(117.325.418.355)	(164.654.149.300)
<b>Chênh lệch ghi nhận trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Thuyết minh 26)</b>	<b>(8.952.287.357)</b>	<b>(21.649.847.484)</b>

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tiền mặt	1.207.638.857	1.738.713.116
Tiền gửi ngân hàng	1.336.553.691.286	1.421.310.065.443
Các khoản tương đương tiền	3.139.740.337.183	3.616.859.252.041
	<b>4.477.501.667.326</b>	<b>5.039.908.030.600</b>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,60% đến 4,80% một năm (1/1/2024: từ 2,30% đến 4,00% một năm).

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

(a) **ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – NGẮN HẠN**

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày gửi và thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,00% đến 5,80% một năm (1/1/2024: 3,90% đến 9,20% một năm).

(b) **ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – DÀI HẠN**

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn còn lại trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 5,30% đến 5,90% một năm (1/1/2024: 4,90% một năm).



(c) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

		31/12/2024		1/1/2024			
		HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU/ GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ GHI SỔ VND	HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU/ GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ GHI SỔ VND
Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (i)		2.304.838.560.802	(70.829.555.721)	2.234.009.005.081	2.230.183.930.616	(75.707.513.102)	2.154.476.417.514
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (ii)		410.929.271.916	(307.877.199.844)	103.052.072.072	434.314.271.916	(340.618.322.927)	93.695.948.989
		2.715.767.832.718	(378.706.755.565)	2.337.061.077.153	2.664.498.202.532	(416.325.836.029)	2.248.172.366.503

(i) Đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Tên công ty	31/12/2024		1/1/2024			
	HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND	DỰ PHÒNG VND	HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND	DỰ PHÒNG VND
Đầu tư vào các công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực – Thực phẩm Trường Sa	-	-		4.877.957.385	(*)	(4.877.957.381)
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	329.653.546	(*)	-	329.653.546	(*)	-
Công ty Cổ phần Bira Sài Gòn - Phú Thọ	64.591.723.954	41.975.224.200	-	67.293.680.882	46.363.600.800	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	6.863.792.917	(*)	-	6.863.792.917	(*)	-

Công ty Cổ phần Bía - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	95.654.536.078	(*)	-		94.249.459.836	(*)	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn - Bình Tây	345.174.627.629	345.149.557.133	-		412.814.261.765	335.588.389.429	-
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung	193.847.703.264	415.928.809.000	-		192.997.567.729	357.892.231.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	70.829.555.721	(*)	(70.829.555.721)		70.829.555.721	(*)	(70.829.555.721)
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Bạc Liêu	36.621.395.335	15.834.218.400	-		37.280.572.663	19.788.568.800	-
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Vĩnh Long	46.078.173.106	(*)	-		45.606.308.837	(*)	-
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Kiên Giang	-	(*)	-		-	(*)	-
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Khánh Hòa	48.383.739.373	(*)	-		47.812.472.419	(*)	-
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Bến Tre	27.296.370.024	(*)	-		25.693.485.751	(*)	-
Đầu tư vào các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát							
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	116.330.114.039	(*)	-		116.489.270.590	(*)	-
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	827.689.104.234	(*)	-		700.702.322.675	(*)	-
Công ty TNHH Thủy tinh Malaysia Việt Nam	344.609.214.183	(*)	-		316.511.068.418	(*)	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	64.476.696.449	(*)	-		67.001.146.482	(*)	-
Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	16.062.160.950	(*)	-		22.831.353.000	(*)	-
	2.304.838.560.802		(70.829.555.721)		2.230.183.930.616		(75.707.513.102)





Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư vào các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	2.230.183.930.616	2.187.829.955.465
Lợi nhuận được chia trong năm	197.444.756.654	232.053.894.657
Thu nhập từ cổ tức trong năm	(127.734.334.210)	(196.517.747.758)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	9.822.165.127	6.817.828.252
Thanh lý trong năm	(4.877.957.385)	-
Số dư cuối năm	2.304.838.560.802	2.230.183.930.616

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

TÊN CÔNG TY	31/12/2024			1/1/2024		
	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ GỐC VND	GIÁ TRỊ HỢP LÝ VND	DỰ PHÒNG VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	136.265.460.000	(*)	(136.265.460.000)	136.265.460.000	(*)	(136.265.460.000)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao Bì Sài Gòn	50.000.000.000	(*)	(3.152.549.322)	50.000.000.000	(*)	(4.643.345.605)
Công ty Cổ phần PVI	51.475.140.000	29.616.354.000	(21.858.786.000)	51.475.140.000	21.751.027.200	(29.724.112.800)
Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Không Gian Ngầm	-	-	-	23.085.000.000	(*)	(23.085.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	30.700.950.000	7.538.160.000	(30.700.950.000)	30.700.950.000	8.068.340.000	(30.700.950.000)
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	35.757.720.722	(*)	(35.757.720.722)	35.757.720.722	(*)	(35.757.720.722)
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bưu Sài Gòn	26.588.267.394	(*)	-	26.588.267.394	(*)	-
Công ty Cổ phần Cồn, Rượu Bình Tây - Việt Nam	-	-	-	300.000.000	(*)	(300.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	1.161.147.000	(*)	(1.161.147.000)	1.161.147.000	(*)	(1.161.147.000)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	45.000.000.000	(*)	(45.000.000.000)	45.000.000.000	(*)	(45.000.000.000)
Công ty TNHH Đầu tư Sabeco HP	24.426.586.800	(*)	(24.426.586.800)	24.426.586.800	(*)	(24.426.586.800)
Công ty Cổ phần Bưu Sài Gòn - Đồng Nai	3.954.000.000	(*)	(3.954.000.000)	3.954.000.000	(*)	(3.954.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn - Đồng Hà	5.600.000.000	(*)	(5.600.000.000)	5.600.000.000	(*)	(5.600.000.000)
	410.929.271.916		(307.877.199.844)	434.314.271.916		(340.618.322.927)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 được xác định bằng cách tham khảo giá niêm yết cổ phiếu.

(\*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.





(iii) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn  
Biến động của dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	416.325.836.029	410.128.845.624
Dự phòng trích lập trong năm	-	6.196.990.405
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(14.234.080.464)	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(23.385.000.000)	-
Số dư cuối năm	378.706.755.565	416.325.836.029

8. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

(a) PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG CHI TIẾT THEO CÁC KHÁCH HÀNG LỚN

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	74.840.176.095	53.683.357.283
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	64.259.344.007	61.408.565.384
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	37.725.257.020	49.891.712.167
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	19.990.647.755	55.929.157.290
Các khách hàng khác	236.326.006.922	246.453.972.103
	433.141.431.799	467.366.764.227



(b) PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	74.840.176.095	53.683.357.283
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	64.259.344.007	61.408.565.384
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn – Bình Tây	26.765.632.621	23.156.420.318
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	19.990.647.755	55.929.157.290
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	10.021.498.680	14.541.400.794
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	7.935.108.324	4.121.659.864
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	1.538.904.862	1.592.388.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	1.098.199.869	1.122.677.027
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	1.057.675.781	14.424.596.896
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	2.745.850	1.719.360
Công ty TNHH Thuỷ tinh Malaya Việt Nam	-	694.010.673
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	30.531.025.834	15.520.421.888
Công ty TNHH S.A.S. CTAMAD	28.175.127	48.535.322
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam	-	592.810.727
F&N Global Marketing Pte. Ltd	-	126.919.035





9. PHẢI THU KHÁC

(a) PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tạm ứng cho việc mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn – Bình Tây (*) (Thuyết minh 42)	832.426.956.680	-
Phải thu lãi từ tiền gửi	362.174.835.584	580.854.072.162
Phải thu về cổ tức	131.734.062.246	119.965.992.576
Phải thu do chênh lệch giữa giá trị của các khoản đầu tư và phần vốn góp trong công ty liên kết	277.230.733.543	277.230.733.543
Phải thu khác	42.911.359.584	46.506.599.095
	1.646.477.947.637	1.024.557.397.376

(\*) Khoản phải thu này phản ánh khoản tiền tạm ứng thanh toán được gửi tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, theo quy định của Luật Chứng khoán, cho việc mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn – Bình Tây.

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty mẹ cấp trung gian		
BeerCo Limited	-	49.197.000
Các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	277.230.733.543	277.230.733.543
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	64.200.000.000	64.200.000.000
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	44.242.171.746	43.802.647.026
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn – Miền Trung	14.502.340.500	512.007.664
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	8.789.550.000	-
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn – Bạc Liêu	106.143.272	388.815.441
Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	-	6.971.692.050
Công ty Cổ phần Bía – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	-	3.679.866.661
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn – Vĩnh Long	-	2.021.512.801
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn – Bình Tây	-	634.992.585
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn – Kiên Giang	-	380.140.249
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn – Khánh Hòa	-	223.638.844
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn – Phú Thọ	-	172.648.858
Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn – Bến Tre	-	166.210.711

(b) PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn	34.416.343.693	35.152.681.051



10. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

(a) NGẮN HẠN

	31/12/2024				1/1/2024		
	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI VND		GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI VND
Phải thu của khách hàng	29.390.503.024	(18.948.573.301)	10.441.929.723		5.159.343.940	(5.159.343.940)	-
Trả trước cho người bán	6.160.777.105	(6.160.777.105)	-		6.216.712.505	(6.216.712.505)	-
Phải thu ngắn hạn khác	284.428.344.141	(284.428.344.141)	-		284.428.344.141	(284.428.344.141)	-
	319.979.624.270	(309.537.694.547)	10.441.929.723		295.804.400.586	(295.804.400.586)	-

(b) DÀI HẠN

	31/12/2024				1/1/2024		
	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI VND		GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI VND
Phải thu dài hạn của khách hàng	5.948.610.516	(5.948.610.516)	-		5.948.610.516	(5.948.610.516)	-
Phải thu dài hạn khác	451.100.000	(451.100.000)	-		451.100.000	(451.100.000)	-
	6.399.710.516	(6.399.710.516)	-		6.399.710.516	(6.399.710.516)	-

Biến động của dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn và dài hạn trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	302.204.111.102	310.015.938.179
Dự phòng trích lập trong năm	14.553.948.402	580.635.000
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(820.654.441)	(8.392.462.077)
Số dư cuối năm	315.937.405.063	302.204.111.102



11. HÀNG TỒN KHO

(a) HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		1/1/2024	
	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND
Hàng mua đang đi trên đường	79.171.800.633	-	199.108.408.976	-
Nguyên vật liệu	831.430.914.145	(17.343.164.728)	1.013.795.593.509	(17.509.240.895)
Công cụ và dụng cụ	216.766.319.002	(42.295.803.077)	211.486.826.724	(52.464.325.082)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	236.337.521.882	-	234.557.963.220	-
Thành phẩm	675.223.359.351	(4.669.855.379)	719.643.645.770	(4.718.641.940)
Hàng hóa	3.922.835.457	-	14.492.262.164	(887.503.638)
	2.042.852.750.470	(64.308.823.184)	2.393.084.700.363	(75.579.711.555)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 64.309 triệu VND (1/1/2024: 75.580 triệu VND) hàng tồn kho lỗi thời, hoặc chậm luân chuyển khó tiêu thụ được.  
Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	75.579.711.555	78.973.394.478
Dự phòng trích lập trong năm	9.883.021.990	11.453.883.862
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(16.496.265.009)	(10.650.693.235)
Dự phòng sử dụng trong năm	(4.619.441.131)	(2.291.181.878)
Chuyển sang dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	(38.204.221)	(1.905.691.672)
Số dư cuối năm	64.308.823.184	75.579.711.555

(b) THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

	31/12/2024		1/1/2024	
	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND	GIÁ GỐC VND	DỰ PHÒNG VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	90.437.563.662	(61.404.522.221)	90.682.803.729	(58.989.826.260)

Biến động của dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	58.989.826.260	55.483.500.463
Dự phòng trích lập trong năm	9.663.778.939	8.293.913.089
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(6.889.089.802)	(6.693.278.964)
Dự phòng sử dụng trong năm	(398.197.397)	-
Chuyển từ dự phòng giảm giá hàng tồn kho	38.204.221	1.905.691.672
Số dư cuối năm	61.404.522.221	58.989.826.260



12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí bảng hiệu quảng cáo	108.092.273.038	142.932.694.839
Công cụ và dụng cụ	17.697.706.802	13.843.638.728
Chi phí thuê	9.990.854.572	10.839.896.618
Chi phí khác	9.879.577.188	4.615.522.673
	145.660.411.600	172.231.752.858

(b) CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí đất trả trước	221.644.660.044	229.209.631.772
Bao bì luân chuyển	115.437.223.464	192.507.450.988
Quyền sử dụng đất chờ bàn giao (*)	51.602.316.000	51.602.316.000
Công cụ và dụng cụ	34.914.548.519	29.033.969.285
Chi phí trả trước khác	31.435.978.905	47.951.030.421
	455.034.726.932	550.304.398.466

(\*) Quyền sử dụng đất chờ bàn giao phản ánh tiền thuê đất phải trả cho Nhà nước (Thuyết minh 22(b)).

Biến động của chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Số dư đầu năm	550.304.398.466	383.451.267.863
Tăng trong năm	52.320.422.946	280.065.224.269
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	16.200.420.482	8.949.693.943
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	17.970.342	3.143.514.936
Chuyển (sang)/từ chi phí trả trước ngắn hạn	(325.595.273)	2.179.484.641
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(13.630.026.319)	-
Phân bổ trong năm	(149.852.863.712)	(127.484.787.186)
Số dư cuối năm	455.034.726.932	550.304.398.466



13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá						
	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC VNĐ	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ VNĐ	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN VNĐ	THIẾT BỊ QUẢN LÝ VNĐ	TÀI SẢN KHÁC VNĐ	TỔNG VNĐ
Số dư đầu năm	2.209.357.225.901	8.856.963.445.539	236.144.823.399	175.879.050.485	9.972.781.641	11.488.317.326.965
Tăng trong năm	2.845.000.000	16.210.191.923	1.643.425.200	4.173.328.909	-	24.871.946.032
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	26.800.455.705	45.577.024.987	-	5.383.784.438	-	77.761.265.130
Chuyển từ/(sang) chi phí trả trước dài hạn	200.880.000	(133.102.560)	-	(188.350.000)	-	(120.572.560)
Thanh lý	(2.647.944.024)	(7.458.696.423)	(12.711.703.944)	(179.668.092)	-	(22.998.012.483)
Số dư cuối năm	2.236.555.617.582	8.911.158.863.466	225.076.544.655	185.068.145.740	9.972.781.641	11.567.831.953.084
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	1.370.367.618.572	6.848.002.085.538	213.574.860.702	157.638.046.655	9.125.855.160	8.598.708.466.627
Khấu hao trong năm	88.989.338.240	401.521.829.899	7.676.814.871	9.193.618.775	107.567.083	507.489.168.868
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(8.402.218)	-	(94.200.000)	-	(102.602.218)
Thanh lý	(2.022.835.371)	(7.458.696.423)	(12.711.703.944)	(179.668.092)	-	(22.372.903.830)
Số dư cuối năm	1.457.334.121.441	7.242.056.816.796	208.539.971.629	166.557.797.338	9.233.422.243	9.083.722.129.447
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	838.989.607.329	2.008.961.360.001	22.569.962.697	18.241.003.830	846.926.481	2.889.608.860.338
Số dư cuối năm	779.221.496.141	1.669.102.046.670	16.536.573.026	18.510.348.402	739.359.398	2.484.109.823.637





<div>Mẫu B 09 – DN/HN</div> <div>(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)</div>	
Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá là 4.250.470 triệu VND (1/1/2024: 4.170.864 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.	
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 134.567 triệu VND (1/1/2024: 135.359 triệu VND).	

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và cuối năm	173.582.726.065
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	16.551.477.642
Khấu hao trong năm	5.244.883.824
Số dư cuối năm	21.796.361.466
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	157.031.248.423
Số dư cuối năm	151.786.364.599

<div>Mẫu B 09 – DN/HN</div> <div>(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)</div>				
15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH				
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (*) VND	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH VND	TÀI SẢN KHÁC VND	TỔNG VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	1.024.181.907.580	90.425.832.924	104.000.000	1.114.711.740.504
Tăng trong năm	-	1.517.424.028	-	1.517.424.028
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	43.899.175.313	-	43.899.175.313
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	13.811.760.000	-	-	13.811.760.000
Xóa sổ	-	(106,100,000)	-	(106,100,000)
Số dư cuối năm	1.037.993.667.580	135.736.332.265	104.000.000	1.173.833.999.845
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	110.579.498.544	80.944.231.106	104.000.000	191.627.729.650
Khấu hao trong năm	7.056.385.510	17.716.592.469	-	24.772.977.979
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	181.733.681	-	-	181.733.681
Xóa sổ	-	(106.100.000)	-	(106.100.000)
Số dư cuối năm	117.817.617.735	98.554.723.575	104.000.000	216.476.341.310
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	913.602.409.036	9.481.601.818	-	923.084.010.854
Số dư cuối năm	920.176.049.845	37.181.608.690	-	957.357.658.535

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá là 78.390 triệu VND (1/1/2024: 77.771 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.  
Nguyên giá tài sản cố định vô hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 304 triệu VND (1/1/2024: 304 triệu VND).

(\*) Trong quyền sử dụng đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các quyền sử dụng đất với giá trị là 735.380 triệu VND được Tập đoàn ghi nhận theo giá tạm tính tăng thêm vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và Biên bản Quyết toán cổ phần hóa, do Ban Quyết toán cổ phần hóa gồm các đại diện từ Bộ Công thương và Bộ Tài chính thực hiện tại ngày 30 tháng 4 năm 2008, và lập vào ngày 6 tháng 3 năm 2010. Tập đoàn đã ghi nhận tăng giá trị quyền sử dụng đất này vào tài khoản "Tài sản cố định vô hình", đồng thời ghi nhận tăng tương ứng một khoản phải trả Nhà nước vào tài khoản "Phải trả ngắn hạn khác" (Thuyết minh 22(a)).



Bộ Công thương và Bộ Tài chính của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã giao cho Tập đoàn quản lý và sử dụng các khu đất này theo kế hoạch của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày của báo cáo tài chính này, Tập đoàn đã nộp hồ sơ cho các hợp đồng thuê đất hàng năm gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, các khu đất này đang được sử dụng cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tập đoàn. Đây là quyền sử dụng đất hàng năm với những hạn chế về quyền sở hữu, và không được tự ý chuyển nhượng, cho thuê lại, thế chấp hay xây dựng.

Chi tiết quyền sử dụng đất được ghi nhận theo giá trị tạm tính tăng thêm vào ngày 6 tháng 3 năm 2010 như sau:

STT.	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH	GIÁ TRỊ ĐỊNH GIÁ KHI XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VNĐ
1	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	17.406,1	418.634.111.100
2	474 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	7.729,0	247.637.160.000
3	46 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.872,5	55.241.212.500
4	18/3B Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.216,3	13.867,389,100
			735.379.872.700

Tập đoàn chưa trích khấu hao giá trị của các quyền sử dụng đất này do thời gian sử dụng chưa được xác định một cách đáng tin cậy tại ngày lập báo cáo tài chính. Trong năm, Tập đoàn cũng đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chi phí thuê đất và thuế đất với số tiền là 44.286 triệu VND (2023: 44.857 triệu VND) theo thông báo nộp thuế sử dụng đất của các chi cục thuế địa phương.

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Bất động sản đầu tư cho thuê		Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VNĐ	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC VNĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VNĐ	TỔNG VNĐ
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	27.812.438.744	269.774.872.446	13.511.310.895	311.098.622.085
Tăng trong năm	-	616.508.080	-	616.508.080
Số dư cuối năm	27.812.438.744	270.391.380.526	13.511.310.895	311.715.130.165
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	10.326.167.134	18.556.790.953	3.150.911.918	32.033.870.005
Khấu hao trong năm	604.618.236	10.771.977.848	-	11.376.596.084
Số dư cuối năm	10.930.785.370	29.328.768.801	3.150.911.918	43.410.466.089
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	17.486.271.610	251.218.081.493	10.360.398.977	279.064.752.080
Số dư cuối năm	16.881.653.374	241.062.611.725	10.360.398.977	268.304.664.076

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư cho thuê và các bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.



17. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỮ DANG

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Số dư đầu năm	143.919.308.285	133.548.179.000
Tăng trong năm	115.955.573.722	198.150.321.945
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(77.761.265.130)	(35.443.822.035)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(43.899.175.313)	(9.848.259.765)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(16.200.420.482)	(8.949.693.943)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	(133.537.416.917)
Số dư cuối năm	122.014.021.082	143.919.308.285

Trong năm, không có chi phí lãi vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dữ dang (2023: 6.791 triệu VNĐ).

Các công trình xây dựng cơ bản dữ dang chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
Dự án san lấp mặt bằng tại Nhà máy bia Sài Gòn – Củ Chi	43.296.363.636	43.296.363.636
Dự án xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ	14.435.516.699	9.798.307.815
Dự án hệ thống sản xuất bia thử Pilot	12.968.044.000	8.044.000
Dự án Sabeco 4.0	1.447.955.040	37.720.470.291
Các công trình khác	49.866.141.707	53.096.122.543
	122.014.021.082	143.919.308.285

18. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	THUẾ SUẤT	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI GHI NHẬN TRÊN:			
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng	20%	76.804.847.180	75.764.978.027
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	56.149.714.585	61.171.007.842
Lãi chưa thực hiện	20%	31.910.006.886	36.318.967.688
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn	20%	23.719.463.271	25.404.880.205
Dự phòng phải thu khó đòi	20%	2.179.550.222	68.345.726
Các khoản khác	20%	7,743,357,253	7,691,565,034
		198.506.939.397	206.419.744.522

THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ GHI NHẬN TRÊN:			
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	48.073.138.905	49.057.251.548
Công cụ và dụng cụ	20%	1.134.882.409	1.735.509.047
		49.208.021.314	50.792.760.595



19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN CHI TIẾT THEO CÁC NHÀ CUNG CẤP LỚN

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	446.313.320.167	340.029.230.853
Công ty Cổ Phần Hanacans	243.322.681.578	190.695.559.901
Các nhà cung cấp khác	1.952.612.115.415	1.945.648.016.084
	2.642.248.117.160	2.476.372.806.838

(b) PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT		
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	446.313.320.167	340.029.230.853
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn – Bình Tây	82.283.513.010	22.880.091.999
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	38.664.745.341	42.265.734.352

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	32.278.282.663	16.318.251.791
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	28.388.391.022	9.769.995.674
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	25.647.116.018	20.065.301.363
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	17.212.153.615	14.542.263.749
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	12.857.859.012	23.721.022.787
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	9.374.608.512	13.375.869.188
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	8.136.190.818	9.736.707.168
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	7.998.013.482	11.047.322.230
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	6.500.098.000	7.531.158.800
CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam	214.356.613.256	193.898.011.154
Bangkok Art Biennale Management Co., Ltd	767.640.000	-
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	22.110.596	1.013.401.146



20. THUẾ PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

(a) THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	1/1/2024 VNĐ	PHÁT SINH VNĐ	ĐÃ NỘP VNĐ		CẮN TRỪ VNĐ	PHÂN LOẠI LẠI SANG THUẾ PHẢI THU VNĐ	31/12/2024 VNĐ
Thuế tiêu thụ đặc biệt	839.019.004.347	9.245.816.134.512	(9.255.422.282.839)		-	-	829.412.856.020
Thuế thu nhập doanh nghiệp	346.989.946.141	1.146.257.135.410	(1.156.741.713.349)		(40.765.796)	1.689.005.823	338.153.608.229
Thuế giá trị gia tăng	145.251.797.016	15.506.689.278.265	(1.974.043.523.030)		(13.544.739.652.008)	146.392.491	133.304.292.734
Thuế thu nhập cá nhân	13.497.796.682	101.907.643.934	(106.627.759.047)		(728.612.451)	1.640.585.774	9.689.654.892
Thuế xuất nhập khẩu	-	2.762.452.104	(2.762.452.104)		-	-	-
Các loại thuế khác	13.757.093.648	165.914.802.564	(160.629.324.913)		(8.741.497.188)	-	10.301.074.111
	1.358.515.637.834	26.169.347.446.789	(12.656.227.055.282)		(13.554.250.527.443)	3.475.984.088	1.320.861.485.986

(b) THUẾ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	1/1/2024 VNĐ	CẮN TRỪ VNĐ	PHÂN LOẠI LẠI TỪ THUẾ PHẢI NỘPVNĐ	31/12/2024 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	199.213.599	(40.765.796)	1.689.005.823	1.847.453.626
Thuế thu nhập cá nhân	809.334.853	(728.612.451)	1.640.585.774	1.721.308.176
Thuế giá trị gia tăng	-	-	146.392.491	146.392.491
Thuế xuất nhập khẩu	2.082.000	-	-	2.082.000
Các loại thuế khác	13.227.311.228	(8.741.497.188)	-	4.485.814.040
	14.237.941.680	(9.510.875.435)	3.475.984.088	8.203.050.333





21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	404.286.484.543	378.785.149.667
Chi phí lãi vay	12.775.862.138	12.972.502.687
Chi phí phải trả khác	98.795.122.796	94.419.762.414
	515.857.469.477	486.177.414.768

22. PHẢI TRẢ KHÁC

(a) PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
Cổ tức phải trả	2.607.902.085.746	1.976.916.845.051
Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (*)	735.379.872.700	735.379.872.700
Nhận ký quỹ ngắn hạn	105.221.809.536	110.819.225.846
Phải trả ngắn hạn khác	61,190,236,140	75,580,155,050
	3.509.694.004.122	2.898.696.098.647

(\*) Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được ghi nhận theo Biên bản Quyết toán cổ phần hóa, do Ban Quyết toán cổ phần hóa, gồm các đại diện của Bộ Công thương và Bộ Tài chính, lập ngày 6 tháng 3 năm 2010 (Thuyết minh 15).

Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan

	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
Các công ty mẹ cấp trung gian		
Thai Beverage Public Company Limited	1.038.781.316	1.267.545.263
BeerCo Limited	9.030.113.282	12.133.885.468
Công ty mẹ		
Công ty TNHH Vietnam Beverage	1.374.570.348.000	1.030.927.761.000
Các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư – Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	340.000.000	340.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn – Bình Tây	287.780.949	287.780.949
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	6.284.198	5.977.173
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	40.000	-
Các bên liên quan khác		
Chang International Co., Ltd	1.583.961.112	800.960.616
Thipchalothorn Co., Ltd	34.186.050	32.597.100
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam	31.669.044	-

(b) PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
Tiền thuê đất phải trả cho Nhà nước (Thuyết minh 12(b))	51.602.316.000	51.602.316.000
Nhận ký quỹ dài hạn	5.511.044.289	4.122.753.062
	57.113.360.289	55.725.069.062



GIÁ TRỊ GHI SỐ/ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VNĐ	Biến động trong năm		GIÁ TRỊ GHI SỐ/ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ VNĐ
	1/1/2024	TĂNG VNĐ	31/12/2024
Vay ngắn hạn	528.900.000.000	2.934.074.426.368	(3.218.974.426.368)
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh (23(b)))	1.229.396.183	16.256.118.387	(16.101.530.821)
	530.129.396.183	2.950.330.544.755	(3.235.075.957.189)
			245.383.983.749

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN KHÔNG ĐẢM BẢO	LOẠI TIỀN TỆ	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VNĐ	120.000.000.000	120.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VNĐ	69.000.000.000	116.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	VNĐ	55.000.000.000	198.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Đình	VNĐ	-	47.600.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh	VNĐ	-	29.800.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VNĐ	-	17.000.000.000
		244.000.000.000	528.900.000.000

Các khoản vay ngắn hạn bằng VND chịu lãi suất từ 3,00% đến 3,60% một năm (1/1/2024: từ 2,80% đến 3,50% một năm).

(b) NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
Nợ thuế tài chính dài hạn	170.828.414.155	172.057.810.338
Khoản đến hạn phải trả trong vòng 12 tháng	(1.383.983.749)	(1.229.396.183)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	169.444.430.406	170.828.414.155

Các khoản tiền thuế tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024		1/1/2024	
	TỔNG KHOẢN THANH TOÁN TIỀN THUẾ TÀI CHÍNH VNĐ	TIỀN LÃI THUẾ VNĐ	TỔNG KHOẢN THANH TOÁN TIỀN THUẾ TÀI CHÍNH VNĐ	TIỀN LÃI THUẾ VNĐ
Trong vòng một năm	16.101.530.819	14.717.547.070	1.383.983.749	16.101.530.820
Trong vòng hai đến năm năm	64.406.123.280	57.553.643.777	6.852.479.503	64.406.123.280
Sau năm năm	386.436.739.680	223.844.788.777	162.591.950.903	402.538.270.500
	466.944.393.779	296.115.979.624	170.828.414.155	483.045.924.600
			170.828.414.155	310.988.114.262
				172.057.810.338



24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty và các công ty con. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Số dư đầu năm	194.370.495.724	222.390.315.200
Trích lập trong năm (Thuyết minh 26)	125.583.999.993	116.321.315.199
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 26)	(4.711.433.451)	26.095.230.321
Sử dụng trong năm	(115.823.577.852)	(170.436.364.996)
Số dư cuối năm	199.419.484.414	194.370.495.724

25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Số dư đầu năm	69.412.250.830	73.894.862.951
Dự phòng trích lập trong năm	12.766.342.482	7.205.619.112
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(4.244.186.484)	(4.695.960.569)
Dự phòng sử dụng trong năm	(8.627.568.658)	(6.992.270.664)
Số dư cuối năm	69.306.838.170	69.412.250.830



**26. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	VỐN CỔ PHẦN VNĐ	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU VNĐ	CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ QUY ĐỐI NGOẠI TỆ VNĐ	QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VNĐ		LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI VNĐ	LỢI ÍCH CỦA CHỦ SỞ HỮU TỔNG CÔNG TY VNĐ	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VNĐ	TỔNG VNĐ
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	6,412,811,860,000	3,208,666,226	37,136,373,047	1,122,241,373,127		15.564.895.669.872	23.140.293.942.272	1.450.551.977.121	24.590.845.919.393
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-		4.117.605.068.688	4.117.605.068.688	137.447.927.021	4.255.052.995.709
Cổ phiếu thưởng (Thuyết minh 29)	6.412.811.860.000	-	-	-		(6.412.811.860.000)	-	-	-
Cổ tức bằng tiền (Thuyết minh 29)	-	-	-	-		(2.885.765.337.000)	(2.885.765.337.000)	(151.819.075.102)	(3.037.584.412.102)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-		(100.704.276.928)	(100.704.276.928)	(15.617.038.271)	(116,321,315,199)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-		(22.402.818.968)	(22.402.818.968)	(790.976.515)	(23.193.795.483)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-		(22,040,207,391)	(22,040,207,391)	(4.055.022.930)	(26.095.230.321)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	-	-		157.659.392	157.659.392	132.394.526	290.053.918
Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	-	-	6,817,828,252	-		-	6.817.828.252	-	6.817.828.252
Thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 5)		-	-	-		(21.649.847.484)	(21.649.847.484)	(143.004.301.816)	(164.654.149.300)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>12.825.623.720.000</b>	<b>3.208.666.226</b>	<b>43.954.201.299</b>	<b>1.122.241.373.127</b>		<b>10.217.284.050.181</b>	<b>24.212.312.010.833</b>	<b>1.272.845.884.034</b>	<b>25.485.157.894.867</b>



	VỐN CỔ PHẦN VNĐ	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU VNĐ	CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ QUY ĐỔI NGOẠI TỆ VNĐ	QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VNĐ		LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI VNĐ	LỢI ÍCH CỦA CHỦ SỞ HỮU TỔNG CÔNG TY VNĐ	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VNĐ	TỔNG VNĐ
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	12.825.623.720.000	3,208,666,226	43.954.201.299	1.122.241.373.127		10.217.284.050.181	24.212.312.010.833	1.272.845.884.034	25.485.157.894.867
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-		4.330.113.031.371	4.330.113.031.371	164.660.395.541	4.494.773.426.912
Cổ tức bằng tiền (Thuyết minh 29)	-	-	-	-		(5.130.249.488.000)	(5.130.249.488.000)	(159.285.980.659)	(5.289.535.468.659)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-		(109.732.047.438)	(109.732.047.438)	(15.851.952.555)	(125.583.999.993)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-		(23.885.369.694)	(23.885.369.694)	(745.109.336)	(24.630.479.030)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-		2.932.077.906	2.932.077.906	1.779.355.545	4.711.433.451
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	-	-		(240.157.577)	(240.157.577)	(56.214.071)	(296.371.648)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	-	-	9.822.165.127	-		-	9.822.165.127	-	9.822.165.127
Thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 5)	-	-	-	59.468.487.946		(68.420.775.303)	(8.952.287.357)	(108.373.130.998)	(117.325.418.355)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	12.825.623.720.000	3.208.666.226	53.776.366.426	1.181.709.861.073		9.217.801.321.446	23.282.119.935.171	1.154.973.247.501	24.437.093.182.672





27. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	SỐ CỔ PHIẾU	VND
VỐN CỔ PHẦN ĐƯỢC DUYỆT VÀ ĐÃ PHÁT HÀNH		
Cổ phiếu phổ thông	1.282.562.372	12.825.623.720.000
SỐ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH		
Cổ phiếu phổ thông	1.282.562.372	12.825.623.720.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm.

28. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Biến động của quỹ đầu tư phát triển trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	1.122.241.373.127	1.122.241.373.127
Thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 26)	59.468.487.946	-
Số dư cuối năm	1.181.709.861.073	1.122.241.373.127

29. CỔ TỨC BẰNG TIỀN VÀ CỔ PHIẾU THƯỞNG

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty vào ngày 25 tháng 4 năm 2024 đã thông qua việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước là 2.565.125 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) (2023: 961.922 triệu VND (tương đương 1.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước).

Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty ngày 30 tháng 10 năm 2024 đã thông qua việc tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước là 2.565.125 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) (2023: 1.923.844 triệu VND (tương đương 1.500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước).

Năm 2023, Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty ngày 22 tháng 8 năm 2023 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Tỷ lệ phát hành là 1:1 và số lượng cổ phiếu mới phát hành là 641.281.186 có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

30. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) CAM KẾT THUÊ

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	136.065.200.102	253.934.913.246
Từ hai đến năm năm	247.619.573.959	298.147.891.422
Sau năm năm	499.977.886.856	440.669.147.610
	883.662.660.917	992.751.952.278

(b) TÀI SẢN, NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ HÀNG HÓA NHẬN GIỮ HỘ BÊN THỨ BA

	ĐƠN VỊ	31/12/2024	1/1/2024
Bia	thùng/két	3.887.029	3.660.033
Nước giải khát	thùng/két	28.511	21.318
Kết nhựa	cái	39.368	107.379



(c) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

	31/12/2024		1/1/2024	
	NGUYÊN TỆ	TƯƠNG ĐƯƠNG	NGUYÊN TỆ	TƯƠNG ĐƯƠNG VNĐ
USD	355.211	8.966.469.460	522.215	12.578.215.875
EUR	2.636	68.742.367	4.359	115.189.513
AUD	828	12.967.082	828	13.576.957
		9.048.178.909		12.706.982.345

(d) CAM KẾT CHI TIÊU VỐN

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2024 VNĐ	1/1/2024 VNĐ
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	69.001.220.881	89.469.062.639

31. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.  
Doanh thu thuần bao gồm:

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
<b>TỔNG DOANH THU</b>		
Doanh thu bán bia	28.082.589.321.456	26.923.335.647.669
Doanh thu bán nguyên vật liệu	3.714.838.670.490	3.419.079.837.272
Doanh thu bán nước giải khát	162.850.947.207	121.969.337.649
Doanh thu bán cồn và rượu	42.156.534.202	51.639.844.884
Doanh thu khác	161.824.780.719	190.735.423.215
	32.164.260.254.074	30.706.760.090.689
<b>TRỪ ĐI CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU</b>		
Chiết khấu thương mại	291.754.899.775	234.124.908.263
Hàng bán bị trả lại	87.867.643	11.267.900.211
	291.842.767.418	245.392.808.474
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>31.872.417.486.656</b>	<b>30.461.367.282.215</b>



32. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
<b>TỔNG GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP:</b>		
Giá vốn bia đã bán	18.673.205.077.571	17.755.201.404.635
Giá vốn nguyên vật liệu đã bán	3.700.008.042.753	3.423.775.394.518
Giá vốn nước giải khát đã bán	117.183.151.337	93.978.648.486
Giá vốn cồn và rượu đã bán	37.526.992.764	49.883.352.225
Giá vốn khác	26.297.653.965	47.165.978.116
	22.554.220.918.390	21.370.004.777.980

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	1.044.633.245.132	1.389.919.841.268
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	18.887.681.059	41.183.584.850
Thu nhập từ cổ tức và phân phối lợi nhuận	3.553.644.800	1.456.542.000
Doanh thu khác	3.600.500	8.552.236
	1.067.078.171.491	1.432.568.520.354

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Chi phí lãi vay	27.449.548.631	50.214.725.919
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	11.572.494.847	16.862.534.322
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(14.234.080.464)	6.196.990.405
Chi phí tài chính khác	-	159.432.035
	24.787.963.014	73.433.682.681





Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	2.509.114.010.838	2.813.915.372.738
Chi phí nhân viên	860.492.804.481	1.002.362.614.119
Chi phí vận chuyển	139.247.221.488	78.831.229.420
Chi phí thuê	114.007.969.588	175.747.335.919
Chi phí bao bì luân chuyển	58.637.724.271	49.653.453.731
Chi phí khấu hao và phân bổ	39.625.390.197	29.494.593.306
Chi phí bán hàng khác	320.431.386.974	329.223.240.348
	4.041.556.507.837	4.479.227.839.581

36. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Chi phí nhân viên	457.960.686.714	474.323.461.012
Chi phí dịch vụ mua ngoài	147.318.004.698	129.838.562.190
Chi phí thuê	75.762.090.573	71.294.599.828
Chi phí khấu hao và phân bổ	25.161.205.951	24.962.456.814
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	133.211.849.660	100.272.540.091
	839.413.837.596	800.691.619.935

37. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	7.849.174.906.031	7.257.576.280.580
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.878.645.958.871	4.200.413.292.415
Chi phí nhân công và nhân viên	1.717.796.120.922	1.885.467.873.714
Chi phí khấu hao và phân bổ	548.883.626.755	570.032.022.357
Chi phí khác	675.003.471.040	619.071.592.457

38. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) GHI NHẬN TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	1.139.463.131.404	1.086.023.220.161
Dự phòng thiếu trong những năm trước	6.794.004.006	13.059.591.812
	1.146.257.135.410	1.099.082.811.973
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	6.328.065.844	16.274.596.613
Chi phí thuế thu nhập	1.152.585.201.254	1.115.357.408.586

(b) ĐỐI CHIẾU THUẾ SUẤT THỰC TẾ

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.647.358.628.166	5.370.410.404.295
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	1.129.471.725.633	1.074.082.080.859
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với một công ty con	(7.119.157.990)	(6.126.525.328)
Ưu đãi thuế	(3.006.126.527)	(2.278.033.847)
Thu nhập được miễn thuế	(40.199.680.291)	(46.702.087.331)
Chi phí không được khấu trừ thuế	60.771.726.858	40.380.077.482
Thay đổi trong thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	7.832.652.856	37.793.687.280
Dự phòng thiếu trong những năm trước	6.794.004.006	13.059.591.812
Các khoản khác	(1.959.943.291)	5.148.617.659
	1.152.585.201.254	1.115.357.408.586

(c) THUẾ SUẤT ÁP DỤNG

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế, ngoại trừ Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn – Sóc Trăng.

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn – Sóc Trăng có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% lợi nhuận chịu thuế trong 15 năm đầu kể từ năm hoạt động đầu tiên (2014) và áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập thông thường trong các năm tiếp theo. Đồng thời, công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).





39. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) LỢI NHUẬN THUẦN THUỘC VỀ CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

	2024 VNĐ	2023 VNĐ (ĐIỀU CHỈNH LẠI)
Lợi nhuận thuần trong năm	4.330.113.031.371	4.117.605.068.688
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(109.732.047.438)	(97.772.199.022)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	4.220.380.983.933	4.019.832.869.666

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại theo số thực trích theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

(ii) SỐ CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG BÌNH QUÂN GIA QUYỀN

Không có biến động số lượng cổ phiếu trong các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền được sử dụng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong hai năm được trình bày là 1.282.562.372 cổ phiếu.

(iii) LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2023 VNĐ (ĐIỀU CHỈNH LẠI) (*)	2023 VNĐ (ĐIỀU CHỈNH LẠI) (*)	2023 VNĐ (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY))
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.291	3.134	3.132

(\*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc điều chỉnh số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi như đề cập ở trên.

40. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VNĐ	2023 VNĐ
CÁC CÔNG TY MẸ CẤP TRUNG GIAN		
Thai Beverage Public Company Limited		
Chi hộ Tập đoàn	257.060.584	1.267.545.263
BeerCo Limited		
Chi hộ Tập đoàn	19.318.898.028	16.590.451.838
Giao dịch khác	-	111.744.000
Công ty mẹ		
Công ty TNHH Vietnam Beverage		
Cổ tức công bố	2.749.140.696.000	1.546.391.641.500
Bán hàng hóa	2.643.800	-
Các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây		
Bán nguyên vật liệu	701.599.577.473	662.728.097.085
Bán thành phẩm	763.636	-
Doanh thu khác	6.401.147.125	5.877.793.254
Mua hàng hóa	1.805.890.146.330	1.756.634.387.300
Mua vật liệu bao bì	-	3.847.827.825
Chi phí thuê kho	1.049.979.519	170.182.007
Cổ tức công bố	2.333.334.000	-
Thu nhập từ cổ tức	21.932.751.464	9.706.300.732
Giao dịch khác	352.390.773	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung		
Bán nguyên vật liệu	400.054.343.224	344.450.537.598
Bán thành phẩm	73.118.058	-
Doanh thu khác	8.843.090.870	1.158.833.000
Mua hàng hóa	1.026.111.425.170	1.073.382.319.260
Mua nguyên vật liệu	23.217.413.655	1.228.498.719
Mua dịch vụ	200.000	100.000.000
Chi phí thuê kho	1.202.470.482	743.291.259
Thu nhập từ cổ tức	48.535.035.000	43.527.333.500
Giao dịch khác	259.808.091	180.821.456



Mẫu B 09 – DN/HN			Mẫu B 09 – DN/HN		
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)			(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)		
	Giá trị giao dịch			Giá trị giao dịch	
	2024 VNĐ	2023 VNĐ		2024 VNĐ	2023 VNĐ
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre</b>			<b>Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô</b>		
Bán nguyên vật liệu	391.491.843.422	330.086.946.844	Bán nguyên vật liệu	241.704.198.555	214.729.785.873
Bán thành phẩm	168.495.000	74.214.000	Bán thành phẩm	430.340.070	498.687.960
Doanh thu khác	486.180.000	354.810.000	Doanh thu khác	537.296.603	377.419.468
Mua hàng hóa	1.010.309.483.610	915.125.207.400	Mua hàng hóa	620.995.469.030	596.434.545.450
Mua vật liệu bao bì	5.440.861.922	-	Mua vật liệu bao bì	-	2.871.946.875
Chi phí thuê kho	1.072.126.264	-	Chi phí thuê kho	1.012.985.625	200.920.046
Phí thuê xe	-	120.920.578	Thu nhập từ cổ tức	1.105.000.000	6.983.307.000
Thu nhập từ cổ tức	-	1.000.000.000	Giao dịch khác	77.685.348	111.326.484
Giao dịch khác	121.185.180	189.150.369	<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ</b>		
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long</b>			Bán nguyên vật liệu	212.505.198.808	165.114.725.959
Bán nguyên vật liệu	380.582.640.117	342.787.576.481	Bán thành phẩm	-	7.173.000
Bán thành phẩm	188.706.500	129.486.611	Doanh thu khác	-	421.672.000
Doanh thu khác	524.940.000	-	Mua hàng hóa	542.111.649.150	488.674.820.020
Mua hàng hóa	994.536.815.360	849.780.900.170	Mua vật liệu bao bì	38.118.000	-
Mua vật liệu bao bì	-	554.592.332	Thu nhập từ cổ tức	4.231.800.000	2.115.900.000
Chi phí thuê kho	23.064.000	-	Giao dịch khác	61.723.350	135.876.714
Thu nhập từ cổ tức	1.500.000.000	4.500.000.000	<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu</b>		
Giao dịch khác	132.391.983	110.277.456	Bán nguyên vật liệu	56.053.841.204	49.348.198.953
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa</b>			Bán thành phẩm	79.420.800	168.625.500
Bán nguyên vật liệu	314.544.631.640	295.466.785.546	Doanh thu khác	1.973.280.711	665.243.578
Mua hàng hóa	778.843.862.900	778.055.911.200	Mua hàng hóa	267.880.398.900	276.598.490.120
Mua nguyên vật liệu	2.175.000	687.869.923	Mua nguyên vật liệu	-	545.913.300
Giao dịch khác	117.259.065	93.981.918	Chi phí thuê kho	1.690.896.957	110.918.843
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang</b>			Thu nhập từ cổ tức	1.201.200.000	2.402.400.000
Bán nguyên vật liệu	242.421.004.559	325.563.423.603	Giao dịch khác	-	1.474.433.333
Doanh thu khác	-	32.791.500	<b>Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ</b>		
Mua hàng hóa	681.604.960.930	879.507.165.000	Bán thành phẩm	72.219.600	16.546.000
Mua nguyên vật liệu	1.913.695.691	4.895.240	Mua vật liệu bao bì	59.687.956.240	73.230.314.000
Chi phí thuê kho	269.178.446	-	Lợi nhuận được chia	8.789.550.000	-
Giao dịch khác	132.447.525	180.400.179	Giao dịch khác	-	44.123.416





Mẫu B 09 – DN/HN			Mẫu B 09 – DN/HN		
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)			(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)		
	Giá trị giao dịch			Giá trị giao dịch	
	2024 VNĐ	2023 VNĐ		2024 VNĐ	2023 VNĐ
<b>Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh</b>			<b>Bangkok Art Biennale Management Co., Ltd</b>		
Bán thành phẩm	34.227.371	34.374.535	Mua dịch vụ	808.042.105	-
Mua dịch vụ	5.844.832.828	8.039.704.613	<b>ASM Management Co., Ltd</b>		
Lợi nhuận được chia	44.242.171.746	43.802.647.026	Mua dịch vụ	34.900.875	-
<b>Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn</b>			<b>F&amp;N Global Marketing Pte. Ltd</b>		
Mua vật liệu bao bì	1.929.199.671.882	2.209.415.318.856	Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng	223.085.965	867.208.502
Giao dịch khác	2.153.559.467	5.772.116.931	<b>Chang International Co., Ltd</b>		
<b>Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam</b>			Chi hệ Tập đoàn	853.160.460	800.594.316
Bán thành phẩm	-	530.656.425	<b>Chang Beer Co., Ltd</b>		
Bán hàng hóa khác	-	1.744.439.225	Chi hệ Tập đoàn	-	1.082.366.141
Mua vật liệu bao bì	18.412.906.636	67.252.307.280	<b>C.A.I Co., Ltd</b>		
Lợi nhuận được chia	-	64.200.000.000	Mua dịch vụ	-	759.058.000
Giao dịch khác	34.840.000	-	<b>Fraser &amp; Neave (Malaya) Sdn Bhd</b>		
<b>Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam</b>			Mua hàng hóa	-	337.788.216
Lợi nhuận được chia	-	18.279.859.500	<b>Dhospaak Co., Ltd</b>		
<b>Các bên liên quan khác</b>			Mua dịch vụ	-	164.402.411
<b>Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)</b>			<b>Hội đồng Quản trị</b>		
Bán thành phẩm	311.813.515.625	178.882.188.065	Lương, thưởng và thù lao		
Mua hàng hóa	4.556.452.054	1.063.451.283	Ông Koh Poh Tiong – Chủ tịch	-	-
Chi hệ Tập đoàn	41.785.806	42.486.605	Ông Pramoad Phornprapha – Thành viên	676.000.000	676.000.000
Giao dịch khác	12.017.714.696	3.752.523.258	Ông Nguyễn Tiến Vy – Thành viên	988.000.000	988.000.000
<b>S.A.S. CTAMAD Co., Ltd</b>			Ông Michael Chye Hin Fah – Thành viên	910.000.000	838.000.000
Bán thành phẩm	430.423.950	304.656.260	Bà Trần Kim Nga – Thành viên	910.000.000	838.000.000
Chi hệ Tập đoàn	83.079.198	29.249.994	Ông Lê Thanh Tuấn – Thành viên	910.000.000	838.000.000
Giao dịch khác	6.546.750	38.732.482	Bà Ngô Minh Châu – Thành viên	910.000.000	838.000.000
<b>Thipchalothon Co., Ltd</b>			<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
Bán thành phẩm	276.592.726	293.015.812	Lương và thưởng	32.377.865.340	31.119.357.392
Giao dịch khác	221.039.904	48.988.870	<b>Ủy ban Kiểm toán</b>		
<b>Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam</b>			Thù lao	1.014.000.000	1.014.000.000
Bán thành phẩm	136.231.428	110.487.265			
Doanh thu khác	1.455.646.229	10.134.638.440			
Mua vật liệu bao bì	1.645.191.230.300	1.443.551.707.367			
Giao dịch khác	1.412.994.529	173.910.751			





41. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	2024 VNĐ	2023 VNĐ
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang nhưng chưa thanh toán	50.074.326.001	191.066.890.050

42. SỰ KIỆN SAU NGÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Vào ngày 3 tháng 1 năm 2025, Tổng Công ty đã mua thêm 37.814.900 cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn – Bình Tây (Thuyết minh 9(a)), do đó tăng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Tổng Công ty như sau:

	3/1/2025		31/12/2024	
	% SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	% SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn – Bình Tây	65,00%	65,38%	21,80%	22,18%

43. THÔNG TIN SO SÁNH

Ngoại trừ lỗi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 39, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Người lập:

Người duyệt:

Ngày 27 tháng 3 năm 2025



HOÀNG THANH VÂN  
Kế toán

TRẦN NGUYỄN TRUNG  
Kế toán trưởng

KOO LIANG KWEE  
Phó Tổng Giám đốc

TAN TECK CHUAN LESTER  
Tổng Giám đốc







**SABECO**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**

**ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ KINH DOANH:**

187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP HCM

**TRỤ SỞ CHÍNH:**

Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center  
72 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TPHCM  
(+84) 28 3829 4083 – (+84) 28 3829 6856  
[www.sabeco.com.vn](http://www.sabeco.com.vn)